Chia Sẻ

4
2010(299)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun

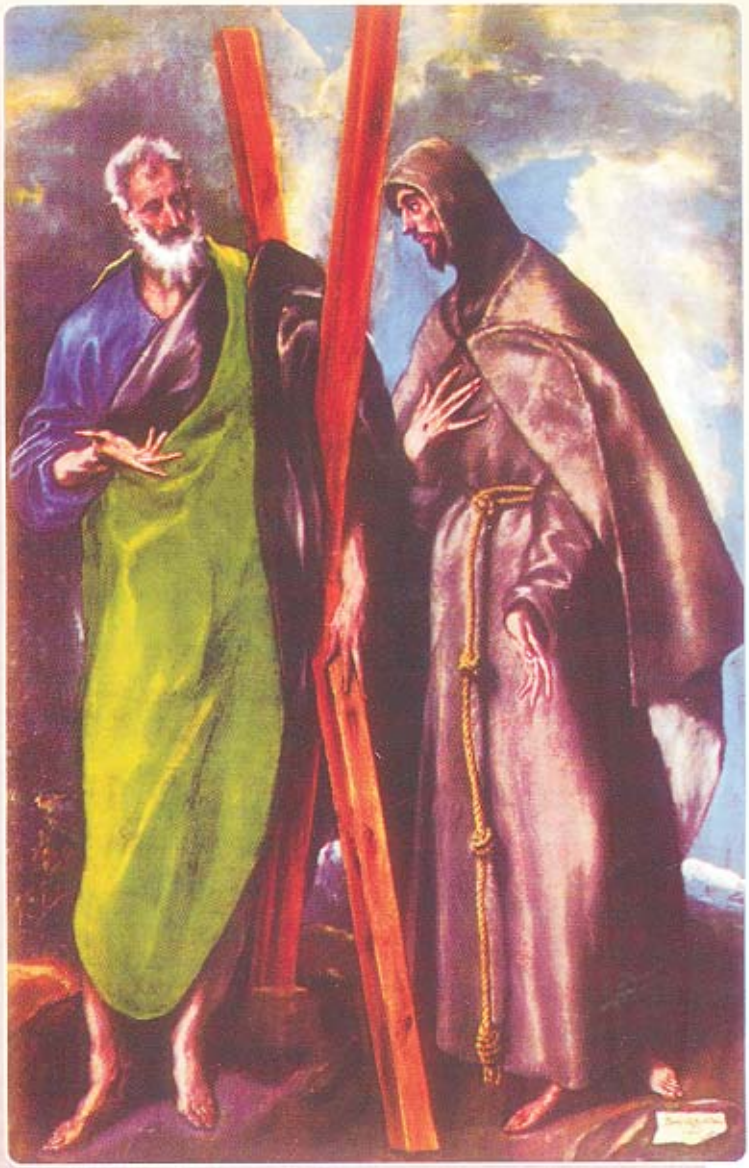

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM
☎ (08) 822-2294 ofmvietnam@gmail.com www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
05 - 2010	**Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội**	**Huấn Luyện**	**CPS**
06 - 2010	Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA - FMM
07 - 2010	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh 03

Tin Tỉnh Dòng

- *Khoá Thường huấn Phụ trách và Phó phụ trách* 05
- *Ký hợp đồng Giáo xứ Hoà Hội* 06
- *Thư anh Paskalis, TCV TƯ Dòng* 07
- *Tin anh Gioan Nguyễn Hùng Lân* 09

Fraternitas

- *Tây Ban Nha, Cử hành 400 thánh Phanxicô Xôlanô qua đời* 10
- *Đức Bà Guadalupe, Trung Mỹ và Panama* 10
- *Pêru, Cuộ hội thảo tại Iquitos* 10
- *Đại hội Hội Đồng các Giám tỉnh Baraxin* 11
- *Pêrugia, họp Huấn luyền về các đề tài xã hội* 12
- *Khoá huấn luyện 3 tháng* 12
- *Ngày Thần học lần thứ XXIII* 12
- *Cuộc viếng thăm huynh đệ của anh TTK Huấn luyện và Học vấn* 13
- *Lộ trình thường huấn của Tỉnh Dòng Thánh Gia, Ai cập* 13
- *Cuộc họp của Ban chấp hành VP. TTK Truyền giáo và Phúc âm hoá* 14
- *Ukraine, cuộc viếng thăm của TPV* 14
- *500 hiện diện Phan sinh tại Mota di Livenza* 14

Tin Nhà

- *Bản Tin Du Sinh* 15
- *Tin Nhà Pleiku* 16
- *Tin Sông Bé* 22
- *Tin Cộng Đoàn Vinh* 23
- *Tin Nhà Đakao* 24

Trang PSTT-GTPS

- *Chuyền về Một hữu trách PSTT và một OFS* 27
- *Cảm thức thuộc về Dòng PSTT: ...* 28

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Ba Ngày Thánh đậm đặc* 34
- *Năng lượng và các định luật* 36
- *"Ai ném đá ai?"* 38
- *Giáo Hội Công Giáo và CNCS ở châu Âu* 40
- *Những Người khách không quen (tt)* 42
- *Cầu nguyện với lời kinh Kính Mừng như chưa từng có trước đây* 43
- *15 ngày cùng thánh Phanxicô cầu nguyện (tt)* 46
- *Thần học theo quan niện của thánh Tôma và thánh Bônaventura* 48

Những ngày ghi nhớ 52

Thư Anh Giám Tỉnh

Đakao, ngày 14 tháng 4 năm 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Thánh Séraphim thành Sarov (1759-1833), vị thánh được quý mến nhất nước Nga, đã sống nhiều năm trong rừng, không nói một lời. Sau đó, vâng lời Chúa, ngài trở về tu viện. Với những đoàn người ùn ùn kéo đến tu viện để thăm ngài, ngài chỉ nói vỏn vẹn một câu: "*Niềm vui của tôi, (là) Chúa Kitô đã sống lại!*".

Quả thật, Tin Mừng lớn lao nhất đưa lại ý nghĩa cho đời sống chúng ta, đó là: *Chúa Kitô đã sống lại*. Hôm nay, Chúa Kitô phục sinh vẫn đang nói với chúng ta: "Bình an cho anh em!" (*Ga* 20,19), vì Người chính là sự bình an của chúng ta (x. *Ep* 2,14). Người vẫn đang "thổi hơi" trên chúng ta và bảo: "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần" (*Ga* 20,22), vì Thánh Thần là hoa trái cứu độ nhờ cái chết và sự sống lại của Người. Người vẫn đang gỡ chúng ta khỏi những bế tắc, đang khôi phục lại tư cách con Thiên Chúa và môn đệ Người nơi chúng ta. Người vẫn đang giúp chúng ta xác định lại phương hướng dấn thân và ban sức mạnh để chúng ta có thể lên đường.

Chính trong sức mạnh của Chúa Kitô phục sinh mà chúng ta sống đời sống Kitô hữu và tu trì của chúng ta. Chính trong sức mạnh của Người mà chúng ta làm công việc phân định các loại thần khí. Trong những tháng ngày vừa qua, chúng ta đã nghe, chúng ta đã đọc được biết bao nhiêu chuyện rất tiêu cực trong Hội Thánh toàn cầu cũng như tại quê hương chúng ta, biết bao sự cố rất đáng buồn trên thế giới cũng như trong đất nước chúng ta. Đó là những tội lỗi mà chúng ta cảm thấy rất đau đớn. Đó là những thái độ hèn nhát mà chúng ta cảm thấy xấu hổ. Đó là những tính toán lừa bịp mà chúng ta cảm thấy nhức buốt. Đó là những sự độc ác nham hiểm khiến chúng ta kinh hãi. Đó là thái độ quy ngã, dửng dưng trước số phận của người khác, "sống chết mặc bay", khiến chúng ta bàng hoàng…

Sự phân định thần khí lúc này là một đòi hỏi cấp bách. Bởi vì chúng ta hoàn toàn có thể trở thành kẻ tiếp tay cho thần khí ma quỷ, thần khí thế gian và thần khí xác thịt, trong khi chúng ta vẫn nói Lời Chúa, vẫn hô hào chống bất công, kêu gọi bảo vệ hòa bình. Quả thật, cứ phải kết án sự độc ác và bất công, phản đối sự gian xảo lọc lừa. Bằng lời nói. Nhưng quan trọng hơn, bằng cách sống. Sống hiền lành và khiêm tốn, cư xử ngay thẳng trung thực. Nhất là bằng cầu nguyện với Thiên Chúa, là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Cần phải liên tục rà xem trong chúng ta có chăng những điều sau đây: "bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ". Đấy là những "hoa quả của Thần Khí" (*Gl* 5,22-23), như những đèn báo cho biết chúng ta đang đi đúng đường. Thưa anh chị em, chúng ta đừng tự lừa dối mình! Cứ ngồi xuống, và bình tâm xét lại thái độ, lời ăn tiếng nói của mình, xem mình đang có chăng những hoa trái ấy.

Tôi nhớ tới lời của thánh Âutinh: "*Hãy yêu, rồi muốn làm gì thì làm*" (*Dilige, et quod vis fac*) trong bài giảng về *Thư 1 Gioan* (*Bài giảng về 1 Gioan 4,4-12*). Biết đâu chúng ta chỉ nhớ về thứ hai, "muốn làm gì thì làm", mà quên về đầu, "Hãy yêu". Thế mà chỉ khi nào trong lòng chúng ta đã có tình yêu, thì "muốn làm gì thì làm" mới sinh ra kết quả tích cực. Nếu

không có tình yêu, hành vi bề ngoài cao quý nhất vẫn có thể là một phương thế giúp thỏi phồng tính tự phụ tự mãn, hoặc đánh bóng "cái tôi" của mình.

Tôi lại nhớ tới một chi tiết trong tác phẩm đã lâu rồi, *Quo Vadis*, của Henryk Sienkiewicz (viết xong năm 1896, giải Nobel Văn học năm 1906). Ở cuối chương LVII, trong khi các Kitô hữu bị đóng đinh trên thập giá cố gắng cất lời hát hoặc lời kinh để giúp nhau tha thứ cho các đao phủ và chuẩn bị chết bình an – còn cách nào làm chứng hùng hồn hơn về niềm tin vào Chúa Kitô phục sinh? –, thì Crispus, cũng là người sắp bị đóng đinh, cứ đe dọa anh chị em đồng đạo của mình là coi chừng sẽ bị Chúa phán xét. Rồi đến khi sắp chết trên thập giá, ông nặng lời đay nghiến thóa mạ hoàng đế Nêrô đang ngồi trên khán đài. Crispus lại là một linh mục già và là linh mục duy nhất ở đây. Tại sao Henryk Sienkiewicz lại cho một linh mục già, dĩ nhiên con tim thì chan chứa kinh nghiệm, còn trí tuệ thì đầy ắp giáo lý, xuất hiện để đưa ra một phản chứng thê thảm về đức ái Kitô giáo như thế? Có thể tác giả đã có một kỷ niệm không vui nào đó về một linh mục? Dù sao, trong Năm Linh mục này, hình ảnh cha Crispus trở lại, khiến tôi ưu tư về đời sống của người linh mục, đặc biệt trong hoàn cảnh Giáo Hội và xã hội hôm nay. Thế là tôi lại cầu nguyện cho mọi anh em linh mục, nhưng tôi âm thầm lướt qua trong tâm khảm hình ảnh từng anh có chức thánh trong Tỉnh Dòng: tôi sợ có những Crispus! Trong Năm Thánh của Hội Thánh Việt Nam, với chủ đề "Mầu nhiệm – Hiệp thông – Sứ vụ", hình ảnh Crispus này khiến tôi băn khoăn cho vai trò của các mục tử trong việc hướng dẫn anh chị em tín hữu có những nhận định chính xác, để có thể cùng anh chị em sống và thực hiện chủ đề quá đẹp, mà thật sự trọng yếu này.

Ước gì chúng ta tiếp tục mở lòng ra mà đón nhận ân huệ Phục Sinh với lòng biết ơn thẳm sâu. Ước gì chúng ta tiếp tục học được bài học về lòng quảng đại của Thiên Chúa, tỏ ra trong công trình cứu độ, đặc biệt trong cái chết và sự sống lại của Đức Kitô. Xin Chúa Kitô Phục Sinh luôn là Đấng đi trước dẫn đường, để anh chị em sống thật phong phú Mùa Năm Mươi ngày hoan lạc Vượt Qua, và sống trọn một đời như Mùa Vượt Qua hoan lạc!

Thân ái chào tất cả anh chị em trong cha thánh Phanxicô.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

Khóa Thường huấn Phụ trách và Phó Phụ trách

Nhằm "*Thể hiện mối tương quan huynh đệ sâu sắc hơn giữa anh em*" (mục tiêu 1) và thực hiện kế hoạch hành động 1 là "*tổ chức mỗi năm một khóa trao đổi và học hỏi cho các Phụ trách cộng đoàn về vai trò linh hoạt và điều hành cộng đoàn*" như Tu nghị Tỉnh Dòng 2008 đã đề ra, phối hợp với Ban Thường huấn, Hội đồng Tỉnh Dòng đã tổ chức một khóa Thường huấn kéo dài trong 2 ngày, từ ngày 16 – 17.03.2010, tại Nhà tĩnh tâm Đamiano Thủ Đức, dưới sự chủ tọa của Anh Giám tỉnh.

Khoảng 40 anh em, bao gồm các anh trong Hội đồng Tỉnh Dòng và trong các Văn phòng Thư ký, cùng với các anh Phụ trách và Phó Phụ trách đến từ 16 cộng đoàn và một số điểm trong Tỉnh Dòng, đã về tham dự.

Trong buổi sáng ngày đầu tiên, anh em được nghe giới thiệu nội dung Văn kiện Chung kết của TTN 2009 tại Átxidi (Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm) và tài liệu về Moratorium (Một thời gian để biện phân); tiếp đến là phần thảo luận nhóm dựa trên ba Nghị quyết số 10, 17 và 29 của TTN. Buổi chiều, anh em được nghe trình bày tài liệu Thường huấn "Anh Em Đã Được Gọi Để Hưởng Tự Do". Trong phần thảo luận chung, nhiều ý kiến đóng góp sôi nổi xoay quanh vai trò của anh Phụ trách khi thi hành nhiệm vụ thường huấn trong huynh đệ đoàn, những khó khăn và thuận lợi khi Phụ trách đồng hành với anh em thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau trong huynh đệ đoàn. Ngoài ra, anh em còn đề cập tới một số vấn đề cụ thể khác nữa liên quan đến một vài khía cạnh tiêu cực trong đời sống của một vài anh em, đến vai trò của anh Phụ trách trong việc tiếp tục tháp tùng và nâng đỡ những anh em trong thời gian thực tập tại cộng đoàn địa phương, kỷ yếu ghi chép những anh em đã qua đời, sách Phụng Vụ Giờ Kinh riêng kính nhớ các thánh trong Dòng. Anh em cũng được nghe những thông tin về sứ vụ truyền giáo và công tác huấn luyện do hai anh Điều phối viên Truyền giáo và Thư ký Huấn luyện và Học vấn của Tỉnh Dòng chia sẻ … . Anh Giám tỉnh đã lắng nghe và tổng lược tất cả các ý kiến; đặc biệt, anh đề nghị tất cả mọi anh Phụ trách và Phó Phụ trách nêu cao tinh thần hiệp thông và đồng trách nhiệm với Hội đồng Tỉnh Dòng, cùng nhau giải quyết mọi vấn đề tồn đọng nhằm phát huy đời sống chung.

Theo như nội dung của khóa học lần này, ngoài việc học tập những tài liệu mới nhất của Hội Dòng, anh em còn tập trung thảo luận nhiều vấn đề liên quan tới đời sống chung của Tỉnh Dòng. Vì thế, suốt buổi sáng ngày hôm sau, lần lượt các anh Phụ trách và Phó Phụ trách chia sẻ những thông tin mới nhất về tình hình của cộng đoàn đã được giao phó cho các anh, bao gồm

những khó khăn cũng như những triển vọng trong tương lai; đặc biệt một số kinh nghiệm trong khi thi hành sứ vụ quyền bính như: hiếu kính với bậc cao niên và tôn trọng đối với người trẻ, hoặc Phụ trách với ba chức năng: spiritual animator, manager and worker …vv. Bên cạnh đó, anh Giám tỉnh cũng chia sẻ một số tin tức liên quan tới các anh em Việt Nam đang công tác truyền giáo tại quốc nội cũng như hải ngoại.

Buổi chiều, trong phần góp ý cho Tu nghị Tỉnh Dòng sắp tới sẽ diễn ra vào đầu năm 2011, bầu khí phòng họp trở nên sôi động và đã có rất nhiều ý kiến được phát biểu trong tinh thần cởi mở và huynh đệ. Có thể ghi nhận một số đóng góp tiêu biểu liên quan tới công tác truyền giáo như: việc tổ chức thành nhóm mục vụ lưu động, việc truyền giáo và ơn gọi người bản địa, việc hiện diện tại những vùng đất mới …; về công tác huấn luyện và Thường huấn như: yêu cầu nâng cao trình độ tiếng Anh đối với anh em trẻ, việc trẻ hóa đội ngũ anh em làm việc, moratorium, mời gọi thiện chí của anh em trong việc chia sẻ công tác giảng dạy trong Học viện, việc đầu tư kiến thức chuyên môn đối với các anh em định hướng không linh mục …; việc lượng giá và nâng cao phẩm chất đời sống đoàn sủng Phan sinh, việc sắp xếp lại nhân sự trong Tỉnh Dòng, cải tiến trang web của Tỉnh Dòng, việc rà soát và cập nhật Nội quy Tỉnh Dòng, cũng như cần xem xét nghiên cứu một số những Nghị quyết đã được TTN 2009 nêu ra …vv. Đây là một dấu hiệu tốt cho thấy sự quan tâm và thao thức của anh em trong nỗ lực muốn sống ơn gọi một cách trung thành và sáng tạo, nhằm đáp ứng lại những đòi hỏi của thời đại hôm nay, đặc biệt là trong hiện tình xã hội và Giáo hội Việt Nam. Có thể nói dường như thời gian hai ngày là quá ít, để nhiều anh em có thể nói lên hết những ưu tư ấp ủ trong lòng.

Tạ ơn Chúa đã ban cho anh em trải qua hai ngày Thường huấn trong bình an và vui tươi. Hy vọng trong thời gian từ hôm nay cho tới kỳ Tu nghị Tỉnh Dòng 2011, tất cả mọi anh em trong các cộng đoàn, đặc biệt là các anh Phụ trách và Phó Phụ trách sẽ còn đóng góp nhiều ý kiến và sáng kiến hơn nữa, để chung tay xây dựng đời sống Tỉnh Dòng trong những năm tháng sắp tới, ngõ hầu chu toàn sứ mạng mà Chúa đã trao phó cho anh em trong tư cách là các anh em hèn mọn và anh em của mọi người.

Ký hợp đồng Giáo xứ Hòa Hội

Sáng ngày 22.03.2010, lúc 10 giờ 30, tại Trung tâm hành hương Đức Mẹ Bãi Dâu, Vũng Tàu, đại diện Tỉnh Dòng, Anh Giám tỉnh đã ký hợp đồng 10 năm với Đức Cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, Giám mục Giáo phận Bà Rịa về việc phục vụ của anh em hèn mọn tại giáo xứ Hòa Hội, hiện nay do anh Phaolô Vũ Xuân Quế phụ trách.

Cùng hiện diện trong buổi ký hợp đồng còn có linh mục Chưởng ấn của Giáo phận là cha GB Nguyễn Văn Bộ; về phía Tỉnh Dòng có cha xứ giáo xứ Hòa Hội, anh Thư ký và Phụ tá Quản lý Tỉnh Dòng. Nghi thức ký kết diễn ra khá nhanh gọn, sau những ý kiến trao đổi khá cởi mở giữa người đại diện cấp cao của hai bên và dựa trên những quy định của Giáo luật có liên quan.

Theo lời mời của anh Phaolô quản xứ, để ghi nhớ ngày ký hợp đồng và cũng tận dụng thời gian để có cuộc ghé thăm chớp nhoáng tại địa bàn phục vụ của anh em chúng ta, Anh Giám tỉnh đã cùng với anh em và 4 chức sắc trong Ban Thường vụ Hội Đồng Giáo xứ dùng bữa cơm trưa tại cộng đoàn Hòa Hội.

Sau đó, dưới sự hướng dẫn của anh quản xứ, Anh Giám tỉnh và anh em đã đến thăm cộng đoàn giáo dân tại Đội V trong khu vực nông trường cao su. Tại đây, anh em đã tận mắt nhìn thấy mảnh đất trong tương lai nếu Chúa thương, sẽ có một ngôi nhà nguyện mới được xây lên; và đó cũng là ước mơ lớn được ấp ủ từ nhiều năm tháng qua của anh chị em giáo hữu tại đây và của những anh em hèn mọn đã từng phục vụ gian khổ nơi vùng đất này.

Trong những giây phút trò chuyện thân mật và ngắn gọn với các chức sắc giáo xứ Hòa Hội và giáo họ Đội V, Anh Giám tỉnh đã cảm ơn sự cộng tác từ bấy lâu nay của mọi người với anh em chúng ta, cũng như khuyến khích họ tiếp tục cộng tác hài hòa với anh em và sống đoàn kết yêu thương nhau, để làm chứng cho Thiên Chúa tại nơi mà chính Thiên Chúa đã sai phái họ đến, trong sự quan phòng nhiệm mầu của Thiên Chúa, chứ không đơn giản chỉ vì để tìm kế sinh nhai.

Tiếp tục phát huy những thành quả của lớp anh em đi trước, hiện tại anh Phaolô quản xứ và 2 anh em trẻ đang thực tập tại đây (AA. Phêrô Antôn Mai Văn Công và Stêphanô Huỳnh Ngọc Hoàng) vẫn cố gắng từng ngày làm cho giáo xứ và giáo họ thêm phần khởi sắc, không những về mặt đức tin, mà còn về cơ sở vật chất và một số lãnh vực xã hội khác như: mở lớp dạy nghề may, khuyến khích việc gìn giữ môi trường và tôn trọng sự sống.

Tạ ơn Chúa đã thực hiện nhiều điều tốt đẹp giữa các con cái của Người và xin Chúa tiếp tục chúc lành cho công tác phục vụ của anh em hèn mọn chúng ta nơi vùng đất này.

Thư của Anh Paskalis, TCVTrung ương Dòng, 29.03.2010

Quý AA. Giám tỉnh, Giám hạt và Trưởng Cơ sở thân mến,

Nguyện xin Chúa, Chúa của Lịch sử, luôn ở cùng chúng ta!

Tuần Thánh năm nay, tôi đến với anh em. Trong tình huynh đệ, tôi muốn chúc mừng trước anh em một Lễ Phục Sinh thực Hạnh phúc! Bên cạnh những lời chúc mừng, tôi muốn chia sẻ với anh em một số chủ điểm dưới đây:

1. Một suy tư ngắn gọn về chủ đề chúng tôi thảo luận liên quan tới "Tempo Forte":

Khởi đầu lá thư này, tôi muốn trích dẫn một lời phát biểu trong văn kiện "Những Người Mang Qùa Tặng Phúc Âm": "*Chúng ta luôn xác tín rằng các huynh đệ đoàn và các Đơn vị cần phải đi vào một nền văn hóa của Dự phóng Đời sống và Sứ vụ của huynh đệ đoàn. Chúng ta đi đến niềm tin ấy, trước tiên không phải vì chúng ta nhắm đến hiệu năng của công việc, nhưng vì chúng ta cần phải hội nhập sứ vụ phúc âm hóa vào đời sống chúng ta và xác lập những ưu tiên nhằm hướng dẫn các quyết định của chúng ta*" (NNMQTPÂ. số 28).

Tôi nghĩ rằng: đúng là chúng ta phải cùng nhau phát huy văn hóa lên kế hoạch cho tất cả mọi hoạt động mà chúng ta đang thực hiện. Đây là một phần cốt thiết trong việc minh bạch hóa huynh đệ đoàn. Có lẽ đây cũng là một chiến lược giúp vượt thắng những vấn đề cá nhân chủ nghĩa đang còn tồn tại trong một số cộng đoàn địa phương của chúng ta.

Tôi mời gọi các anh, trong tư cách là các Giám tỉnh, Giám hạt, Trưởng Cơ sở, cùng với

anh em của các anh thẩm tra lại dấu vết của chủ nghĩa cá nhân trong những đơn vị của các anh. Thành thật mà nói, tôi muốn bảo với các anh rằng: vấn đề này (chủ nghĩa cá nhân) là một trong những con vi trùng đang từng bước hủy hoại đời sống huynh đệ của chúng ta. Trong cuộc họp "Tempo Forte" của chúng tôi, chúng tôi luôn phải đối mặt với vấn đề này, khi theo dõi các bản báo cáo của từng anh tổng kinh lược, sau những cuộc kinh lược Tỉnh dòng, Hạt dòng của họ. Nói chung, những hiện tượng cá nhân chủ nghĩa có thể được biểu hiện bằng nhiều cách như: sống một mình, làm việc một mình như linh mục coi xứ (không cùng với cộng đồng nơi mình đang sống để lên kế hoạch), nắm giữ dự án mà không có sự minh bạch với anh em trong cộng đoàn của mình hoặc với Tỉnh dòng, chẳng có kế hoạch gì về các hoạt động mục vụ, giáo dục, không cầu nguyện chung, thậm chí ăn cơm chung mỗi ngày một lần, không có quỹ chung.

Trong bối cảnh của Hội đồng Nam Á, Châu Úc và Châu Đại dương (SAAOC) và Hội đồng Đông Á (EAC), tôi xin các anh phân tích vấn đề này trong đơn vị của các anh. Chúng ta đừng đóng kín đôi mắt. Trong tư cách là Giám tỉnh, Giám hạt, Trưởng Cơ sở, các anh có trách nhiệm làm cho tình trạng này giảm xuống trong đơn vị của các anh. Xin các anh vui lòng làm việc với các cố vấn, các phụ trách của các anh. Hãy tạo ra một văn hóa là huynh đệ đoàn cùng nhau lên kế hoạch cho đời sống và sứ vụ.

2. Một số tập sách hướng dẫn để giúp anh em linh hoạt các đơn vị.

Khi chúng tôi bắt đầu công việc, anh Tổng Phục vụ và Ban Cố vấn của anh mời gọi chúng tôi cộng tác vào việc linh hoạt toàn thể Hội Dòng. Tinh thần của Tổng Tu Nghị và những Nghị quyết của Tổng Tu Nghị sẽ là điểm chúng tôi quy chiếu để linh hoạt trong suốt giai đoạn này (từ năm 2009 – 2015). Chúng tôi hy vọng sẽ cùng nhau hành động để đem ra thực hiện những kỳ vọng đã được diễn tả tại Tổng Tu Nghị trước đó.

Vì thế, chúng tôi nghiên cứu văn kiện "Những Người Mang Qùa tặng Phúc Âm", và cuối cùng chúng tôi cố gắng giúp anh em qua những tập hướng dẫn:

2.1. Tập Moratorium: Dành thời gian để biện phân (x. Nghị quyết số 10).

2.2. Tập Bắt đầu lại từ Phúc âm: Huynh đệ đoàn lên kế hoạch cho đời sống và sứ vụ.

Tôi xin các anh sử dụng những tập hướng dẫn này trong chương trình linh hoạt cộng đoàn và anh em của các anh.

3. Cuộc viếng thăm của tôi trong tư cách là Tổng Cố vấn.

Trước đó, hôm tháng 02.2010, tôi đã thăm viếng anh em tại Cơ sở Myanmar và tại Thái-lan. Sau đó, tôi đã tham dự cuộc gặp gỡ của anh em đang phục vụ trong Dự phóng Trung Quốc. Chúng tôi đã gặp nhau tại Hồng-kông. Anh Massimo Tedoldi, Tổng Thư ký Văn phòng Truyền giáo và Phúc âm hóa, đã cùng đến tham dự với tôi.

Lần này, từ ngày 31.03 – 08.05.2010, tôi sẽ đi thăm 3 đơn vị:

a) Tỉnh Dòng In-đô-nê-xi-a (01.04 – 14.04): Tôi phải đi tới đó để xin vi-sa. Từ In-đô-xi-a xin vi-sa để đi Ấn-độ. Có mặt tại In-đô-nê-xi-a, tôi muốn dùng thời gian này để gặp gỡ anh em đang thụ huấn và cũng để gặp nhóm anh em làm việc trong Văn phòng Truyền giáo và Phúc âm hóa, trong JPIC và anh Giám tỉnh.

b) Tỉnh Dòng Ấn-độ và Hạt Dòng (14.04 – 29.04): Hy vọng tôi sẽ lấy được vi-sa đi Ấn-độ. Trong cuộc thăm viếng này, tôi cũng muốn có được thời gian để gặp anh em đang thụ huấn và nhóm anh em làm việc trong Văn phòng Truyền giáo và Phúc âm hóa, trong JPIC và anh Giám tỉnh.

c) Tỉnh Dòng Việt Nam (01.05 – 08.05): Hội đồng Đông Á có cuộc gặp gỡ dành cho "anh em khấn trọng trong vòng 10 năm". Anh Vidal, Tổng Thư ký Văn phòng Huấn luyện và Học vấn, và Anh Sergiuz cũng sẽ tham dự. Tôi sẽ tham dự cuộc gặp gỡ này sau khi đi thăm Ấn-độ. Cùng với anh Giám tỉnh và Ban Cố vấn của anh, tôi sẽ thảo luận về khả năng chúng ta truyền giáo tại Lào và Cam-bốt.

Mục đích chuyến thăm viếng của tôi là:

- Thông tin cho anh em biết về những yêu cầu của việc truyền giáo theo như dự phóng Truyền giáo của anh Tổng Phục vụ.
- Thảo luận với các anh Giám tỉnh về việc chúng ta tham gia vào công tác truyền giáo, bao gồm cả khả năng chúng ta hiện diện tại Lào (hoặc tại Cam-bốt) ((Nghị quyết 25).

- Củng cố vai trò của anh Thư ký Văn phòng Truyền giáo và Phúc âm hóa, Văn phòng JPIC.
- Thưởng thức nét đẹp đời sống Phan sinh của anh em trong huynh đệ đoàn của anh em.

Cuối cùng, thưa anh em, nguyện xin cuộc Khổ Nạn của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, củng cố niềm tin của chúng ta vào Ngài, và cuộc Phục sinh của Ngài ban cho chúng ta Thần Khí để trở nên "Những Người Mang Qùa Tặng Phúc Âm" thực sự đến cho thế giới hôm nay.

Người anh em của anh em

Paskalis Bruno Syukur, ofm.

Tin Gioan Nguyễn Hùng Lân

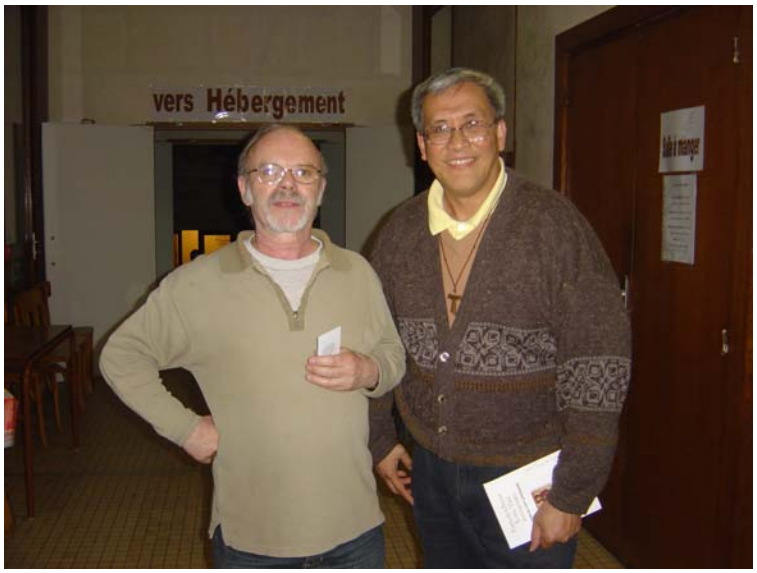

Cac Anh thân mên,
Toi là Jean Lân Nguyên Hùng, o Belgium may hom nay den du Chapitre des Nattes o Orsay. Toi co gap lai Cha Rémy la nguoi khi xua da day o TCV Thu Duc vao nhung nam 60 va Anh Claude Vermot cung Nhà Tâp voi Charles Ly, Damien Lu,... Toi co chup hinh chung voi ho de goi ve cho nhung anh em o VN biet hai nguoi này. Xin lam on goi hinh cho cac Cha : Ly, Damien Lu, Xavio Chuc, ... Co, Chuc, Ban, ...
Binh an va Thiên hao
NHL

Tây-ban-nha – Cử hành 400 năm Ngày Thánh Phanxicô Xôlanô qua đời

Hôm 26.02.2010, Anh Tổng PV Jose Rodriguez Carballo, ofm, được Anh Francisco Javier Arelllano ofm, Thư ký của anh tháp tùng, đã hành hương đến Tỉnh Dòng Phanxicô Betic tại Montilla, Cordoba. Tại đây, các anh đã ghé thăm ngôi nhà (hiện đã được biến thành một Nhà thờ) là nơi Thánh Phanxicô Xôlanô đã sinh ra. Trước cuộc viếng thăm này, các anh đã đến Tu viện Đức Bà Lôrêtô tại Seville, tới căn phòng đã được trùng tu là nơi Thánh nhân đã sống trong thời gian ngài chuẩn bị lãnh nhận chức linh mục và sứ vụ. Anh Tổng Phục vụ đã làm phép căn phòng trước sự hiện diện của toàn thể huynh đệ đoàn tại đây; anh khích lệ các anh em tiếp tục đốt lên lòng nhiệt thành truyền giáo đã từng thúc đẩy Thánh Phanxicô Xôlanô ra đi *inter gentes* và *ad gentes*, và để công bố cho mọi người rằng: "ngoài Thiên Chúa ra, không có Đấng Toàn năng nào khác". Anh Tổng Phục vụ cũng ghé thăm các Đan viện của các Chị Clara và các Chị Phan sinh Vô Nhiễm tại Montilla (Cordoba), khuyến khích chị em đi theo lối sống chị em đã tuyên hứa với sự táo bạo và sáng tạo; đặc biệt trong lúc này, vì chị em sắp sửa mừng sự hiện diện của chị em qua nhiều thế kỷ.

Sau đó, anh đã cử hành Thánh lễ cùng với tất cả gia đình Phan sinh; trong Thánh lễ, anh đã giới thiệu sơ lược dung mạo của Thánh Phanxicô Xôlanô. Anh khích lệ tất cả mọi người đang có mặt hãy ra đi, giống như những nhà truyền giáo tiên khởi của Hội Dòng đã đến *inter gentes* và *ad gentes* mà không gì có thể ngăn cản và nhiệt thành công bố Tin Mừng của Đức Giêsu Nadarét. Vào lúc kết thúc Thánh lễ, Anh Tổng Phục vụ đã trao huy hiệu 800 năm Ngày thành lập Dòng chúng ta cho linh mục Tổng Đại diện, cha sở và ông Thị trưởng Thành phố.

Đức Bà Guadalupe Tại Trung Mỹ và Panama

Từ ngày 07 – 14.02.2010, Anh Tổng Phục vụ và Anh Julio Cesar Bunader, Tổng Cố vấn, đã viếng thăm Tỉnh Dòng "Đức Bà Guadalupe" tại Trung Mỹ (gồm các quốc gia Guatemala, Salvador, Nicaragua, Costa Rica, Honduras, Panama và Haiti). Anh Giám tỉnh Saul Flores Interiano đã chào đón mọi người cùng các anh Cố vấn Tỉnh Dòng và anh em thuộc Huynh đệ đoàn "Thánh Bônaventura" tại thành phố Guatemala.

Để tạo sự dễ dàng cho cuộc gặp gỡ của anh em với Tổng Phục vụ, hai Tu nghị Chiếu dành cho những anh em khấn trọng đã được tổ chức, một tại Guatemala và một tại Nicaragua. Một cuộc gặp gỡ thứ ba nữa đã diễn ra với Đại hội các anh Huấn luyện và các ứng sinh của họ tại Guatemala. Bằng cách dùng văn kiện chung kết của TTN 2009, *Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm*, các chủ đề trọng tâm về đời sống và sứ vụ của Anh em hèn mọn đã được thảo luận trong bầu khí huynh đệ; những chủ đề này cũng chạm tới thực tế của các vùng khác nhau trong Tỉnh Dòng, với sự nhấn mạnh đặc biệt về Haiti. Hai thời khắc đặc biệt là ghé thăm và cầu nguyện với anh em ở Bệnh xá của Tỉnh Dòng, cũng như những người yếu đau đang nằm tại "Social Works of the Holy Brother Peter". Đặc biệt là anh Tổng Phục vụ đã tới thăm các Đan viện của Chị em Clara tại Guatemala và tại Nicaragua; chị em ở những Đan viện khác cũng đã tới tham dự. Một cuộc gặp gỡ đặc biệt khác nữa đã diễn ra với gia đình Phan sinh tại "Trung tâm Linh đạo"; anh Tổng Phục vụ cũng đã gặp Đức Giám mục và Khâm sứ Tòa Thánh là Đức Cha Paul Richard Gallager, mọi sự đều diễn ra tại Guatemala.

Pêru – Cuộc Hội thảo tại Iquitos

"Sự hiện diện Phan sinh tại vùng Amazon" là chủ đề cuộc Hội thảo do UCLAF tổ chức tại Iquitos, Pêru, với 36 tham dự viên. Những mục tiêu của cuộc hội thảo là: quen biết hơn với thực

tế vùng Amazon; nhắc lại thực tế sự hiện diện Phan sinh tại vùng Amazon từ thế kỷ XVI cho tới hôm nay; và tìm kiếm các tiêu chuẩn cũng như các yếu tố cho một dự phóng Truyền giáo Phan sinh hội nhập vào Lục địa Amazonia phù hợp với TTN 2009. Sau khi nhìn vào hành trình gần đây mà Hội Dòng đã thực hiện liên quan tới chủ đề này, Anh Tôma Martin (nhà truyền giáo Tây-ban-nha đã sống 30 năm tại Amazonia) đã đưa ra một bài trình bày, cung cấp cho chúng ta nhiều yếu tố để suy tư và kinh nghiệm riêng. Một ngày đã được dành ra để thăm viếng một số cộng đoàn (Caserios) dọc theo sông Amazon. Đồng thời, nhiều nhà truyền giáo khác đang sống và làm việc tại đó cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm của họ. Một số kết luận được mô tả trong tài liệu chung kết ngắn gọn là:

- Cần hướng dẫn công việc phục vụ của các nhà truyền giáo Phan sinh đã tháp nhập vào thực tế vùng Amazon và công việc phục vụ của các anh em, chị em và các Đơn vị thuộc gia đình Phan sinh tại châu Mỹ La-tinh. Mục đích là để tiếp tục gầy dựng một mối quan tâm và dấn thân mới vào các hoạt động truyền giáo tại Amazon, với khả năng có thêm các ơn gọi truyền giáo mới. Một sáng kiến như thế sẽ giúp tạo ra một viễn ảnh chung về sự hiện diện và hoạt động tại vùng Amazon, ngõ hầu tạo điều kiện thuận lợi cho một mạng lưới liên đới, thông tin và chia sẻ các kinh nghiệm và những hình thức cộng tác.
- Cần có những khóa huấn luyện cho các nhà truyền giáo đang có mặt tại những khu vực thuộc vùng Amazon, trong các Đơn vị OFM khác và trong gia đình Phan sinh ở cấp huấn luyện khởi đầu và thường huấn. Góp phần vào việc chuẩn bị một khóa huấn luyện, đó là UCLAF: Cao học về Phúc âm hóa tại Petropolis, Bra-xin: Trung tâm Huấn luyện và Truyền giáo tại Cochabamba thuộc Bôlivia, và tại những Học viện khác.
- Ước mong thành lập thêm một hoặc nhiều huynh đệ đoàn mới nữa tại vùng Amazon, với những đặc điểm như đã được nêu ra tại cuộc Hội thảo lần thứ nhất ở Manaus. Khi đó, các huynh đệ đoàn này sẽ mang tính "INTER" hơn (nghĩa là liên Tỉnh Dòng, liên Quốc gia và mở ra nhiều cách thức cộng tác khác nữa), một dự phóng toàn diện, một hình thức phúc âm hóa mới, một cách bảo vệ nền công lý môi trường và một chọn lựa vì các dân tộc bản xứ cũng như vì những người nghèo.

Đại hội Hội đồng các Giám tỉnh Braxin

Từ ngày 01 – 05 tháng 03, Đại hội Hội đồng các Giám tỉnh OFM tại Braxin (CFMB) đã diễn ra với sự tham dự của tất cả các Giám tỉnh, Giám hạt và Đại diện các Văn phòng Thư ký Truyền giáo/Phúc âm hóa và Huấn luyện/Học vấn liên Tỉnh Dòng. Hơn nữa, hai Anh đang phục vụ trong dự phóng truyền giáo tại Amazon và Anh Phục vụ Quốc gia Dòng Phan Sinh Tại Thế cũng được mời tham dự. Trọn một ngày được dành để nghiên cứu văn kiện *Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm*. Sau thời gian suy tư phần thứ nhất văn kiện, Anh TCV Nestor I. Schwerz đã trình bày dự phóng của Ban Tổng Cố vấn về việc linh hoạt Hội Dòng trong nhiệm kỳ sáu năm; anh cũng nói đến cuốn cẩm nang về *Moratorium*, các Nghị quyết liên quan tới các Hội đồng Giám tỉnh và những Nghị quyết liên quan tới các Đơn vị. Anh Tổng Phục vụ cũng đã gởi một lá thư được đọc lên và được phân phát cho mỗi tham dự viên. Các Văn phòng Thư ký Huấn luyện/Học vấn và Truyền giáo/Phúc âm hóa liên Tỉnh Dòng cũng đã trình bày bài nói của họ, với các sáng kiến và các dự phóng được đề nghị cho tương lai. Anh Phục vụ Quốc gia Dòng Phan Sinh Tại Thế cũng có bài trình bày của mình, chia sẻ thông tin về anh chị em Phan Sinh Tại Thế tại Braxin và diễn tả niềm ước mong được cộng tác trong các lãnh vực huấn luyện và học vấn. Sự hiện diện của anh rất huynh đệ và được đánh giá cao. Trong những ngày sau đó, các Giám tỉnh và các Giám hạt tóm kết lại những suy tư về nhiều chủ đề và những Nghị quyết sau đây:

a. Vùng Amazon: Hội đồng Giám tỉnh đã có một dự phóng hiện diện liên Tỉnh Dòng tại vùng Amazon, tại Roraima từ năm 1993. Huynh đệ đoàn hiện nay đang làm việc rất tốt. Giám mục địa phương và dân chúng rất biết ơn và đánh giá cao tất cả những gì anh em đã và đang thực hiện. Đầu tư cho các ơn gọi tốt và việc cộng tác với Giáo dân là những điều đang được quan tâm. Tới tháng 9, một huynh đệ đoàn mới sẽ được mở ra tại vùng ngoại ô Manaus là một thành phố lớn; đây là một huynh đệ đoàn truyền giáo khác, mang tính liên Tỉnh Dòng, tại vùng Amazon, đã

được Hội đồng Giám tỉnh giới thiệu như là một dấu chứng về 8 thế kỷ thành lập Hội Dòng. Cộng với Hạt Dòng Thánh Bênêđitô đã từng gắn bó nhiều với những vùng đất tại Amazon, những Đơn vị khác, chẳng hạn như Tỉnh Dòng Thánh Antôn, Hạt Dòng Bảy Sự Vui và Tỉnh Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm, đều có anh em dấn thân vào dự phóng này.

b. Theo yêu cầu của những anh em khác, mỗi Nghị quyết đòi phải có kèm theo một suy nghĩ, liên quan tới việc huấn luyện cho cả các Phụ trách và các quản lý, một huynh đệ đoàn trị liệu cho các anh em đang gặp khó khăn, nhu cầu hỗ trợ việc học về Phúc âm hóa, các dự án có sự cộng tác liên Tỉnh Dòng trong các nơi truyền giáo tại địa phương .v.v. Hơn nữa, những nghị quyết đó sẽ được thực hiện qua nhiều giai đoạn và các sáng kiến, với sự góp phần của các Đơn vị và các Hội đồng Giám tỉnh.

c. Trong lãnh vực huấn luyện, Hội đồng Giám tỉnh sẽ đẩy mạnh: 1) một tiến trình huấn luyện được gọi là "Làm sống lại quà tặng Ơn gọi" cho các anh em đã có 25 năm tu và các anh em đã có kinh nghiệm về những địa điểm Phan sinh ở Ý và ở Thánh Địa; 2) một hành trình huấn luyện với những kinh nghiệm truyền giáo cho những anh em đã khấn trọng từ 7 – 10 năm; 3) những cuộc linh thao cho các anh em khấn tạm chuẩn bị khấn trọng; 4) một khóa học cho các Nhà huấn luyện, các Linh hoạt viên Ơn gọi, các Phụ trách và các anh Điều phối viên Thường huấn. Trong lãnh vực Văn phòng truyền giáo và Phúc âm hóa, Hội đồng Giám tỉnh sẽ đặc biệt dấn thân cho sứ vụ truyền giáo tại Amazon, đồng thời tìm cách đưa các Đơn vị khác dấn thân vào. Đã có những cuộc gặp gỡ cấp miền và cấp quốc gia để làm cho sứ vụ phục vụ giới trẻ được năng động hơn nữa.

Perugia, Ý
Họp huấn luyện về các đề tài xã hội

Kể từ khi Tỉnh Dòng OFM Átxidi – thông qua ủy ban JPIC và cộng tác với cả PSTT lẫn GTPS – tổ chức những cuộc họp huấn luyện về các đề tài xã hội đến nay là đã 3 năm. Các cuộc họp mặt được mở ra cho mọi người và được đặc biệt quảng cáo nhờ phát các tờ bướm tại nhiều trường Đại học ở Pêrugia. Năm đầu tiên trình bày khái quát những chủ đề gần gũi với Học thuyết Xã hội của Giáo hội, chẳng hạn như con người, gia đình, sự dấn thân trong lãnh vực kinh tế và chính trị. Năm thứ hai bàn tới mối liên hệ giữa kinh tế với con người. Tuy nhiên, năm nay, chúng ta sẽ nói về tình trạng di dân theo viễn cảnh Kinh Thánh, pháp luật, xã hội và chính trị. Trong lần trình bày năm nay, cũng sẽ có một cuộc thảo luận bàn tròn với những đại diện của một số nhóm chính trị chính thuộc Tỉnh Perugia.

Khóa huấn luyện 3 tháng

Hôm 01.03.2010, khóa huấn luyện kéo dài trong 3 tháng đã bắt đầu với 4 nhà truyền giáo nhánh Lúp dài (một đến từ Ấn-độ, một từ Ba-lan và 2 anh em đến từ Cộng Hòa Dân Chủ Công-gô. Cùng lúc, chúng tôi đang làm việc để đổi mới chương trình theo ý của Tổng Phục vụ và Ban Cố vấn. Năm nay, chúng tôi đã bắt đầu một loạt các cuộc Hội nghị Phan sinh tại Nhà Đức Bà, để góp phần vào ý thức truyền giáo và công việc phúc âm hóa. Hội nghị đầu tiên là về hòa bình và sự sợ hãi do Anh Mark Barwick, một anh em Dòng Ba Anh Quốc hướng dẫn; Hội nghị thứ hai là về Hồi giáo do Gwenolé Jeusset hướng dẫn. Những ai là Chuyên viên Phan sinh của chúng ta về Truyền giáo học? Đây là một lời kêu gọi gửi đến tất cả các Tỉnh Dòng, xin họ gởi tên các anh em Chuyên viên về Truyền giáo học và các anh em đã làm việc về Thần học Truyền giáo Phan sinh.

Ngày Thần học lần thứ XXIII

Trong suốt tuần lễ từ ngày 08 – 12 tháng 03, Ngày Thần học lần thứ XXIII đã được cử hành tại Học viện Thần học Murcia OFM tại Tây-ban-nha. Chủ đề cuộc quy tụ là "Khoa học và Thần học". Những ngày thần học này là một đáp ứng cho việc suy tư thần học của vùng Đông-Nam Tây-ban-nha.

Điều đáng nói là đã có một sự cộng tác tốt đẹp giữa Học viện Thần học OFM với Đại học Murcia. Cả hai Học viện đã nhiều năm cộng tác với nhau để xuất bản sách vở và để thực hiện các hội nghị, như thế là tạo cơ hội tái khám phá vai trò mà Thần học phải có trong Đại học Công lập tại Tây-ban-nha. Ghi nhớ mục tiêu này, Học viện Thần học OFM đã tìm cách thực hiện một cuộc nghiên cứu sâu rộng về một chủ đề đúng vào lúc này là chủ đề về Đối thoại Liên ngành.

Bằng cách này, Khoa học và Thần học có thể bước đi tay trong tay. Như một cách thức đánh giá sứ điệp cứu độ, cả hai bên phải tìm ra được một mảnh đất chung, chứ không có chuyện bác bỏ lẫn nhau, trái lại tìm cách góp phần cho nhau nhờ suy tư và phê phán đúng đắn.

Vì mục đích này, các giáo sư làm công tác Huấn luyện Phan sinh hiện diện trong những ngày này là: Tiến sĩ Vicente Llamas, giáo sư khoa vật lý, lại rất thông thạo về khoa siêu hình học thuộc Đại học Phan sinh CP. Gioan Duns Scotus và Anh Luis Oviedo, giáo sư khoa nhân loại học tại Đai học Antonianum và Đại học Grêgoriana tại Rôma. Cô Fatima Masot Conde, giáo sư khoa vật lý tại Đại học Seville, cũng tham dự; cô đã nói về sự liên hệ của cơ học lượng tử trong viễn ảnh của thế giới. Cô Anne Runehov, giáo sư về Thần học Hệ thống tại Đại học Copenhagen, cũng đã đưa ra một bài trình bày về thách đố mà các nghiên cứu về Thần kinh hệ đặt ra cho Thần học. Hội nghị khai mạc cho những ngày này do Jose Antonio Lozano Teruel, một giáo sư thuộc phân khoa Hóa sinh tại Đại học Murcia, hướng dẫn; bài trình bày của giáo sư là về đề tài sự tiến hóa. Nói tóm, đã có một số đông các giáo sư và các sinh viên tham dự những ngày học tập này, đặc biệt là các giáo sư và các sinh viên thuộc Phân khoa Vật lý và Sinh học thuộc Đại học Murcia.

Các cuộc viếng thăm huynh đệ của Anh Tổng Thư ký HL & HV

Trong những tuần qua, Anh Vidal Rodriguez OFM, Tổng Thư ký Huấn luyện và Học vấn đã viếng thăm một số Nhà Huấn luyện của các Đơn vị trong Hội Dòng, đây là những cuộc gặp gỡ huynh đệ với cả các người phụ trách huấn luyện lẫn các ứng sinh đang thụ huấn.

Tại Bôlivia, với Tỉnh Dòng truyền giáo Thánh Antôn, Anh Vidal đã ghé thăm tu viện Thánh Phanxicô Thánh Giá ở Sierra. Đây là một Nhà Huấn luyện dành cho các anh em khấn tạm học triết và thần học. Anh đã gặp anh Thư ký Huấn luyện & Học vấn của Tỉnh Dòng và anh Điều phối viên Thường huấn. Anh cũng ghé thăm tu viện Thánh Giuse tại Tarata, Cochabamba, Bôlivia, là nơi anh đã tham dự Cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về JPIC. Chủ đề là "Huấn luyện để trở nên những Anh em Hèn mọn".

Sau đó, tại Buenos Aires, Argentina, anh đã ghé thăm các Nhà Huấn luyện anh em khấn tạm của hai Tỉnh Dòng, đó là Đền Thánh Antôn thuộc Tỉnh Dòng Đức Mẹ Lên Trời ở Rio de la Plata (Sông Bạc) và Huynh đệ đoàn Thánh Cajetan thuộc Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Xôlanô. Ngoài ra, anh còn ghé thăm Học viện Thần học Phan sinh "Anh Luy Bolaños", tại Đền Thánh Antôn ở Buenos Aires và đã gặp gỡ vị Giám đốc cũng của Học viện này, Học viện được liên kết với Đại học Giáo hoàng Antonianum tại Rôma. Học viện này cũng là nơi các anh em khấn tạm Argentina đang theo học Triết và Thần học.

Rồi tại Alexandria, Ai-cập, ở Tu viện Thánh Catarina thành Alexandria, anh đã gặp hầu hết các anh phụ trách huấn luyện và các ứng sinh của Tỉnh Dòng Thánh Gia Thất tại Ai-Cập, là những người đang tham dự một Đại hội Thường huấn với chủ đề "Đối thoại Liên tôn". Trong Hội nghị này – có sự tham dự của hầu hết Tỉnh Dòng với một vài thành viên thuộc Văn Phòng Đối thoại của Hội Dòng – Anh Vidal Rodriguez đã có một bài diễn văn về chủ đề "Huấn luyện sứ vụ Truyền giáo". Sau đó, anh đã viếng thăm Chủng viện Phan sinh miền Đông tại Ghizah, đây là một Nhà Huấn luyện dành cho anh em khấn tạm và một Trung tâm Cao học Triết với chương trình hai năm.

Lộ trình Thường huấn TD Thánh Gia Thất tại Ai-cập

Khoảng 70 anh em Ai-cập đã họp lại từ ngày 01 – 04.03.2010 tại Alexandria, một vùng đất phong phú truyền thống về các khoa học thiêng liêng và đặc biệt là việc đi tìm Thiên Chúa. Anh em đã trải qua 4 ngày nghiên cứu văn kiện của TTN 2009: "Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm" và suy tư về chủ đề *Huấn luyện Phúc âm hóa và Đối thoại*. Anh Vincent Zungo và

Anh Roger Marchal, hai tổng cố vấn, đã trình bày văn kiện của TTN, trong khi chủ đề Phúc âm hóa được Anh Vidal Rodriguez, Tổng thư ký Huấn luyện & Học vấn trình bày. Chủ đề về *Huấn luyện Đối thoại* được Anh Ruben Tierrablanca, đến từ huynh đệ đoàn Istanbul, trình bày. Việc nghênh đón Ngôi Lời Nhập Thể (x. Mt 2, chuyến sang Ai-cập) và cuộc gặp gỡ của Thánh Phanxicô với Quốc vương Malik al-Kamil Hồi giáo (tại Damietta 1219) là hai bức thánh tượng minh họa con đường canh tân của Tỉnh Dòng Ai-cập. Hai bức thánh tượng này xác định những mục tiêu cả trong lãnh vực phúc âm hóa lẫn thách đố thường ngày của việc đối thoại với các anh em Hồi giáo và với Giáo hội Coptic.

Cuộc họp của Ban Chấp hành VP. TTK Truyền giáo và Phúc âm hóa

Ngày 15 – 17.03.2010, tân Ban Chấp hành VP TTK Truyền giáo và Phúc âm hóa lần đầu tiên đã họp mặt. Công tác của Ban là trợ giúp Văn phòng Thư ký gây ý thức cho mọi anh em rằng sứ vụ phúc âm hóa là lý do hiện hữu của Hội Dòng. Trọng tâm cuộc gặp gỡ là nghiên cứu về các Nghị quyết của Tổng Tu Nghị 2009. Ban Chấp hành cũng đã lên kế hoạch cho lần họp tới đây của Hội đồng Quốc tế là một cuộc gặp gỡ tất cả các Đại biểu, mỗi Hội đồng Giám tỉnh sẽ có một đại biểu. Cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra tại Petropolis, Braxin, từ ngày 22 – 31.10.2010.

Ukraine, Cuộc viếng thăm của TPV

Từ ngày 28.02-05.03, Anh Tổng Phục vụ đã thăm viếng anh em OFM Tỉnh dòng Tổng Lãnh Thiên Thần Micae và Cơ sở Byzantine "Các Thánh Trong Dòng", cả hai đều thuộc Ukraine; tháp tùng chuyến đi của anh còn có Anh Ernest Siekierka, Tổng Cố vấn. Tỉnh dòng Tổng Lãnh Thiên Thần Micae được thành lập vào năm 2004. Trước đó, Tỉnh dòng chỉ là một Hạt dòng lệ thuộc Tỉnh dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm tại Ba-lan. Anh em đã công khai hiện diện vào năm 1991, số anh em lúc đó chỉ là 25. Hiện nay, anh em có mặt tại 16 địa điểm ở Ukraine và 1 ở Belarus, với tổng số là 61 anh em khấn trọng. Đàng khác, Cơ sở Byzantine thuộc Tỉnh dòng Đức Mẹ Lên Trời tại Ba-lan với tổng số 23 anh em và là 1 Đơn vị duy nhất của Hội Dòng theo Nghi lễ Công giáo Hy-lạp. Anh em chúng ta đã bắt đầu hiện diện tại đây vào năm 1994 và trực thuộc Nhà Trung ương. Hiện tại, anh em đã hiện diện tại 3 địa điểm và đang chuẩn bị mở thêm 1 nơi khác nữa.

500 năm sự hiện diện Phan sinh tại Mota di Livenza (Ý)

Hôm 09.03.2010, Lễ kỷ niệm 500 năm

những cuộc hiện ra của Đức Bà Các Phép Lạ với một nông dân tên là Giovanni Cigana, đã được cử hành tại thành phố Mota di Livenza, Ý, là nơi biến cố đã diễn ra vào năm 1510. Kể từ đó, đền thánh do anh em Phan sinh thuộc Tỉnh dòng Venetia phụ trách, anh em được kêu gọi đến để giúp giải tội, đây là một sứ vụ tiếp tục được thực hiện một cách trung thành cho tới hôm nay. Đền thánh đã thu hút được rất nhiều khách hành hương tới tham dự và lãnh nhận Bí tích Sám hối. Lễ năm nay, được chuẩn bị trong 3 năm, qua cuộc hành hương kiệu ảnh Đức Mẹ đến với tất cả các giáo xứ trong Giáo phận. Trong đêm ngày 08-09 tháng 03, một buổi canh thức cầu nguyện đã được tổ chức và cứ mỗi giờ, một giáo xứ trong vùng phụ trách khâu linh hoạt. Lúc 06.00 sáng, Anh Tổng Phục vụ và Anh Tổng Cố vấn Vincenzo Brocanelli đi tháp tùng, đã chủ sự một thánh lễ long trọng, có đông đảo anh em, các giáo sĩ và nhiều khách hành hương đã tới tham dự. Kết thúc Thánh lễ đồng tế, Anh Tổng Phục vụ đã làm phép một tảng đá để nhắc nhớ lại những cuộc hiện ra của Đức Mẹ, cũng như sự hiện diện của anh em tại đây trong vòng 500 năm qua.

Tin cộng đoàn Du Sinh

Dinh Xu

Một ít thông tin chia sẻ:

Sức khoẻ : Trong cộng đoàn gồm có bốn thế hệ: lão, già, xồn xồn, trẻ đều an mạnh. Chỉ trong tuần vừa qua, một cụ có tên thánh *Phaolô Trở Lại* phải đi nằm viện bảy ngày vì bị Dời leo ngay dung nhan. Nay thì đã xuất viện. Xin nói cho rõ thêm, cụ Phaolô Trở Lại, trước đây là thầy Bengiamin Pháp, thường được gọi là thầy Ben, nhưng trong năm thánh Phao lô, thầy đã muốn đổi tên là thầy Phao (lô). Thầy ước ao được công bố chính thức sự thay đổi này.

Hai cụ Phao học tiếng Anh : Đó là cụ Phaolô Hồ và cụ Phaolô Pháp, tuổi đều 86, xin đăng ký học tiếng Anh. Lý do là thời gian qua có vài anh em nước ngoài ghé thăm cộng đoàn, xì lồ xì lào với mấy cậu trẻ, lâu lâu lại nghe chúng cười rộ lên mà không hiểu sao. Hơn nữa, có thêm lễ tiếng Anh ... làm cho các cụ phải theo con cháu. Thế là không hẹn mà gặp, hai cụ xin giám sư giúp học tiếng Anh. Cứ tưởng hai cụ hứng bất chợt, nhưng sau mấy lần tha thiết khẩn nài xin bút, giấy và xin thầy dạy. Thế là hai "In-lít-tít" chờ được triệu tập, mỗi ngày có hai mươi phút học sau cơm sáng. Mỗi thầy trẻ kèm một lão trò... hai cụ kiên trì vui vẻ, không bỏ ngày nào. Thi thoảng nghe tiếng gõ bàn, phòng thì : "Đọc lại" phòng thì "Rì pít"". Sau bốn tuần dồi mài tiếng lạ, có vẻ như tiếng Việt của hai cụ hơi khó nghe hơn, vì bị tiếng Anh nhập làm cho miệng hơi bị méo.

Gương học tập của hai cụ Phao làm cho anh em trẻ giật mình. Coi chừng thua hai cụ đó nghe.

Khoan giếng : Ở trên đồi cao, cây khát nước để lớn; nên anh em đã nhờ thầy địa lý tìm thủy mạch. Tìm được mạch ở sâu 80m. Nước tốt.

Công việc của cơ sở giống cây trồng Phan sinh. Nay xã hội ta đã bước vào giai đoạn ăn ngon mặc đẹp, bà con bắt đầu dùng hoa tươi thay vì hoa nhựa, hoa giấy, nên c*ơ sở Giống cây trồng Phan sinh* có cơ hội phát triển, mở rộng diện tích, trang bị thêm dụng cụ cần thiết và tăng lương cho công nhân.

Nay cơ sở sản xuất chủ yếu giống hoa cúc. Tuy không quảng cáo, chưa có logo, nhưng khách hàng ở nhiều nơi tìm đến, từ miền nam, Tiền Giang, Cà Mau, tới Tây Nguyên tới Duyên Hải, ra đến Vinh. Cây bảo đảm, giống tốt.

Dù thế nào thì anh em điều hành vẫn giữ đúng tôn chỉ ban đầu là tạo công việc làm cho anh chị em nghèo ở chung quanh.

Sửa nhà : Được sự đồng ý của anh Giám tỉnh, anh em Du Sinh làm lại nhà cơm, nhà bếp. Ghi nhớ rằng đo bò làm chuồng, nhưng vì bò không có, nên đo thì nhỏ mà làm ra thì thấy to,

hoành tráng. Tuy nhiên, vì là Tập viện cần một không gian ổn định, nên nay cho dù có đoàn thể tham quan Đà Lạt muốn đến tạm trú thì cũng không gây trở ngại cho sinh hoạt tập viện.

Vui Phục Sinh : Trong ngày lễ Phục Sinh, anh em ofm đã cùng với chị em fmm lên đồi Xion cắm trại. Đồi Xion là đỉnh ngọn đồi có Nghĩa Trang Du Sinh, sát bên tu viện Du Sinh. Qua khỏi khu nghĩa trang là tới ... hết bóng dáng tử thần là tới Phục sinh ... Anh chị em cùng dâng lễ, chơi vui và chia sẻ cơm bánh. Anh phụ trách tuy lớn tuổi nhất, nhưng lại là người hăng hái nhộn nhịp nhất. Chỉ có anh giám sư Tập viện thì vui trò chơi nào cũng bị phạt. Ròm quá mà!

Hal lê lu ya ...Hal lê lu ya...

TIN PLEIKU

5 NĂM SỰ HIỆN DIỆN PHAN SINH TẠI TÂY NGUYÊN

Ngày 19.4.2010 sắp tới sẽ đánh dấu 5 năm anh em Phan Sinh hiện diện tại Tây Nguyên. Nhân dịp này, anh em cùng nhau nhìn lại, để thêm lòng tri ân cảm tạ Chúa Cha giầu lòng xót thương và Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, đã từng bước dẫn dắt, và che chở những người con của Cha Thánh Phanxicô trên vùng đất truyền giáo cho anh chị em sắc tộc Jrai.

I-SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO CHO SẮC TỘC JRAI

Trong lúc cuộc truyền giáo cho sắc tộc Sêđang và Bahnar tại Tây Nguyên (1848) đạt được những kết quả dồi dào, thì sứ vụ truyền giáo cho người dân tộc **Jrai** muộn màng hơn, và chỉ có được những thành quả ban đầu rất khiêm tốn.

Ngay từ năm **1850**, ĐC Cuénot đã giao cho **cha Fontaine** nhiệm vụ truyền giáo cho người Jrai tại Trung tâm **Plei Chư**. Sau đó là các địa sở khác cho sắc tộc Jrai được lập vào khoảng **đầu thế kỷ XX**: Ha Bâu (1905, tại huyện Đak Đoa, gồm 3 làng Plơi Akó, Plơi Suá, Plơi Dớt); Plơi Ngol Khop (1908, tại huyện Đức Cơ); Plơi Kơbey (huyện Sa Thầy).

Việc truyền giáo cho sắc tộc Jrai lặng đi một thời gian, sau đó được tiếp nối với **cha Jacques Dournes**, một nhà nhân chủng học, một thừa sai lỗi lạc. Ngài từ Lâm Đồng, đi qua lãnh thổ bộ tộc ÊĐê vào lãnh thổ bộ tộc Jrai, dừng chân ở **Cheo Reo**, huyện Ayunpa, tỉnh Phú Bổn ngày **01.8.1955**, lập nên **"Trung Tâm Truyền Giáo Bon Ama Djơng".**

Ngày **10.10.1969**, bốn tu sĩ **Dòng Chúa Cứu Thế** đặt chân đến **Pleikly**, huyện Chư Sê. Nhưng phải chờ đến năm **1988** (sau biến cố Phong thánh 19.6.1988) , việc nhập đạo của người Jrai tại đây mới nở rộ.

Năm **1972**, **cha Vương Đình Tài** lập **"Trung Tâm Truyền Giáo Plơi Chuet"**, tại Pleiku.

Sau các cha Dòng Chúa Cứu Thế, thì **anh em Phan Sinh** là Hội dòng thứ hai dấn thân truyền giáo cho sắc tộc Jrai: ngày **19.4.2005**, anh em Phan Sinh đã nhận lời kêu gọi của Đức Cha giáo phận Kontum, đặt chân lên Tây nguyên.

Do tính cách cá biệt của sắc dân Jrai, và hoàn cảnh riêng của công cuộc truyền giáo vùng Gia Lai, nên việc truyền giáo cho anh chị em sắc tộc Jrai có nhiều nét khác biệt hơn. Nói chung, đường hướng truyền giáo cho người dân tộc Jrai đều mang đậm ảnh hưởng của **cha Jacques Dournes** vị thừa sai cho dân tộc Jrai tại Cheoreo từ năm 1955**.** Là chuyên viên của Công Đồng Vaticanô (1962-1965) về truyền giáo, chắc chắn tư tưởng của ngài cũng tác động tới những đường hướng mới của Công Đồng về sứ vụ truyền giáo của Hội thánh. Tại Rôma, cha được

chọn làm biên tập viên, soạn thảo các văn kiện Công Đồng.

Đường lối truyền giáo của cha Jacques Dournes là **ĐƯA TIN MỪNG HỘI NHẬP VĂN HÓA**. Cha xác tín ngay trong Văn Hoá bao đời của người Jrai, đã có "hạt giống Kitô". Do đó, cha nói: ***"Việc trước tiên phải làm là coi trọng người ta, tất cả mọi người, cho dù họ là ai…Khiêm tốn và tôn trọng, đó là những đức tính mạnh mẽ để mở ra những nội tâm bất khả xâm nhập. Và việc thứ hai phải làm là học tiếng nói của những con người đó"*** (Jacques Dounes,"Dieu aime les paiens").

Với sự khiêm tốn và trân trọng đó, tại Cheoreo cha đã miệt mài nghiên cứu tâm thức tôn giáo, đào sâu những yếu tố cấu trúc tâm lý, xã hội, nhân chủng của cư dân Jrai, để tìm dấu vết mạc khải, hay các yếu tố chuẩn bị của Thiên Chúa cho một dân tộc đón nhận Mạc khải trọn vẹn của Đức Kitô.

Cha viết: ***"Tôi phải xới đất để tìm ra những hạt giống chân lý, phải đào xới trong nơi sâu thẳm của chính người Jrai, trong nơi sâu thẳm của những điều mà họ muốn bám chặt nhất, để giúp họ tìm lại LOGOS SPERMATICOS (Mầm giống Lời)…Những người Jrai sốt sắng, chuyền cần cầu khấn, quen cúng tế khá tốn kém, sợ Yang, nhạy cảm với việc đền bù sự vi phạm, sợ uế tạp. Chính họ sẽ trở nên người Công giáo tốt nhất, và họ sẽ hiểu sâu sắc hơn việc cầu nguyện, dâng tế, và tội lỗi là gì trong đạo Công giáo"*** ("Dieu aime les paiens", trang 60).

Jrai là một trong 5 dân tộc ở Tây Nguyên thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo (Malayo – Polynésien), rất gần gũi với tiếng: ÊĐê, Chăm, Churu, Raglai. Họ có mặt ở VN từ thời văn hoá Đông Sơn (cách nay khoảng 2.500 năm).

"Jrai", hoặc "Grai" là tên tự gọi, có nghĩa là thác nước, để chỉ họ là những người sống gần thác, sông, suối…

Hiện nay, người Jrai có khoảng **300.000 người**, xếp thứ 10/54 tộc người ở VN, và xếp thứ I trong 33 tộc người thiểu số ở Tây Nguyên. Họ cư trú phần lớn ở tỉnh Gia Lai, tây nam Kontum, bắc Đak Lak, tây Phú Yên, và một phần ở biên giới Campuchia.

Trong lịch sử, **Tây Nguyên** luôn luôn là vùng đất của những tranh chấp, chiến tranh liên miên, chiếm đoạt nô lệ…giữa các sắc tộc từ Nam Á (Mélanésien) và các sắc tộc người Indonésien từ Ấn Độ (trước kỷ nguyên), giữa các quốc gia Phù Nam, Chiêm Thành và Chân Lạp (thiên niên kỷ I), và giữa các nước Lào, Cao Miên và Xiêm (thiên niên kỷ II). Các sắc tộc ở Tây nguyên một phần bị tiêu diệt, bị đồng hoá, hay phải chạy vào rừng sâu, lên núi cao lánh nạn.

Những làn sóng nhập cư của **người Kinh** ngày càng nhiều. Nửa thế kỷ trước đây, các dân tộc miền núi chiếm **95%** dân số Tây Nguyên, thì nay người Kinh đã chiếm trên **70%** tổng dân số .

Đất đai bị thu hẹp, phong tục tập quán và điều kiện sống bị biến đổi nhiều do cuộc sống **cộng cư** , mà qui luật là dân tộc năng động hơn sẽ kéo theo cái chết của dân tộc yếu hơn. Người Kinh mau mắn chiếm lấy những vùng đất tốt, màu mỡ, phì nhiêu: các thành phố, thị xã, thị trấn, mặt đường, trục giao thông, gần trường, gần chợ…gần cả nhà thờ , chùa chiền nữa…Các sắc tộc thiểu số chỉ còn khoảng 30% ở các vùng xa vùng sâu, đường chưa thông, xa trường, xa chợ, xa bệnh viện, xa các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại.

Từ là dân cư bản địa, chủ nhân của đất Tây Nguyên, chỉ trong vòng không đầy 50 năm, họ đã trở thành những người làm công trên chính mảnh đất của tổ tiên mình. Trẻ em dân tộc học "ké" với con em người Kinh (mọi chương trình giảng dạy đều 100% bằng tiếng Kinh). Người Jrai đang đứng trước nguy cơ bị mai một về văn hóa, cũng như về sự phát triển sống còn của dân tộc mình.

Dân số tỉnh 2 tỉnh Kontum-Gia Lai hiện nay: **1.524.560 người** (811.933 Kinh; 712.627 Thượng). Công Giáo: **224.624 người** (80.376 Kinh; 144.248 Thượng). Trong số 144.248 người Thượng Công giáo: **56.376 người**

Bahnar; 39.428 người Sêđang; 48.444 người Jrai.

Người ta thường chia tộc Jrai thành 5 nhóm chính: Jrai CHOR (còn gọi là *CheoReo* hay *Phun*); Jrai ARAP (Tây nam Kontum); Jrai HDRÔNG (vùng núi Hàm Rồng, ChưSê, Pleiku; Jrai CHƠBUAN (Tây Pleiku: IaGrai, ChưPah, Đức Cơ); Jrai MTHUR (Đông Nam Krong Pa).

Người Jrai có 7 dòng họ chính: SIU; RAHLAN; PUIH; RƠMAH; RƠCHĂM; NAI; KSOR.

Người Jrai cư trú theo đơn vị **làng** (Plơi). Làng là một xã hội khép kín, tự cung tự cấp. Ranh giới là những cột mốc tự nhiên: khe núi, sông, suối…). Làng thường nằm nơi có sông, suối, bao gồm vùng để làm nương rẫy, chỗ chăn thả gia súc, khu nhà ở. Họ chỉ dời làng khi có dịch bệnh, mất nguồn nước tốt hoặc khi có chiến tranh.

Người Jrai không du canh du cư như 1 số dân tộc miềm Bắc. Đứng đầu làng là **"Già Làng"** (Tơha Plơi), được công nhận do kinh nghiệm, tuổi tác, tài ăn nói, biết rõ các tập tục của làng, biết xử kiện…

Người Jrai theo chế độ **mẫu hệ**. Con cái lấy họ mẹ. Người nữ đóng vai trò bảo vệ dòng họ, sở hữu tài sản của gia đình. Con gái út là người thừa kế tài sản của cha mẹ.

Người đàn ông không có quyền sở hữu. Người chồng không có quyền chi tiêu tài sản của nhà vợ, nếu không có sự đồng ý của vợ. Khi vợ chết, người đàn ông chỉ có quyền tiếp tục sử dụng tài sản của nhà vợ, khi lấy chị hoặc em của người vợ quá cố. Nếu không, ông có thể giao con cái lại cho gia đình vợ và đi lấy vợ khác. Nếu đứa bé sơ sinh còn bú, thì họ thường đổ rượu cho đứa bé say, rồi chôn chung với mẹ bé (vì người Jrai tin rằng chết là đi vào một thế giới khác, nên họ không có sữa cho bé bú, thì cho bé đi theo mẹ để bú).

Người đàn ông tuy không có quyền sở hữu tài sản, nhưng lại có quyền điều hành buôn làng. Đàn ông làm Già Làng. Đàn ông làm người phân xử (pô phat kơdi). Muốn lên tiếng nói bảo vệ quyền lợi dòng họ, người đàn bà phải nói qua "phát ngôn nhân" của mình là chồng, rể, anh…

Trong **Hôn nhân**, luôn luôn phía nữ cử người mai mối tới nhà trai. Nếu nhà trai ưng thuận, thì 2 bên tiến hành nghi thức hứa hôn. Từ 6 tháng đến 2 năm sau sẽ làm lễ cưới, cúng "trun sang" để đưa chú rể sang ở nhà cô dâu với những đồ dùng của con trai như khố, áo, cung nỏ, dao…Lễ cưới được tổ chức tại nhà gái, và do nhà gái chịu mọi phí tổn.

Người phụ nữ Jrai xưa sinh con dưới đất. Sinh xong, cúng thần linh để "lên nhà" (phai đí sang), để báo cáo với thần nhà (Yang sang), thần tổ tiên (Yang printha), có thêm một thành viên mới trong nhà. Khi em bé được vài tháng, làm nghi thức "thổi tai" (bluh tơngia), xin thần phù hộ em được mạnh khỏe, tránh được gió máy tai ương, biết làm việc khôn ngoan :*"Cho tai bên trái nhớ công việc, tai bên phải nhớ rẫy nương"* (Máng tơngia gah iao hơdơr kơ bruá, máng gah hnúa hơdơr kơ zang hmua"). Khi em bé biết đi làm lễ cầu phúc cho em: lấy chỉ se thành sợi, cột vào cổ tay.

Tất cả những việc cầu cúng có ý nói con người cần được thần linh hướng dẫn, phù hộ, để được sống mạnh khỏe, làm ăn tốt đẹp, nên người. Con người không phải là tất cả.

Khi có người chết, người Jrai tin rằng chết là không mất đi, nên phải nuôi cơm ở mả (Chém atâu). Sau đó cúng "huá mơnơi", "huá lui asơi", và tổ chức lễ "Bỏ mả" (Pơthi), để hồn người chết đi vào một "cõi khác" (lón plih, dêh pha, ia pơkón), và người sống có thể tự do đi bước nữa trong hôn nhân mà không sợ bị hồn ma (atâu) người chết hành hạ.

Người Jrai thường có tục chôn chung họ hàng trong cùng một hòm. Hòm (bong) thường bằng khúc cây to khoét rãnh ở giữa hình cái mõ.

Xã hội Jrai cũng như cả Tây Nguyên không có nhà tù. Việc xử kiện (phat kơđi) thường theo tục lệ. Kẻ phạm tội, hoặc là bị xử làm nô lệ, hoặc là nộp phạt để cúng Yang. Khi bị tình nghi, thì có thể qua thử thách là lặn nước, hay đổ chì lỏng vào tay để minh oan. Nặng nề nhất là bị nghi là Ma lai (rơhung), cả nhà bị giết chết, hay bị đuổi khỏi làng.

Nhà của người Jrai theo truyền thống là nơi ăn chốn ở cho nhiều gia đình của các chị em ruột. Mỗi gia đình là một bếp. Luôn luôn là nhà sàn (sang glông), bằng tre, le, cột gỗ, mái lá, không đóng đinh chỉ buộc bằng dây rừng. Nhà dựng theo hướng Bắc Nam để tránh mưa gió luôn thổi theo hướng Đông Bắc và Tây Nam.

Trong nhà sát vách phía Tây (Gah yố) là những gì thuộc về người đàn bà, như rau, củi, nồi niêu, khung cửi, bầu nước. Cái cọc mà người mẹ bám vào để sinh con cũng được đóng

ở phía Tây. Nhau thai chôn ở phía Tây. Sau khi sinh con, người mẹ nằm bên bếp lửa gần cửa ra vào góc phía Tây. Lúc ăn cơm, người vợ cũng ngồi ở phía Tây.

Sát vách phía Đông (Gah ngố) là tất cả những gì thuộc về người đàn ông, như cung tên, ghè rượu và cồng chiêng…

Người ta nằm ngủ ở 2 bên bếp lửa, đầu quay về phía Đông.

Cửa chính ở phía Nam, trổ ra một cái thềm (adring), nơi giã gạo, sàng sẩy, nơi trai gái hát cho nhau nghe những bài tình ca.

Người Jrai tự trồng bông và dệt vải, may áo. Họ thường thích mầu đen, hoa văn đỏ, trắng, vàng, xanh lá. Dệt được những tấm vải đẹp là niềm hãnh diện của người phụ nữ.

Trang phục truyền thống: đàn ông đóng khố (buh toi) mầu đen có viền hoa văn. Khố đi rừng nhỏ, ngắn, khố trong lễ hội dài và rộng. Những người có chức sắc (già làng, vua, tộc trưởng…) mới được mặc áo dài tay, có miếng vải đỏ trước ngực. Mọi người thường quấn thêm một tấm vải lớn chéo trước ngực (aban song), để che thân trong mùa lạnh, hoặc làm chăn đắp.

Phụ nữ thì cuốn váy, áo dài tay hoặc ngắn tay với những hoa văn tinh tế.

Lương thực chính của người Jrai là cơm, bắp…Thức ăn thường là rau, củ, muối, ớt, lá mì, cà…Thịt cá rất hiếm có trong bữa ăn thường. Trâu, bò, heo, gà…thường chỉ để cúng Yang, hay có đám tiệc. Món ăn đặc biệt của người Jrai là nếp nấu trong ống tre (Koch) và gà nướng (mơnú óm). Người Jrai thích uống "nước giọt" (ia pên, nước từ suối dẫn về làng qua những ống lồ ô, tre), không nấu chín, đựng trong các vỏ quả bầu khô để uống. Họ biết cách ủ men để làm rượu cần bằng cơm, bắp, củ mì…Rượu cần là một nét văn hoá của người Tây Nguyên. Mời khách uống rượu là một cách biểu lộ lòng kính trọng, hiếu khách: "Hơdip djá gai tơpai, djai djá ia bruk".

Họ thường quen ăn bằng tay. Họ thích hút thuốc (djup hot), đàn bà trẻ con cũng hút.

Trước khi người Kinh tới, họ sống đầy đủ thoải mái. Rừng cung cấp cho họ mọi sự. Đất đai nuôi sống họ tràn trề: "Lón ta jiơng pơdai, glai ta jiơng kơtơr, ksor ta jiơng hot" (đất ta tốt lúa, rừng ta tốt bắp, vườn ta tốt thuốc lá). Nhưng bây giờ thì : "Lón ta abih rai, glai ta abih rám, gơnam-tam ta abih rơngiá" (Đất nát, rừng tan, của cải cũng chẳng còn).

Đời người Jrai luôn luôn gắn liền với thần linh (Yang). Chỗ nào cũng có Yang. Cái gì cũng có Yang: ông bà, núi, rừng, sông suối, cây cối, nhà cửa, nồi niêu, bếp núc. Bơi vậy, làm gì cũng phải "cúng thần" (phai Yang): dọn đất làm rẫy phải cúng thần rừng, thần đất, thần lúa, thần gạo... Khi đi săn, đi đánh cá, đi chặt cây…đều phải khấn vái thần núi, thần rừng. Trước khi ăn phải lấy cơm "đầu nồi" (asơi mbah gó) ném vào rừng hay xuống suối để cúng thần (*"Thần rừng, thần nước, đây chúng tôi ném cho quí vị cơm đầu nồi, xin mở chuồng chó mèo (các thú rừng) của quí vị cho chúng tôi được nhờ..."*).

Nhưng trên hết là **"ƠI ADAI",** là Thần Tối Cao, là Duy Nhất và là Đấng Tạo Hóa muôn loài. Người Jrai không dám kêu đến Ơi Adai. Chỉ được kêu đến Ơi Adai trong những chuyện quan trọng (án tử, xá giải án loạn luân…), và phải cúng từ heo, trâu… chứ không thể thấp hơn. Tất cả các người Jrai đều tin Ơi Adai là Đấng Tạo Hoá, là vị Thần Tối Cao nhân lành, cứu giúp người bị áp bức cùng khổ.

Người Jrai tin rằng, con người ngoài phần thân xác "chủ thể tôi" (Pô) thấy được, còn có **"hồn"** (Bơngat). Hồn tỏ ra cho ta thấy được dưới hình cái bóng (dưới nắng, trên mặt nước). Thân xác con người bị hư nát, thiêu huỷ đi, như trái cây do đất sinh ra. Còn "Bơngat" vẫn tồn tại sau cái chết. Khi con người còn sống, "Bơngat" có thể lang thang đi chơi như khi ngủ chiêm bao, hoặc có thể bị thất lạc như khi bị bệnh tật…

II-ANH EM PHAN SINH TRUYỀN GIÁO TẠI IAGRAI

Đức Giám mục Giáo phận Kontum giao cho anh em Phan sinh (PS) vùng truyền giáo **huyện IaGrai**.

Huyện IaGrai nằm ở phía Tây TP Pleiku, chạy dài cho tới biên giới Kampuchia.

Dân số nay khoảng 87.000 dân, mà hơn một nửa là người sắc tộc Jrai.

Huyện IaGrai là huyện **"trắng"** về tôn giáo: không nhà thờ, chùa chiền…Không một hoạt động tôn giáo nào được phép. Do vậy, việc lui tới với các người dân tộc Jrai của anh em PS vô cùng khó khăn, nguy hiểm.

Dù vậy, anh em PS vẫn kiên trì đến với các làng Jrai để loan báo TM và yêu thương phục vụ họ với tất cả tấm lòng.

Từ **2005** cho tới nay, anh em âm thầm đến với đồng bào.

Chúa Thánh Thần đã thúc đẩy nhiều anh chị em dân tộc đến với Chúa, mặc dù phải gặp rất nhiều khó khăn thiệt thòi: theo đạo bị đuổi học, theo đạo bị đuổi khỏi làng, theo đạo bị mất mọi trợ cấp …Đã có nhiều anh em Akó-Khul (đứng đầu cộng đoàn quen gọi như người Banah là Giáo phu) từng bị đánh đập, bị giam giữ tù đầy vì qui tụ tín hữu cầu nguyện, hay vì "tàng trữ" những tài liệu đạo (sách Kinh Thánh, sách hát, sách kinh…). Nhiều anh em Jrai trước đây là đảng viên, cán bộ…tự nguyện từ bỏ tất cả xin theo đạo.

Họ theo Chúa vì muốn được giải thoát khỏi những **tính hư nết xấu**, như rượu chè, thù hận, lười biếng, đố kỵ tỵ hiềm…Để thay đổi những hủ tục lạc hậu như chữa bệnh bằng Thầy Cúng (pojâu), và những điều kiêng kỵ nặng nề khác…

Nhất là nhờ tin Chúa, nhờ sức mạnh của Thần Khí, họ sẽ được một cuộc sống vĩnh hằng mai sau.

Họ chọn **đạo Công Giáo** (chứ không phải Tin lành), vì các cha các thầy giúp họ phục hồi và phát triển Văn Hoá Dân tộc (Gru ama grua amí), như phục hồi lại **y phục dân tộc** (trước đây họ cảm thấy "rohyâu" -mắc cở- không dám mặc, nay các thầy tổ chức cho họ học lại các nghề truyền thống, kêu người đến dạy cho phụ nữ trong làng biết dệt vải thổ cẩm, lo lắng để bán cho được những sản phẩm họ dệt được), **cồng chiêng** (hầu như mọi làng đều được anh em PS giúp mua lại những bộ cồng chiêng, mà trước đây họ đã bán lạc-xoong cho người Kinh), **lễ hội truyền thống** (Pơthi…: không "bỏ mả" nữa, nhưng biết viếng thăm, cầu nguyện cho linh hồn ông bà, cha mẹ…săn sóc mồ mả người thân), **vũ điệu** (anh em khuyến khích họ sử dụng vũ điệu trong phụng vụ Thánh Lễ), **âm nhạc** (trước đây họ nghĩ rằng âm nhạc của người Kinh thì hay hơn) …

Anh em không cấm họ uống **rượu cần** (như Tin Lành), vì đây là một nét văn hoá dân tộc, để biểu lộ lòng hiếu khách, nhưng phải hạn chế, chỉ uống lúc lễ hội, có tiệc. Không nghiện ngập say sưa, chỉ uống vừa phải để biểu lộ niềm vui và mối quan hệ anh em trong những dịp vui.

Những **hủ tục** gây mất vệ sinh, như để xác chết lâu trong nhà, mang cơm ra mả cho người chết ăn, trong lúc người sống đang đói, như kiêng cữ không tắm trong thời gian để tang, chôn chung mồ mả hay chôn sống con theo mẹ…Họ được các cha dạy phải bỏ.

Các cha dạy họ phải **giữ đất** lại cho con cháu, không bán đất đổi xe, cất nhà, sắm máy hát.

Các cha các thầy hết tình săn sóc **sức khỏe** cho họ: thầy Phục và Bác sĩ Trọng luôn luôn đến từng làng khám bệnh phát thuốc, đưa đến nhà thương những người bệnh nặng .

Làng Cùi PlơiTa và PlơiTang được anh em lo lắng chăm sóc: đào giếng, lọc nước, cất nhà, phát thuốc, tặng đồ ăn áo mặc…

Hầu hết các làng đều có hệ thống **nước lọc** do các thầy làm cho, vì hiện nay các hệ thống "nước giọt" trong làng đều bị người Kinh sử dụng hóa chất gây ô nhiễm.

Người Jrai hiền lành tốt bụng nhưng rất khó tha thứ cho ai làm điều xấu đối với họ : "Hêl tơl rơk chá đi bơi tơda, aká wor ôh!" (giận tới khi

cỏ mọc tới ngang ngực, vẫn chưa quên), nhưng nay theo đạo, họ được dạy phải cố gắng **tha thứ** như Chúa dạy.

Trước kia, người Jrai làm gì cũng cúng Yang để cầu phúc, nhưng nay trở thành "Aná Ama Adai" (con cái Cha trên trời), họ luôn luôn **cầu nguyện** với Thiên Chúa, vì Người yêu thương người dân tộc, yêu thương những ai phận nhỏ, khó nghèo

Chính các cha khuyến khích họ phải trở về với **những gì tốt đẹp của cha ông để lại**, không chạy theo lối sống đua đòi giả tạo. Chính các cha dạy họ phải sử dụng tiếng dân tộc mình khi cầu nguyện, khi dâng lễ…và phải dạy cho con em mình biết đọc biết viết tiếng dân tộc, không để "mất gốc".

Họ cảm động khi thấy anh em PS **trân trọng những gì là của Jrai**: các cha các thầy học tiếng Jrai, sử dụng tiếng Jrai, mặc áo Jrai, hết lòng yêu thương nâng đỡ con em Jrai, muốn sống chết với người Jrai…Nhờ đó họ khám phá ra giá trị của Văn Hóa dân tộc mình, không còn mặc cảm xấu hổ.

Con em họ được anh em giúp ăn học, được học nghề, được gửi đi đây đó học hỏi những cái mới. Họ được anh em dẫn đi xa đây đó tham dự các ngày lễ, tham quan các nơi, làm cho họ thấy những điều mới lạ, thấy rằng đi đến đâu người dân tộc cũng được mọi người trân trọng thương mến. Họ cảm thấy hãnh diện được làm người Jrai ! Họ tìm lại sự tự tin cho chính mình. Họ

cảm thấy Chúa thương người Jrai biết bao !

Các linh mục tu sĩ PS luôn tỏ ra **kiên nhẫn**, **khiêm tốn**, **hiền lành** và quan tâm **yêu thương** anh em Jrai, không quản ngại bất cứ hi sinh nào để người Jrai có được một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Hơn nữa anh em còn cố gắng học hỏi biết bao điều tốt lành nơi họ: lòng **ham thích cầu nguyện,** cầu nguyện rất sốt sắng với cả tấm lòng; Luôn luôn **biết chia sẻ** với người khác những gì mình có (tinh thần tông đồ, truyền giáo, ý thức trách nhiệm chia sẻ niềm tin); Như tính **chân thật không gian dối**;Trọng **nhân nghĩa**, lòng **biết ơn**, **hiếu thảo**; Trọng chữ **tín** (mượn là trả, hứa là làm); Trọng sự **công bằng**, đồng đều; Hào phóng **rộng rãi** với mọi người ("Kơbâu hơdip kơbâu ta, kơbâu djai kơbâu plơi" (trâu đang sống là trâu của ta, trâu chết rồi là trâu của làng) ; Thích **vui** (lễ hội, rượu); Giỏi về **năng khiếu nghệ thuật**…

Cho tới nay, anh em PS vẫn hiện diện và phục vụ anh em Jrai trong hoàn cảnh bị cấm cách, thiếu thốn tất cả, khó khăn tràn ngập. Chưa có nhà thờ, nhà nguyện làm nơi cử hành Thánh Lễ. Các cha, các thầy vẫn âm thầm đến với đồng bào, cầu nguyện, dâng lễ, dạy giáo lý tại các nhà riêng trong làng. Luôn luôn hòa đồng gần gũi với dân làng.

Nhưng phải nói kết quả truyền giáo phần lớn là nhờ chính những anh chị em Jrai từ những cộng đoàn. Họ tình nguyện lãnh nhận trách nhiệm: những **Akó-Khul**, **giáo lý viên**, **nhóm Tông đồ trẻ** (Mơit tui)…trong làng. Họ trở thành những người nòng cốt làm cho cộng đoàn được vững mạnh, và việc truyền giáo được lan rộng: người thì tập hát, người thì dạy giáo lý, người hướng dẫn cầu nguyện, chia sẻ…Tất cả đều tự nhiên, không ai cắt đặt bầu chọn, không ai chỉ định. Ai biết gì làm nấy, và được cộng đoàn mặc nhiên công nhận, giống như chế độ Già Làng. Họ là những người phải gánh chịu rất nhiều hi sinh gian khổ. Tất cả đều nghèo. Phần đông ít học, đa số chẳng qua trường lớp gì, nhưng họ có tinh thần hăng say, lòng tin vững chắc không gì có thể lay chuyển.

Từ năm **2007**, các cha và các thầy mới bắt đầu tổ chức các khóa đào tạo những anh chị em nòng cốt này, về Kinh Thánh, Giáo lý, học cầu nguyện, chia sẻ Lời Chúa, Phụng vụ…Sau đó họ trở về chia sẻ những gì đã học được cho cộng đoàn của mình. Sau đó, họ ra đi đến với làng khác, chia sẻ Đức Tin với những đồng bào chưa biết Chúa. Cứ thế, Tin Mừng Cứu Độ của Chúa lan toả đến các buôn làng Jrai ở vùng xa.

Từ là một huyện "trắng" về đạo, nay trong cả Huyện IaGrai đã có: **907 gia đình Công giáo** (627 gia đình Jrai; 280 gia đình Kinh); **3.692 tín**

hữu (2.580 người Jrai; 1.112 người Kinh), gồm **28 làng Jrai** và **6 cộng đoàn Kinh.**

Nhìn về phía trước, sứ vụ Truyền Giáo cho anh chị em sắc tộc Jrai sẽ chỉ đạt hiệu quả nếu có được nhiều linh mục tu sĩ Phan Sinh người bản địa. Không gì thích hợp cho bằng chính người Jrai truyền đạo cho đồng bào Jrai, do cùng ngôn ngữ, cùng lối nghĩ lối sống, cùng một văn hóa. Từ 2007, anh em đã mở **"Nhà Ơn Gọi"** qui tụ các em thanh niên Jrai đang học cấp III, có thiện chí tìm hiểu ơn gọi. Khi đó, nhà còn ở tạm một góc trong khuôn viên nhà thờ Đức An, nay đã dời sang một khu đất mới trong thành phố Pleiku, do một giáo dân tốt bụng cho anh em sử dụng lâu dài. Hiện có 7 em người dân tộc Jrai, Sêđang và 2 em người Kinh đang được các thầy PS nuôi học tại đây. Tất cả các em đều đầy ắp thiện chí, đơn sơ, chân thành muốn hiến mình cho Chúa để phục vụ chính đồng bào của mình. Việc huấn luyện các em không dễ dàng. Các em phải cố gắng nhiều để học hành theo kịp các bạn người Kinh. Các thầy Quân, Cẩm, Tôn đã tận tuỵ đồng hành với các em, không quản hi sinh vất vả. Kết quả sẽ như thế nào chỉ xin phó thác cho Chúa. Anh em chỉ cố gắng làm hết khả năng của mình. Mong sao có một hướng đi nào đó thích hợp cho những tâm hồn dân tộc có cơ hội sống lý tưởng, đừng để bị loại trừ…

Anh em Phan Sinh Pleiku

TIN SÔNG BÉ

Cộng đoàn Sông Bé kính chào Anh Giám tỉnh, Ban Cố vấn cùng toàn thể anh chị em trong Gia đình Phan sinh. Cầu chúc sức khỏe, bình an và niềm vui của Chúa Phục Sinh. Halleluya.

Cộng đoàn xin được chia sẻ vài thông tin

trong thời gian vừa qua:

Tết cổ truyền dân tộc vừa qua, anh em trong cộng đoàn chia phiên nhau đi về thăm gia đình. Hai anh đi trước và ba anh đi sau; như vậy là anh em cùng làm cùng hưởng, quyền lợi và nghĩa vụ ngang bằng nhau, theo tiêu chuẩn JPIC.

Sau mùa thu hoạch, cao su cũng đã tới mùa thay lá và được nghỉ ngơi dưỡng sức trong khoảng ba tháng. Anh em quét lá, dọn vườn để phòng cháy rừng và tiếp tục làm cỏ vườn điều đợi chờ mùa hái trái. Đến nay, kế hoạch thu hái điều cũng đã xong.

Mùa Chay và Đại lễ Phục Sinh năm nay, vốn đã không mấy ồn ào nhộn nhịp, anh em trong cộng đoàn lại càng sống âm thầm và tĩnh lặng, để hòa mình vào cuộc Thương Khó của Chúa, đồng thời cũng có thời gian để nhìn lại cuộc sống bản thân trong năm qua đã làm được gì cho Chúa, cho anh em của mình. Theo tiếng gọi của Tây Nguyên, anh Minh Hùng đã lên Pleiku giúp mục vụ cho bà con giáo dân. Hy vọng với chuyến đi của anh, nhiều "chim" cũng có dịp được bay về với Chúa.

Cộng đoàn đã lên kế hoạch đợi chờ chào đón 5 em Tìm hiểu đến chung sống trong Tuần Thánh năm nay, nhưng rồi người không đến. Thế là cộng đoàn lại mình với ta và ta với mình. Tuy vậy, trong thời gian qua, cộng đoàn cũng được hân hạnh đón tiếp một số anh em đến hỏi thăm sức khỏe và xem công việc làm ăn của anh em lúc này ra sao. Xin cảm ơn các anh thực nhiều.

Cộng đoàn Sông Bé chân thành kính chúc mọi người được tràn đầy ơn thánh trong mùa Phục Sinh.

Xuân Trình.

TIN VINH

NHỮNG NGÀY Ở VINH

Ste. Nguyễn Xuân Dinh

12:10 tôi đến TP. Vinh, thời tiết mát mẽ. Có xe đón về ĐCV Vinh để "bốc" anh Phước cùng đi Hương Khê (Hà Tĩnh). Gần 5 giờ chiều thì tới nhà xứ Tràng Lưu, anh Phụng đã "nghinh đón" sẵn. Có lẽ hợp người hợp việc, hoà âm điều dương mà anh Phụng nhà ta đầy đặn và sung mãn hẳn ra? Sau đó là dùng cơm tối, có cà dầm tương nhưng không rau muống. Xong xuôi, cha xứ Nguyễn Quyền (chú của anh Ánh) cho người "lai" tôi đến dâng lễ ngay cho giáo họ Đồng Lưu cách nhà xứ chừng 3 km, lúc 7:30 giờ tối. Giáo dân đông, nhà nguyện giáo họ lớn, nhưng cung thánh và bàn thờ không được sạch sẽ lắm, có vẻ ít được chăm sóc?

Tràng Lưu gồm 10 giáo họ: gần nhất 1 km, xa nhất 10 km, với gần 5000 giáo dân. Tôi được lên chương trình trong 9 ngày (trừ ngày đầu tiên) cứ 3 ngày là một giáo họ: một ngày cho các ông, một cho các bà và một cho giới trẻ (cộng luôn con nít). 8 giờ sáng là bắt đầu giảng, 10:30 lễ cho giới, 14:00 gợi ý xét mình và ngồi toà, 17:30 tắm rửa, 18:00 cơm tối, 19:30 lễ chung cho toàn giáo họ, 21:00 về tới nhà xứ. Có ngày cha xứ đi chầu lượt, tôi dâng lễ luôn tại nhà thờ giáo xứ, tổng cộng một ngày 3 lễ! Phụng vụ thì lễ nào cũng có hát, nhưng có bữa sau khi rước lễ thì tôi nghe ca đoàn cất lên: "Lạy Chúa đoái thương nghe tiếng con phàn nàn…". Một hôm 11:30 đêm, người nhà bệnh nhân vào tận phòng ngủ gọi tôi đi xức dầu… Cứ một ngày qua đi tôi lại nghĩ: không biết làm sao chỉ 1 cha xứ có đủ sức để làm mục vụ cho một số lượng giáo dân với một địa bàn rộng như vậy?

Một điều hơi khó khăn: nhiều khi tôi nói họ không hiểu; và cũng tương tự thế: nghe họ hỏi, tôi cứ như đang chứng kiến đám đông tông đồ phát ngôn trong ngày lễ Ngũ Tuần! Xin liệt kê một số "từ mới": *một chắc* = một mình, *theo chắc* = theo nhau, *cá rào* = cá sông, *coi leo* = quay cóp, *gấy* = vợ, *1 tạ điện* = 100 kw, *lai* = chở… Vì hoàn cảnh đòi buộc vừa làm việc vừa học tiếng, nên lúc ngồi toà câu tôi nghe rõ ràng nhất là: "*Xin cha xét con có đáng ăn mày phép giải tội thì xin cha làm phép giải tội cho con vì con là kẻ có tội*", còn các phần khác thì tôi nghe bằng lòng lành và bằng trí khôn…

Sáng thứ tư tuần thánh tôi chuyển sang tỉnh Nghệ An, đến mục vụ tại gx. Nghi Lộc (Diễn Châu). Nhà thờ lớn, 2600 giáo dân, nhưng vắng cha xứ từ 1972. Hiện tại cha xứ Phi Lộc kiêm nhiệm. Tam Nhật Vượt Qua diễn ra long trọng. Tổ chức giáo xứ qui củ: các ban, nhất là ban phụng vụ rất hiểu biết về phụng vụ. Các thánh lễ đều có hát thánh ca, hát luôn Passio và Exsultet. Tôi cũng tham gia. Thật tình, ở tại cộng đoàn tôi không có "tên tuổi" gì, vì bị nhiều giọng ca vĩ đại ở Học Viện lấn át, nhưng tại đây tôi được khen quá sức: Passio chỉ có cha hát chuẩn, tự tin (theo giọng Nghi Lộc).

Một chuyện lạ: Hôm Canh Thức PS tôi rảy nước thánh xuống cuối nhà thờ thì một phụ nữ ngồi xổm dưới nền gạch vuốt vào gấu áo lễ tôi. Cứ ngỡ mình dẫm trúng người ta, nhưng khi thấy bà cứ lấy tay xoa xoa vào… "bộ xử lý nước" của thằng bé, tôi mới biết bà đang… xin ơn. Sau được nghe nói đứa con của bà mắc tật… đái dầm!

Trưa ngày Phục Sinh, nhóm PXC phục vụ tại giáo phận Vinh có cuộc gặp mặt tại gx. Kẻ Dừa của cha sở Bùi Minh Tuệ. Tiệc trưa mừng Chúa phục sinh vui: có các thầy chủng viện, các ban bệ giáo xứ, và hơn cả là các sơ. Rõ là cha sở đã khéo sắp đặt: âm dương điều hoà!... Tối cùng ngày, chúng tôi tham dự buổi diễn nguyện mừng Chúa phục sinh tại gx. Mỹ Khánh (quê hương cha Nguyễn Hồng Giáo): Thánh ca kết hợp cả trình diễn các loại thời trang cây nhà lá vườn, "Mùa xuân đầu tiên" của Văn Cao, hip hop… Nói chung là vui tươi, sảng khoái… vì Chúa đã sống lại!

Trên đường ra sân bay, chúng tôi ghé linh địa Trại Gáo. Đến đây mới thấy sự vĩ đại của ông thánh An-tôn, và sự "vĩ đại" không kém của cha An-tôn OFM…

Ai muốn biết thêm những "chuyện lạ" và cụ thể mục kích tầm "vĩ đại" của cha An-tôn thì xin ghé giáo phận Vinh. Còn những chuyện được chép ra đây chỉ muốn nói lên rằng: nhu cầu cần đến các bàn tay mục vụ của "choa" là rất lớn và "đường ra xứ Nghệ đã thông, ai đi đến đó là không muốn về", chứ bây giờ nói tất cả mọi chuyện thì thiết tưởng cả thế giới này cũng không đủ chỗ để viết ra…

Tin nhà Đakao

CHÚNG TÔI ĐÃ GẶP THẤY CHÚA TRÊN ĐƯỜNG ĐI

Chư huynh bá tánh kính mến,

Hai môn đệ Emmau đã gặp thấy Chúa khi họ đi đường quay về quê cũ vì họ không còn hy vọng gì nữa một khi Thầy Giêsu của họ đã bị hành hình trên thập giá. Trước khi có vị khách lạ đồng hành, họ đã buồn rầu trao đổi với nhau. Khi có vị khách lạ ấy nhập đoàn và giải thích Kinh Thánh, lòng họ bừng cháy lên. Khi họ nhận ra vị khách lạ ấy là chính Chúa Giêsu phục sinh lúc Người bẻ bánh, niềm hy vọng của họ bừng dậy, họ tìm lại anh em mình và kể lại cho anh em nghe chuyện họ đã được gặp Chúa.

Những gì chúng tôi kể ra đây cũng đều là những chuyện xảy ra trên đường đi. Đối với chúng tôi, mọi sự trên đời đều diễn ra trên đường đi: Con đường hành hương tiến về Nước Trời. Đạo là con đường sáng trên con đường dài mênh mông này. Theo hình ảnh của thánh Phaolô, cuộc đời là một thao trường, mọi người đều phải chạy nhanh về phía trước để đoạt giải. Ai lại không mong chiếm được giải?

Cộng đoàn Đakao chúng tôi có anh đã về gần tới đích. Đó là ông cố Gentil Thi 84 xuân xanh xưa nay hiếm, vốn quí của Tỉnh Dòng. Anh cố tuy còn rất yêu cuộc sống, thể dục thể thao trên xe lúc lắc hằng ngày, ngồi bàn rung mông hằng giờ, nhưng khách quan mà nói: Quy luật thiên nhiên không ai thoát khỏi! Mắt Anh đã mờ, bước đi chập choãng, tai hơi nặng. Cũng may, khoa học tiến bộ đã cung cấp cho Anh đôi tai hiện đại. Mắt mờ tay yếu, tai máy lại quá nhỏ, mỗi lần lắp pin hay tháo pin ra, gắn tai nhân tạo vào tai thiên tạo, vặn to vặn nhỏ…Anh đều phải nhờ đến Anh Hai Phúc làm phụ tá lắp tai. Nghề nghe tội thiên hạ càng làm tai Anh cố nặng thêm. Mấy tháng nay, Anh là cha giải tội đáng tin cậy của Dòng Kín Carmel Sài Gòn nữa đấy, bởi vì Bề trên Dòng kín chỉ xin cha có tuổi thôi, mà trong nhà Đakao thì ai có tuổi hơn ông cố? Thế là Anh truyền em nối. Trước đây, vị trí đó do Anh ruột Benoit của cố nắm giữ. Cố Benoit nay đã bước vào thế giới của những người vô tội nên được nghỉ.

Mấy Anh khác cũng sắp về tới đích, nhưng là đích khoa bảng. Anh Thanh Đề đã được định ngày tiến lên bàn thánh: 13 tháng 06 tới. Anh Tađêô Hiền chuẩn bị làm bác sĩ. Anh Giuse Quang Vinh sắp chính thức làm điêu khắc gia kiêm đúc tượng. Nhờ có con cháu Đinh Tiên Hoàng cố vấn nghệ thuật, Anh đã có nhiều tiến bộ và đạt nhiều bằng khen.

Hai Anh Giuse Trụ và Lệ đã tốt nghiệp khóa Kinh Thánh mục vụ ba tháng tại Philippines. Anh này khen hay. Anh kia nói chủ yếu đi để học Anh văn.

Tuần Thánh vừa qua, chúng tôi chia nhau đi làm mục vụ xa theo đơn xin. Anh Nhuận Úc và Anh Lộc đi Pleiku. Về vùng sâu vùng xa trên rừng trên núi, giọng ca của Anh Lộc trở thành nổi tiếng! Anh Trí đi Trọng điểm đồng hóa với đồng bạn Siđa giai đoạn cuối. Khó phân biệt ai là bệnh nhân, ai là thầy! Anh Hoa và Anh Đề đi giúp ở Hòa Hội, Bà Rịa-Vũng Tàu. Lần đầu tiên Giáo họ Giuse thuộc Giáo xứ Hòa Hội có Thánh lễ Vọng Phục sinh. Dân chúng phấn khởi. Giáo họ này cách Nhà thờ Hòa Hội 8 cây số. Đường đi lượn qua nhiều lô cao su vắng vẻ. Nhà nguyện chưa có vách nên lộng gió mát mẻ. Sau Lễ Phục sinh, cha xứ Quế cho khởi công xây dựng Nhà nguyện này. Chúc may mắn và mau mắn!

Tại nhà, các Thánh lễ Tuần Thánh ở Nhà thờ Đakao đã được bố trí từ lâu trước. Ngày nào, cha nào chủ tế, cha nào giảng, cha nào hát đều đã được chuẩn bị kỹ lưỡng. Tối Thứ Sáu, có Chúa vác Thánh giá đi vòng quanh sân Nhà thờ

và hướng dẫn suy niệm. Nhiều người cảm động, xin năm sau được tham gia một số vai diễn. Đặc biệt Đêm Thứ Bảy, Bài Thánh ca Phục sinh đã lôi cuốn vô số lỗ tai dựng lên. Tai chăm chú nghe mà miệng thì há hốc. Một bà già điếc ngồi ở một góc sân Nhà thờ tham dự Thánh lễ từ xa. Bà nghe tiếng hát qua loa từ trên lầu Nhà thờ vọng xuống. Sau Bài Thánh ca ấy, bà đã thốt lên: "Chu cha mẹ ơi, ông cha hát hay quá!". "Âm kỳ thanh bất kiến kỳ hình!". Giá mà bà được nhìn thấy và biết ông cha hát đó là ai, chắc chắn bà sẽ không quá ngạc nhiên đến thế. Sư nhạc đấy! Giọng ca của Sư nhạc trở thành truyền thống tại Nhà thờ Đakao vào các dịp lễ lớn, làm tắt tiếng các danh ca khác trong nhà.

Cộng đoàn Đakao có tục lệ tốt đẹp mỗi năm thực hiện một chuyến đi thắt chặt tình huynh đệ sau Lễ Phục sinh. Năm nay anh em chọn thời gian nóng hổi ngay sau Lễ. Anh em xuất gia sáng Thứ hai Tuần Bát Nhật, theo Đại lộ Đông Tây và Đường Cao tốc hướng thẳng về Miền Nam đất Nước. Với tài ngoại giao của Anh Nhuận Úc (qua môi giới một xơ Dòng Chúa Quan Phòng), anh em nghỉ đêm đầu tiên tại Hà Tiên. Chủ nhà nghỉ tiếp anh em nồng hậu và nhiệt tình. Họ còn báo tin cho các anh các chị, dâu rể đến tiếp chuyện chúng tôi nữa. Trong số những người thân ấy có một anh thợ đóng giày dép nổi tiếng thế giới với những sản phẩm bền chắc. Họ cho mỗi anh em chúng tôi tự do thử, thích đôi nào lấy đôi nấy miễn phí. Họ còn nhớ đến cả những anh em vì lý do này lý do khác không có mặt trong chuyến đi này, họ trao cho chúng tôi mấy bao dép mới mang về. Thấy cô chủ vui vẻ kéo tung mấy ngăn tủ trưng bày để lấy dép gắn vào từng đôi chân thánh thiện của các cha các thầy, nhiều vị cố tình để cho thử hết đôi này đến đôi khác.

Chúng tôi lên tàu ra đảo Phú Quốc. Từ Hà Tiên ra Phú Quốc, tàu chạy hết khoảng hai tiếng. Tàu chạy khá êm lúc biển lặng, hơi bập bềnh khi biển động. Nghe nói, từ Rạch Giá đi Phú Quốc, có nhiều tàu ngon hơn. Hãy đợi đó! Cha xứ Nhà thờ An Thới tiếp nhận chúng tôi chân tình, cho ăn ở tại Nhà xứ. Dù bận rộn chuẩn bị tổ chức Lễ Cung hiến Nhà thờ mới, khẩn trương xây dựng Nhà xứ mới kịp đón quan khách về dự lễ, cha xứ và hai cha phó vẫn dành thời gian đưa chúng tôi đi tham quan nhiều điểm thú vị. Các ngài kêu tàu và cùng với chúng tôi ra biển câu cá. Ai có khiếu thì câu được năm hoặc sáu con, ai quen câu cá trên dĩa thì câu chỉ được một con an ủi. Sau đó, chúng tôi ghé vào một hòn đảo nhỏ, bẻ lá bứa nấu canh chua cho bữa ăn trưa. Trong khi các bà đầu bếp thi hành nhiệm vụ, chúng tôi tắm biển.

Tại hòn đảo nhỏ này, có một mạch nước nho nhỏ rỉ ra từ khe nứt của một tảng đá. Các chủ ghe thường ghé lấy nước uống ở đó, nước trong và có vẻ là tinh khiết đối với mắt thường. Nước không bao giờ hết, múc cạn, đợi một lát sẽ có lại. Truyền thuyết nói rằng, vua Gia Long đã dừng chân ở đó, ông cắm cây kiếm xuống tảng đá, khi rút kiếm lên, nước chảy ra theo và cứ thế nó chảy cho tới ngày nay. Ai muốn tin thì cứ tin. Ai không tin thì chẳng vì thế mà mất phép thông công. Cạnh đó có một cái miếu thờ, một bà nào đó bệnh nặng, đến đó khấn vái và được khỏi bệnh, bà lập miếu thờ để tạ ơn. Ai muốn vái thì cứ ra đó mà vái, không ai cấm! Từ nay về sau, đây là nơi ghi dấu chân anh em Phan sinh. Đặc biệt anh già làng Phanxicô Lộc uống rượu nổi tiếng không say. Sau hai chai rượu sim cùng với mấy ông chủ tàu, già làng không say nhưng không thấy đường, cứ đâm thẳng vào tảng đá mà đi, hai bước chân đá vào nhau, miệng nói khác thường. Già làng phát ngôn một câu lịch sử: "Lúc ngủ không say, khi thức dậy mới say!".

Chiều hôm ấy, một cha phó khác hướng dẫn chúng tôi đi tham quan trên bộ. Chúng tôi đến Dinh Cậu. Một truyền thuyết khác nói rằng một cậu con rơi của vua Gia Long chết ở đó. Miếu thờ Cậu được xây dựng trên một mỏm đá sát biển khá đẹp. Truyền thuyết này có thể tin được. Các vị lãnh đạo Việt Nam đi đâu có con rơi đó không phải là chuyện lạ! Ai không tin cũng chẳng tội lỗi gì. Cách Dinh Cậu vài chục mét, bệ chân tượng Đức Mẹ vẫn còn đó như một di tích. Bức tượng Đức Mẹ cao bốn mét đã phải di tản về sân Nhà xứ An Thới. Sau khi dời tượng đi, người ta lập trại nuôi heo trên mảnh đất ấy, nhưng heo đua nhau chết, nay không còn trại heo nữa. Nghe nói trước kia, tàu bè ra vào rất an

toàn. Từ khi không còn tượng Đức Mẹ, năm nào cũng có tàu bè gặp nạn. Tôi thì nghe nói, nhưng người tại địa phương nói, đó là chuyện có thật, đáng tin cậy. Những chuyện như thế, muốn kiểm tra thực hư, chẳng lẽ không làm được?

Những cửa hàng ngọc trai là thế giới của các bà các cô. Chúng tôi ghé vào những nơi đó để hiệp thông thôi, tội nghiệp các cô tiếp viên hồ hởi giới thiệu các sản phẩm với nhiều hy vọng vào đoàn khách sang này. Cuối cùng, chẳng ai muốn đeo thêm những viên ngọc nào khác ngoài những hòn ngọc có sẵn. Trên đường, chúng tôi ghé một nơi du lịch khá đẹp, rất tiếc, suối ước đã khô nước. Chúng tôi tăng cường nước bao nhiêu cũng không đủ. Chuyện xảy ra là: Trong khi Sư nhạc quay vào gốc cây để hiến nước, một nhạc sinh trong Ca đoàn Quê Hương từ Sài Gòn gọi ra. Sư nhạc cầm điện thoại di động tiếp chuyện. Sư nhạc lắc điện thoại thế nào vào phút cuối mà bên kia đặt câu hỏi: "Hôm nay sao tay cha rung quá vậy?". Đó là một giọng nữ! Hai giới khó hiểu nhau hoàn toàn!

Trở về lại đất liền Hà Tiên, chúng tôi tham quan Chùa Hang, Ba Hòn. Chùa Hang có chùa và có một cái hang chui qua vách đá. Ba Hòn nổi lên giữa biển nước, một hòn đã chìm phần lớn, nhưng hai hòn còn lại vẫn trơ trơ cùng tuế nguyệt. Hai Hòn cũng dư sức để mà chiêm ngắm. Chúng tôi đến Tịnh Biên, vào siêu thị miễn thuế mua sắm vài cây kem giải hạn, mất oan hai ngàn xả xăng không miễn phí! Anh em đề nghị cho xe qua Cambôchia dăm ba cây số để về khoe đã đi nước ngoài, nhưng không có passeport nên đành chịu! Khu vực nhà máy xi măng Sao Mai (Holcin) khá rộng, xa dân cư, khói không nhiều như chúng tôi thường thấy ở nhà máy xi măng Hà Tiên trên đướng xa lộ Hà Nội.

Cuối cuộc hành trình, chúng tôi không quên tìm mọi cơ hội để sống chung anh em một nhà tại cộng đoàn Phanxicô Cù Lao Giêng, Tỉnh An Giang. Cộng đoàn này lắm bò và lắm cá. Bò thì tha hồ ngắm, cá thì tha hồ ăn. Ngày hôm sau, chúng tôi qua cộng đoàn Cồn Én, dùng trưa với anh em tại địa phương. Chúng tôi trở về Đakao kịp cơm tối Thứ sáu Tuần Bát Nhật Phục Sinh. Thế là tình huynh đệ đã được thắt chặt. "Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn".

Bác Paul

Chuyện về
một Hữu trách PSTT và một OFS

Hồi ấy, khi T còn ngồi ở ghế nhà trường, học kiến thức phổ thông, rồi đến khi đi học chuyên môn tổng quát; đồng thời T cũng được chăm sóc và dạy dỗ về đạo đức Kitô từ trong gia đình và Nhà Thờ. T biết được nhiều điều về mặt lý thuyết, còn áp dụng thực hành thì cứ lơ tơ mơ. T thường suy nghĩ và mong muốn khi tuổi lớn dần thì thu lượm được nhiều kiến thức chuyên môn và sống giúp ích thực nhiều.

Đời sống giữa trần thế, nhiều ngõ ngách quanh co, có một giai đoạn xã hội và gia đình biến động đã làm cho T vấp ngã đau điếng. Tình cờ một hôm đi dự Thánh lễ, T gặp anh H dáng người hiền hậu dễ thương, mặc áo nâu bạc màu, vui tính và thấy dễ gần gũi tâm tình, dường như anh có bổn phận lo lắng việc Nhà Thờ, sao giống một thầy tu quá.

Thường sau Thánh lễ, T lưu lại suy niệm mấy phút ở tượng đài Đức Mẹ, hôm ấy anh H đến gần:

— Chào anh, nhà anh ở gần đây không?

— Dạ cảm ơn anh, nhà mình cách đây khoảng năm kilômet, thuộc Gx P…

Và anh H có nhã ý rủ T đi sinh hoạt PSTT cho vui. T chần chờ và chưa nói rõ là có tham gia được hay không, vì hiện tại T đang bận rộn nhiều việc. Vả lại trước đây, T nghe nói Dòng Ba gồm các cụ già yếu chăm lo cầu nguyện và chỉ phụ thuộc vào quý cha Dòng Nhất. Thật lòng mà nói T muốn trong đời sống yêu thương cần kết hợp ba chuyện: cầu nguyện, bác ái và dấn thân như Đức Giêsu khi còn sống ở trần gian.

Một dịp gặp gỡ khác, T nói ước muốn này với anh H :

— Liệu sinh hoạt PSTT có phù hợp với mình không? Hiện mình cũng đang có việc làm như: đi thăm viếng, hướng dẫn giáo lý cho các em tân tòng … Liệu có thời gian cho PSTT không nữa?

Anh H mỉm cười nói:

— Anh có ước mơ và gắn bó làm việc cho Hội Thánh như thế là anh được phúc. ACE PSTT chúng mình làm các việc phục vụ Hội Thánh và xã Hội; nhưng cơ bản là rèn luyện thành thạo đời sống yêu thương phục vụ trong các việc làm và môi trường sống. Ví dụ như việc đi thăm viếng một người bịnh liệt lâu năm, thì cần thành thạo ba chi tiết: Tấm lòng quý mến người bịnh, tận tình giúp người bịnh tìm được niềm vui, và sắp xếp phương tiện ... Chính bản thân cũng cảm nhận được niềm vui từ môi trường sống của người bịnh.

Sau đó anh H biếu cho T một tờ HĐPS, và anh nói:

— Đây là tờ thông tin nội bộ của PSTT VN, khi xem cần liên kết với ý liên quan trong Phúc âm, có thể giúp ích trong đời sống.

Sau đó, về nhà T tìm đến một HĐĐ gần nhà để học tập và sinh hoạt, sau bốn năm thì T tự nguyện xin khấn trọn đời trong Dòng PSTT, đến nay cũng đã trên mười năm. Hồi tưởng lại, T cảm nghiệm được rằng: PSTT gồm nhiều lứa tuổi, từ hai mươi tuổi trở lên, đa số trong độ tuổi trên năm mươi, nữ đông hơn nam; thường thấy trong các dịp cầu nguyện, bác ái và học tập. Các ACE hữu trách lo liệu, tổ chức đời sống PSTT.

Chuyện anh H rủ T vào sinh hoạt PSTT cho vui, lúc đầu mình chỉ nghĩ niềm vui thấy được như cách giao tiếp, cư xử, sinh hoạt ca hát thông thường; nhưng đi sâu hơn nữa là cái vui của người Kitô hữu được sự nâng đỡ của cộng đoàn, thương mến nhau hơn từ các việc Nhà Thờ, học tập và làm tông đồ bác ái. Nếu dừng lại niềm vui ở mức này thì đa số các Hội đoàn cũng có. Niềm vui sâu sắc hơn trong đời sống tu trì tại thế là được luyện tập vừa tri thức vừa thực hành ba chiều kích : Nhân bản , Kitô và Phan sinh; luyện tập sức bền chịu đựng đau khổ vì tình yêu Chúa đối với mọi người và trong mọi hoàn cảnh; hiệp thông màu nhiệm thập giá Chúa Kitô.

PSTT có thể nói như một cuộc sống được kết hợp với Đức Kitô đang sống trong Hội Thánh

của Người; được hiệp thông mật thiết với Gia đình Phan sinh, để dấn thân phục vụ khắp nơi và được nhiều người quý mến.

Gần đây T có gặp anh H tâm tình về những trăn trở của ACE PSTT. Mọi người mong muốn cùng nhau cầu nguyện xin Chúa cho: Mỗi người PSTT ngày càng thành thạo hơn trong việc sống Phúc Âm Chúa Kitô. Anh H có vài kinh nghiệm sống PSTT là: do mỗi người được Chúa gọi vào để chăm sóc vườn nho của Chúa, dù vào trước hay sau, dù việc nặng hay nhẹ, Chúa đều quan tâm thương xót, chứ không phải trả công theo kiểu đời thường. ACE cần có lòng thương mến nâng đỡ nhau, cần hiệp thông và hiệp nhất với nhau như màu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Người được ơn lôi kéo người mới, thiết lập đoàn mới, thì kiên trì vượt khó và phục vụ làm sao cho ngày càng tốt hơn. Người được ơn dấn thân làm bác ái trong các môi trường, thì cứ an tâm phục vụ tha nhân như là phụng sự Chúa tại nơi đó. Người được ơn Chúa cho hiệp thông với Giáo sĩ lo phụ giúp giảng giải ý Chúa trong các sách Thánh và sách Dòng, thì ngày đêm lo chuyện đèn sách cho thành thạo để diễn đạt cho đúng và phù hợp với khả năng người nghe. Tất cả mọi người đều cần chuyên chăm học và tập, sống và làm, nhưng luôn hiệp nhất liên kết với nhau.

Nhân dịp kính mừng Chúa Phục Sinh, T xin chia sẻ đôi điều về PSTT. T xin tạ ơn Chúa đã cho ACE trong Gia đình Phan sinh luôn hiệp thông và hiệp nhất trong Chúa Kitô, nhờ vậy mà PSTT được hưởng nhờ nhiều điều lợi ích từ các anh chị. T cũng xin cảm ơn Tờ Chia Sẻ luôn quan tâm đến những thao thức của PSTT. T cũng cầu nguyện để qua đời sống yêu thương và phục vụ của mỗi người, ơn Chúa sẽ xuống trên gia đình của ACE và của T.

OFS

CẢM THỨC THUỘC VỀ DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ: MỘT THÁCH ĐỐ CẤP BÁCH PHẢI ĐỐI MẶT

Serena Woon SFO

Dẫn nhập

Huynh đệ đoàn Quốc gia đang phát triển ở Malaysia-Singapore, thuộc Dòng Phan Sinh Tại Thế, trước hết được thành lập tại Kuala Lumpur vào năm 1927, và trải qua một thời kỳ phát triển

mau lẹ, sau đó đã chìm vào một giai đoạn trầm lặng và bóng tối; và giờ đây, trong thiên niên kỷ mới này, Huynh đệ đoàn đã có những dấu chỉ phục hồi và đổi mới, tuy chậm nhưng chắc. Huynh đệ đoàn của tôi trên đảo Penang là một trong những huynh đệ đoàn mạnh nhất trong thời gian còn là thành viên. Tuy nhiên, mới đây tôi đã nghe có tiếng thở dài là "kích cỡ huynh đệ đoàn của chúng ta đang co lại!". Có lời nhận xét đó là vì số những người vắng mặt không có lý do đã tăng lên. Một số người thì quá bận bịu với các hoạt động khác tại các giáo xứ của họ. Một số khác, thì sau khi xung đột với những thành viên nào đó đã rời xa các cuộc họp mặt của huynh đệ đoàn. Tuy nhiên, mối bận tâm lớn hơn, nói chung là sự "thiếu sức sống và thiếu nhiệt tình" [1]. Nhiều câu hỏi đã đến trong tâm trí tôi. Tại sao giữa các thành viên lại có một cảm thức thờ ơ như vậy? Tại sao lại không có một nhiệt huyết cháy bừng đối với Dòng Phan Sinh Tại Thế? Người Phan Sinh Tại Thế có tha thiết với các cuộc họp của huynh đệ đoàn không? Đâu là những nguyên nhân làm cho một số người lại dành ưu tiên cho những hoạt động khác?

Trong những năm gần đây, một vài anh chị như Mariano Bigi, Ronald Pihokkar, Rosalvo Mota và Inmaculada Sainz đã viết bao quát về nhiều khía cạnh liên quan tới cảm thức thuộc về Dòng Phan Sinh Tại Thế. Từ vốn kinh nghiệm và sự hiểu biết dồi dào của các anh chị, họ đã làm giàu cho chúng ta và giúp chúng ta suy nghĩ một cách sâu sắc hơn về vị thế của chúng ta. Dù

[1] Rosalvo G. Mota, Bulletin năm 27, 2005 số 8 "Cảm thức Thuộc về Dòng Phan Sinh Tại Thế", 15.

không có được nhiều kinh nghiệm và sự hiểu biết như họ, song tôi mạo muội chia sẻ những quan điểm của tôi, vì hy vọng trong tiến trình bày tỏ ra những suy nghĩ của mình, tôi sẽ có thể trả lời cho những câu hỏi đang gây cản trở cho tôi. Chia sẻ của tôi tập trung vào những chiều kích thuộc bản chất và căn tính của Dòng Phan Sinh Tại Thế, bao gồm một số yếu tố tâm lý mà qua đó, McMillan và Chavis đã đem lại nhiều giá trị cho cuộc nghiên cứu của họ về "ý thức cộng đồng" [2].

Bản chất các HĐĐ PSTT của chúng ta

Tôi muốn nhìn bản chất các Huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế từ 3 yếu tố. Đó là: **Ơn gọi**, **Phong trào Sám hối** và **Giáo hội**.

Trong tư cách một Ơn gọi:

Nghi thức Tuyên khấn vĩnh viễn trong Dòng Phan Sinh Tại Thế cống hiến cho chúng ta một nhân tố nổi bật đưa người ta vào trong huynh đệ đoàn. Khi ứng viên được gọi lên để tuyên bố ý định của anh/chị muốn gia nhập vào Dòng Phan Sinh Tại Thế, thì anh / chị sẽ nói: "... Kinh nghiệm trong thời gian thụ huấn, đã làm cho tôi **xác tín** cách mạnh mẽ hơn, là **Chúa gọi tôi** sống Phúc âm, noi gương Cha Thánh Phanxicô Átxidi" [3] . Xác tín này biểu lộ cho thấy ý định trở nên thành viên trong Dòng Phan Sinh Tại Thế khác với ý định trở nên thành viên trong các sứ vụ hoặc trong các tổ chức khác của Giáo hội và xã hội. Thí dụ, tôi trở nên một thành viên trong ca đoàn nhà thờ, vì tôi có thể hát. Tôi gia nhập SVP, vì trong đó có nhiều người bạn của tôi. Tôi gia nhập vào một câu lạc bộ đặc biệt, vì tôi sẽ có thể sánh vai với những người giàu có và quyền thế. Tuy nhiên, việc gia nhập vào Dòng Phan Sinh Tại Thế thì hoàn toàn khác. Đó là đáp trả lại tiếng Thiên Chúa mời gọi. Dưới tấm thảm Dòng Phan Sinh Tại Thế là sợi chỉ đỏ lời Chúa kêu gọi. Do đó, Dòng Phan Sinh Tại Thế là một ơn gọi – mời gọi một lối sống đi lên tới Thiên Chúa – một lời mời gọi sống thánh.

Dẫu toàn thể dân Thiên Chúa đều được kêu gọi sống thánh, thì đây vẫn là một ơn gọi đặc biệt dành cho người giáo dân, trong đó chúng ta "nối gót Chúa Kitô theo chân Thánh Phanxicô Átxidi" [4]. Đây là một ơn gọi được Thánh Thần khơi động, trong đó "người ta hiến thân mình nhưng vẫn trọn vẹn ở trong bậc giáo dân" [5]. Hành trình đi lên tới Thiên Chúa không diễn ra trong sự biệt lập. Chúng ta được kêu gọi cùng nhau chia sẻ đời sống trong một huynh đệ đoàn. Huynh đệ đoàn này là lò thử thách, nơi chúng ta được thanh luyện và được thử nghiệm nhờ mối tương quan của chúng ta với người khác. Ý nghĩa đức ái hoàn hảo mà chúng ta hy vọng lan tỏa ra cho mọi người trên thế giới, phải được biểu lộ trong đời sống huynh đệ đoàn. Hậu quả, điều tối quan trọng là tiến trình huấn luyện khởi đầu phải được thực hiện một cách thích đáng thế nào, để một đàng, ứng viên và người thẩm định và đàng khác, hướng viên cùng với hội đồng địa phương và các thành viên trong huynh đệ đoàn, có thời gian và không gian để biện phân ơn gọi. "Trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu này, huynh đệ đoàn và ứng viên với người thẩm định tiếp tục hiểu biết nhau một cách đầy đủ hơn. Các cơ hội đối thoại và chia sẻ vẫn tiếp tục có tầm quan trọng để bảo đảm rằng: ứng viên và người thẩm định cùng với huynh đệ đoàn tỏ ra tương hợp với nhau" [6]. McMillan và Chavis nhắc chúng ta nhớ rằng: việc trở nên thành viên bao gồm cảm nghĩ và niềm tin là chúng ta thích hợp với nhóm và quan trọng hơn, đó là việc chúng ta có một vị trí trong đó [7]. "Nếu việc biện phân ơn gọi không đầy đủ hoặc xảy ra lầm lẫn trong giai đoạn định hướng và thẩm định, thì nó phải được điều chỉnh lại cho đúng trước khi tiến hành Nghi thức Nhập gia" [8]. Việc tiếp tục sẽ vô ích và phí thời gian, khi chúng ta thấy một ứng viên nào đó không phù hợp với ơn gọi Dòng Phan Sinh Tại Thế.

Trong cuốn "Hãy đến mà Xem", Bach và Baker đã cho thấy những người có vấn đề giữa con người với nhau rõ ràng là những ứng viên không thích hợp với Dòng Phan Sinh Tại Thế chúng ta [9]. Họ là những kẻ luôn thấy mình xung khắc với người khác, muốn kiểm soát người khác, đòi hỏi phải chấp nhận kiểu sống đạo đức

[2] David W. McMillan và David M. Chavis George, Journal of Community Psychology, c. 14,1986, "Ý thức Cộng đồng: một Định nghĩa và Lý thuyết".
[3] Nghi thức Dòng PSTT, St. Anthony Messenger Press, 1985, 18.
[4] Luật Dòng PSTT, 1978, 1.
[5] Người Kitô hữu giáo dân, 56.
[6] Lester Bach và Teresa V. Baker, Hãy đến mà Xem, Barbo-Carlson Enterprises, USA, 2001, 9.
[7] David W. McMillan và David M. Chavis George, Journal of Community Psychology, c. 14,1986, "Ý thức Cộng đồng: một Định nghĩa và Lý thuyết".
[8] Sđd. 10.
[9] Sđd. 19.

hoặc công việc tông đồ của họ, không muốn đón nhận ý kiến của người khác, hoặc loại người nhìn thấy "việc tôi có thể làm được" nhưng lại không cống hiến. Chúng ta phải cẩn thận biện phân những ứng viên như thế. Chúng ta không nên nhận bất cứ ai chỉ vì lý do huynh đệ đoàn của chúng ta đang lão hóa hoặc số thành viên đang co rút lại. Một sự biện phân đúng đắn sẽ bảo đảm sự hài hòa và sự trưởng thành thiêng liêng cho tất cả mọi thành viên. Những ai "không thích hợp" có thể được chuyển hướng sang các thừa tác vụ hoặc các lối sống thích hợp hơn đối với họ, hoặc khuyến khích họ tìm kiếm sự trợ giúp thích hợp, để chữa trị các vết thương của họ và những vấn đề khác làm cho họ bế tắc trong tương quan với những người khác.

Khi các ứng viên biết họ thuộc về nơi nào, thì họ phải chứng tỏ cho thấy sự dấn thân và ý muốn dâng hiến. McMillan và Chavis gọi tên ý muốn dâng hiến này là "một sự đầu tư của cá nhân" [10]. Sự đầu tư này có thể bằng hình thức thời giờ, sức lực, tài năng hoặc tiền bạc. Khi một người đầu tư vào nhóm, thì tư cách hội viên sẽ càng có ý nghĩa và giá trị hơn. Bù lại, điều đó sẽ làm phát triển một cảm xúc liên kết hoặc nối kết. Tuy nhiên, sự đầu tư cá nhân này phải phát xuất từ sự chín chắn trong đức tin và từ sự tinh trong của tâm hồn. Nếu sự đầu tư bám chặt vào quá nhiều lợi ích của bản thân, y như thể tôi có thể có lợi nếu tôi đầu tư, giống như trong thế giới nghiệp đoàn, thì điều đó về lâu dài sẽ không mang lại kết quả.

Tôi muốn kể ra đây một thí dụ về một thành viên mà khi bắt đầu thừa tác vụ đã đòi hỏi chị ta phải hy sinh nhiều. Chị đã không phàn nàn thừa tác vụ đó đã chiếm hết thời gian của chị. Chị đã vui vẻ thực hiện công việc. Tuy nhiên, vì huynh đệ đoàn có một sự phát triển nào đó, mối tương quan của chị với một ít thành viên trở nên gay gắt, và chị ta cảm thấy mình không được đánh giá cao về những gì chị đang thực hiện. Không biết cảm nghĩ không được đánh giá cao đó thực hư ra sao, nhưng nó đã tạo ra một hiệu quả ngược trong huynh đệ đoàn. Chị đã bỏ thừa tác vụ và hoàn toàn rút lui ra khỏi huynh đệ đoàn. Những người khác có thiện cảm với chị cũng đã rời bỏ huynh đệ đoàn. Dù hội đồng huynh đệ đoàn đã làm việc nhằm hòa giải, bằng cách kêu gọi một cuộc đối thoại cởi mở giữa các bên có liên quan, tiến trình vẫn không đạt kết quả. Một nhận xét khác nữa mà tôi muốn đưa ra liên hệ tới việc biện phân ơn gọi, là phải chú ý tới những người bị đoàn sủng của Thánh Phanxicô lôi cuốn. Vị thánh này đã mê hoặc nhiều người. Niềm say mê Thánh Phanxicô không phải là một dấu chỉ sai lầm rằng anh hoặc chị có ơn gọi đi theo Thánh Phanxicô. Nhưng cũng có những người tự bản chất là những người yêu một cách dễ dàng. Thì điều này lại không có nghĩa là họ thích hợp để trở thành những người Phan Sinh Tại Thế! Cũng như thế, chúng ta không thể nói rằng những người ghét loài vật thì không được gọi tới sống ơn gọi này.

Trong tư cách một Hành vi Sám hối:

Lúc tuyên khấn vĩnh viễn, khi một ứng sinh nói: "Tôi tuyên khấn sống Phúc âm Đức Giêsu Kitô suốt đời tôi ...", thì anh / chị nguyện quy hướng về Thiên Chúa và đang trong quá trình tích cực thay đổi cung cách sống của anh / chị. Đó là một cuộc hoán cải lấy Thiên Chúa làm trọng tâm (quy về Thiên Chúa), mang tính đạo đức (làm lành lánh dữ) và tình cảm (yêu mến Thiên Chúa) [11].

Khi Thánh Phanxicô thiết lập Dòng Ba, ngài đã ban tặng anh chị một "kế hoạch cứu độ" dành cho "những người thuộc mọi bậc sống và hoàn cảnh sống, tuổi tác và giới tính" [12]. Nhờ việc tuân giữ kế hoạch này, họ trở nên "con cái của Cha trên trời, họ làm những công việc của Người, và họ là hiền thê, là anh em và mẹ của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta" [13]. Nhưng kế hoạch này là một lệnh truyền "đòi hỏi một đời sống Kitô hữu triệt để đi ngược lại bản tính tự nhiên của con người chúng ta" [14]. Đó là sự thay đổi "tinh thần xác thịt" ích kỷ bằng "Tinh thần của Chúa" – nghĩa là sống, ước muốn, suy nghĩ và làm việc theo Tinh thần Phúc âm [15]. Đây là điều mà Điều 7 trong Bản luật của chúng ta nói với chúng ta về việc hoán cải mỗi ngày hoặc gọi là metanoia.

[10] Sđd. 5.

[11] Raffaele Pazzelli, Thánh Pxc với Dòng Ba, Franciscan Herald Press, Chicago, 1989, 4.

[12] Julian Speyer, Cuộc đời Thánh Pxc, 23, New City Press, Canada, 1999, 385.

[13] Regis Amstrong và Ignatius Brady, Francis and Clare: The Complet Works, "Bản đầu tiên Thư gởi các Tín hữu", FISI, Ấn-độ, 1992, 63.

[14] Raffaele Pazzelli, Thánh Pxc với Dòng Ba, Franciscan Herald Press, Chicago, 1989, 124.

[15] Sđd. 124.

Chúng ta là những người đền tội trong thời hiện đại. Chúng ta không sống giống như các Anh Chị Đền Tội thuộc thế kỷ thứ mười ba. Nhưng nét đặc trưng quan trọng vẫn là một – đó là sự thanh luyện nội tâm. Chúng ta phải luôn kiểm tra những động cơ trong các hoạt động và các mối tương quan hằng ngày của chúng ta với những người khác. Nhờ một nỗ lực có ý thức và tác động của ơn sủng từng hiện diện nơi chúng ta, những người Phan Sinh Tại Thế để cho tinh thần hòa bình và niềm vui ngự trị trong họ không nhất thiết trong hoàn cảnh như thế nào. Phan Sinh Tại Thế là những con người vui tươi, không chỉ khi mọi sự tốt đẹp xảy đến cho họ, nhưng thậm chí trong những thời khắc thử thách. Khi có điều gì đi ngược lại chúng ta, chúng ta chỉ rũ bụi lại dưới chân, như Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Ngài [16]. Chúng ta phải luôn để cho hòa bình trở lại và trong mọi lúc không được chứa chấp sự giận dữ hoặc gây thương tổn. "Nếu anh em nhớ lại mình có điều gì bất hòa với anh chị em, hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ và hãy đi về; làm hòa với anh chị em trước đã, rồi hãy đến mà dâng lễ vật" [17].

Bằng cách này, những cuộc họp mặt huynh đệ thông thường có thể biến thành những kinh nghiệm đầy niềm vui. Chúng ta không luôn luôn cần tới những biến cố đặc biệt để kích thích và động viên tinh thần chúng ta. Chúng ta mong đợi được gặp anh chị em không phải vì chúng ta có thể kiếm được bất kỳ một lợi lộc gì nơi họ, nhưng là vì chúng ta đang "gặp" được Đức Kitô trong họ! Sự mới lạ trong cuộc họp mặt đơn giản chỉ là sự hiện diện của mỗi người với nhau. Không ai bị đe dọa. Không ai còn cảm thấy bị bỏ rơi. Mọi người đều được đón nhận. Chúng ta là một gia đình. Đó sẽ là một bằng chứng lớn lao và đầy uy lực cho tình yêu của Thiên Chúa biết là chừng nào!

Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là các hội đồng có thể ngồi yên và không làm việc để sáng tạo ra những kinh nghiệm đặc biệt cho các thành viên. Cũng cần phải có những sáng kiến. Những kinh nghiệm như thế là những điểm thưởng cho đời sống huynh đệ đoàn và sẽ làm cho các thành viên mong ngóng những cuộc tụ họp trong tương lai. Những kinh nghiệm này là "phần thưởng" trở thành "những liều thuốc tăng lực" hữu hiệu [18] cho đời sống huynh đệ đoàn. Một lần nọ, tôi nhớ huynh đệ đoàn của tôi bắt tay vào một dự án nấu ăn cho những kẻ sống ngoài đường phố. Những người có thể nấu cho số đông người ăn cùng nhau đi vào bếp; những người không thể làm được công việc này thì làm những việc phục vụ lặt vặt, trong lúc những người khác dành thời gian để trò chuyện với những người sống ngoài đường phố trước giờ cơm. Và một người làm thợ chụp hình. Trong cộng đoàn chúng tôi, cuộc tụ họp mà mọi người đi theo đó hoàn toàn phấn khởi trước thành công của dự án và những người thường im lặng cũng đã thoải mái chia sẻ kinh nghiệm của mình. Đến cuối buổi tụ họp, nói chung chúng tôi đồng ý là nên tìm một cơ hội khác nữa để thực hiện dự án này.

Trong một huynh đệ đoàn đang lão hóa, không còn khả năng tham gia vào nhiều sinh hoạt đòi hỏi phải ráng sức, vẫn không ngăn cản được tinh thần vui tươi và hòa bình. "Theo kế hoạch của Thiên Chúa, cá nhân mỗi người sống một cuộc sống liên tục tăng trưởng, từ khi bắt đầu hiện hữu cho tới khi trút hơi thở cuối cùng" [19]. Các thành viên cao niên có thể bảo đảm giai đoạn này trong đời sống của họ "thực sự cung cấp những khả năng để đánh giá quá khứ một cách tốt hơn, hiểu biết và sống một cách sâu sa hơn Mầu nhiệm Vượt qua, trở nên một mẫu gương trong Giáo hội cho toàn thể Dân Chúa" [20]. Ngay cả những người bệnh tật cũng được kêu gọi "sống ơn gọi làm người và làm kitô hữu của họ và tham gia vào sự tăng trưởng của Vương quốc Thiên Chúa, theo một cách thức mới và thậm chí còn có giá trị hơn nữa" [21]. Vì thế, đối với những người Phan Sinh Tại Thế đã tuyên khấn vĩnh viễn, họ hứa sống một cuộc đời vui tươi, bình an và yêu thương, thì không có vấn đề tuổi tác và điều kiện thể lý của họ là như thế nào. Giống như Thánh Tông đồ Phaolô, họ nói: "Tôi đã cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá; và Đức Kitô đang sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong xác phàm, là sống trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi" [22].

[16] Kinh Thánh, Thomas Nelson, Bangalore, Mt 10, 14.
[17] Sđd. Mt 5, 23b – 24.

[18] David W. McMillan và David M. Chavis George, Journal of Community Psychology, c. 14,1986, "Ý thức Cộng đồng: một Định nghĩa và Lý thuyết", 7.
[19] Kitô hữu giáo dân, 48.
[20] Sđd. 48.
[21] Sđd. 53
[22] Kinh Thánh, Thomas Nelson, Bangalore, Gl 2,19b – 20.

Trong tư cách là Hội Thánh:

Trong Tông huấn Người Kitô hữu Giáo dân của Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục, Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã mạnh mẽ kêu gọi các vị Mục tử và giáo dân "hãy kiên quyết gìn giữ ... một cảm thức về Giáo hội, nghĩa là ý thức mình là chi thể của Giáo hội Chúa Kitô" và "mình được tham dự vào mầu nhiệm hiệp thông, cũng như vào năng lực tông đồ và truyền giáo của Giáo hội" [23]. Dưới ánh sáng của Dòng Phan Sinh Tại Thế, trong tư cách là một phong trào đền tội, chúng ta trở nên "một dấu chỉ hữu hình về Giáo hội, là cộng đồng tình thương" [24].

Chiều kích này trong huynh đệ đoàn Dòng Phan Sinh Tại Thế là rất quan trọng, vì từ đây "căn tính của người giáo dân, phẩm giá nguyên thủy của họ chỉ được bộc lộ trong thâm sâu của mầu nhiệm Giáo hội như là mầu nhiệm hiệp thông" [25]. Khi người Phan Sinh Tại Thế dấn thân vào Dòng Phan Sinh Tại Thế bất cứ trong hoàn cảnh nào và làm mọi sự vì lòng yêu mến, thì họ là tấm gương phản chiếu tình yêu của Đức Kitô đối với thế giới. Trong thế kỷ 21 với "những sự đổi thay sâu sa về xã hội, kinh tế, văn hóa và tôn giáo" đưa tới "sự bấp bênh và bất ổn" [26]. Người Phan Sinh Tại Thế diễn tả khả năng sống cuộc đời giản dị, hòa bình và tươi vui, vì sự sung mãn đã được tuôn đổ xuống trên cuộc sống của chúng ta như một quà tặng miễn phí, và chúng ta có trách nhiệm loan báo điều đó cho thế giới. Chúng ta dấn thân không chỉ trong Dòng Phan Sinh Tại Thế của chúng ta nhưng còn là cho mẹ Giáo hội, bằng cách hiến mình để "quyết tâm sống hiệp thông trọn vẹn với Đức Thánh Cha, các giám mục và các linh mục, sẵn sàng đối thoại cởi mở dựa trên đức tin, hầu mang lại lợi ích phong phú cho hoạt động tông đồ" [27].

Căn tính Dòng Phan Sinh Tại Thế

Trong những năm đầu khi Hội dòng được thành lập, nhóm Người Đền Tội của Thánh Phanxicô đã là một lực lượng tại châu Âu. Qua việc chủ ý từ chối cầm lấy vũ khí, họ đã góp phần làm giảm thiểu những cuộc chiến tranh xảy ra và cuối cùng là sự sụp đổ của chế độ phong kiến. Đời sống của họ là một bằng chứng cụ thể cho Đường lối Phúc âm. Họ đã diễn tả đặc tính nền tảng của Hội dòng, đó là họ kiến tạo sự bình an ở bất cứ nơi đâu họ đi tới. Họ đã sống khía cạnh này không chỉ bên trong Giáo hội, nhưng còn là trong thế giới. Ngày nay, kịch bản đã rất khác. Ở bên ngoài Giáo hội, không ai biết chúng ta là ai. (Có bao nhiêu người đeo chữ Tau chứng tỏ chúng ta là người Phan Sinh Tại Thế?) Nếu người Phan Sinh Tại Thế sống căn tính nguyên thủy là phong trào của những người đền tội, thì chúng ta sẽ là một lực lượng sống động mãnh liệt biết là dường nào trong môi trường trần thế. Chúng ta đã có thể tạo nên một sự khác biệt đối với thế giới bị chia rẽ của chúng ta ngày nay, nếu như chúng ta là những người mang tới hòa bình, nếu như chúng ta sống một cách khiêm tốn và giản dị, nếu như chúng ta nhìn nhận phẩm giá của mọi người và quan tâm tới mọi thụ tạo.

Theo Công đồng Vatican II, Hội Thánh nhìn nhận những công việc quan trọng mà người giáo dân thực hiện (bao gồm cả những người Phan Sinh Tại Thế) trong việc cứu độ thế giới. "Nhờ năng lực làm việc trong các phạm trù tại thế và hoạt động của họ, được ân sủng nâng đỡ tự bên trong, họ hãy làm việc một cách nghiêm túc để tạo ra của cải qua việc lao động của con người, kỹ năng và văn hóa dân sự có thể phục vụ cho lợi ích của mọi dân tộc phù hợp với kế hoạch của Đấng tạo Hóa và sự soi sáng của Lời Chúa" [28]. Người giáo dân dường như đã quên trách nhiệm quan trọng này. Họ đã "quá nặng quan tâm tới những dịch vụ và công việc trong Giáo hội, đến độ một số người không chu toàn trách nhiệm tích cực dấn thân của họ trong thế giới nghề nghiệp, xã hội, văn hóa và chính trị" [29]. Có một sự phân cách giữa đức tin và các công việc thuộc trần thế. Người Phan Sinh Tại Thế là những kẻ đền tội trong Giáo hội, chứ không là những người đền tội trong thế giới.

Vườn nho Chúa là thế giới. Người Phan Sinh Tại Thế cần phải ngụp lặn vào trong công việc của trần thế, để làm cho triều đại của Thiên Chúa ngự trị tại đây trên trái đất. Tư cách thành viên của chúng ta vừa là trong Giáo hội vừa là trong xã hội. Đây là một thực tại không thể tách

[23] Kitô hữu giáo dân, 64.
[24] Luật Dòng PSTT, 1978, 22.
[25] Kitô hữu giáo dân, 8.
[26] Rosalvo G. Mota, Bulletin năm 27, 2005 số 8 "Cảm thức Thuộc về Dòng Phan Sinh Tại Thế", 14.
[27] Luật Dòng PSTT, 1978, 6.
[28] Ơn gọi và Sứ vụ của Giáo dân trong Giáo hội và trong Thế giới 20 năm sau Cđ. Vatican II, Catholic Truth Society, 1985, 9.
[29] Sđd. 8.

rời [30] vang vọng trong Tổng Hiến Chương Dòng Phan Sinh Tại Thế của chúng ta nơi điều 20, 1. Một trong những lời nhận xét được các vị Trợ úy nhấn mạnh trong Hội Nghị châu Á – châu Đại Dương lần thứ 2 vào năm 2007 là các cuộc họp hàng tháng của nhiều huynh đệ đoàn thực buồn chán. Theo kinh nghiệm cá nhân tôi, chúng ta luôn nói tới lối sống Phúc âm. Tuy nhiên, phần ứng dụng lại thường bị bỏ qua. Điều tôi muốn nói là sau khi chúng ta đã nghe Phúc âm, từ đó chúng ta cần phải tiến vào thực tế cuộc sống của thế giới. Chúng ta cần phải đi từ Phúc âm đến cuộc sống và từ cuộc sống đến Phúc âm.

Cuộc sống là những cuộc chiến đấu và những thách đố, giống như giá cả lên xuống của nhiên liệu, sự hối lộ và tham nhũng, rác rưởi và sự tùy tiện, phá hoại tài sản công cộng, sự phung phí, tội ác và nhiều vấn đề khác quen thuộc với người Phan Sinh Tại Thế. Những người lãnh đạo huynh đệ đoàn phải sử dụng những thực tại này như là những tấm bảng chỉ dẫn để kích thích các cuộc thảo luận và các hoạt động. Sau đó, chúng ta dùng mắt, tai, miệng, tay chân của Đức Giêsu để giải quyết những hoàn cảnh cụ thể này.

Giờ đây, các buổi họp có thể mang lại ý nghĩa, vì chúng đụng chạm tới đời sống của chúng ta. Sau cuộc họp thảo luận, có thể lên kế hoạch cho nhiều hoạt động tiếp theo. Thí dụ, nếu chúng ta nói tới việc giá cả sinh hoạt gia tăng trong một cuộc họp, tiếp theo chúng ta có thể tổ chức một cuộc họp để học cách tái phục chế các vật dụng mà bình thường chúng ta loại bỏ đi như rác rưởi. Bằng cách này, chúng ta không chỉ giúp đỡ các thành viên cần cứu trợ, mà chúng ta cũng còn học cách chăm sóc mẹ đất bằng cách giảm bớt sự phung phí đồ gia dụng. Sau đó, chúng ta mới có thể nói tới việc chúng ta thu lượm được biết bao là lợi ích từ hoạt động này và nếu chúng ta thực hiện việc chia sẻ với những người chung quanh chúng ta. Thậm chí chúng ta có thể tổ chức một chuyến đi tới một trung tâm tái chế đồ phế thải.

Trong một ý nghĩa nào đó, chúng ta thực hiện được một số nhu cầu thầm kín của các thành viên. Việc thỏa mãn các nhu cầu là một động lực thúc đẩy thái độ sống [31]. Là những con người, yếu tố thúc đẩy thực quan trọng, thậm chí dù chúng ta là những người sống đời đền tội. Nó làm cho chúng ta đến với huynh đệ đoàn, vì điều đó thực ý nghĩa và là phần thưởng.

Kết luận

Chúng ta phải hiểu rằng cảm thức thuộc về không phải là một cảm giác tĩnh, y như nó có thể bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi các giá trị và nhiều sức mạnh đến từ bên ngoài. Nhưng nhớ rằng chúng ta được Thiên Chúa kêu gọi trở nên ánh sáng của Người trong Giáo hội và trong xã hội, chúng ta sẽ không dễ dàng bỏ qua. Câu đáp trả của chúng ta trước lời Người kêu gọi có nghĩa là chúng ta tùng phục ý Người và phục vụ Người, chứ không phải là theo ý riêng và phục vụ chúng ta. Trong hành trình đi lên tới Thiên Chúa đó, chúng ta không được kêu gọi để thành công, nhưng là để sống trung thành.

(Konoinia, No.60, 04-2008. vptd)

[30] THC Dòng PSTT, 20.1.

[31] David W. McMillan và David M. Chavis George, Journal of Community Psychology, c. 14,1986, "Ý thức Cộng đồng: một Định nghĩa và Lý thuyết", 7.

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

BA NGÀY THÁNH ĐẬM ĐẶC

Phêrô Trần Ngọc Niên

Tam Nhật Thánh năm nay, cộng đoàn Phanxicô Thủ Đức vui mừng đón tiếp Anh Giám tỉnh đến chia sẻ mục vụ tại cộng đoàn. Anh Giám tỉnh đã dành trọn thời gian Ba Ngày Thánh để chủ tế thánh lễ, các nghi thức phụng vụ và chia sẻ Lời Chúa với tất cả anh em trong cộng đoàn. Nhờ đó mà tất cả anh em trong cộng đoàn cảm nếm được nhiều món ăn thiêng liêng bổ ích cho tâm hồn. Riêng bản thân em cảm thấy những tâm tình chia sẻ của Anh Giám tỉnh có cái gì đó tra vấn em suy nghĩ lại hai chữ "tình yêu" đối với Chúa và đối với anh em. Chính vì thế, em xin chia sẻ một vài cảm nhận xoay quanh những điều Anh Giám tỉnh gợi ý chia sẻ trong Ba Ngày Thánh này.

Chiều ngày thứ Năm, trong thánh lễ, sau khi đọc bài Tin mừng của thánh Gioan 13, 1-15, Anh đã giải thích ý nghĩa của những hành động mà Chúa Giê-su đã làm cho các Tông Đồ trong bữa ăn cuối cùng. Những lời giải thích này khiến em phải suy nghĩ nhiều, vì bấy lâu nay em không để ý đến những hành động của Chúa Giê-su cho lắm. Bây giờ, em mới hiểu thánh Gioan Tông Đồ thật tinh tế khi mô tả những hành động yêu thương sống động và những lời nói thân thương chân tình của Thầy Giê-su với các Tông Đồ thân yêu của mình trước lúc chia tay. Theo như lời của Anh Giám tỉnh chia sẻ, thì những hành động "đứng dậy", "cởi áo", "lấy khăn", "thắt lưng", "cúi xuống", "đổ nước", "rửa chân" cho các Tông Đồ của Thầy Giê-su nói lên nhiều tầng lớp ý nghĩa su xa. Nhưng chung quy đều nói lên tình yêu nhưng không của Thầy Giê-su dành cho các Tông Đồ. Bởi vì, đối với Thầy Giê-su yêu nhau không phải ngồi nhìn nhau, rồi nói những lời thật hay về nhau, nhưng yêu nhau là phải sống cho nhau, hy sinh cho nhau cả tinh thần lẫn thể xc, rồi xoá mình ra không, và sẵn sàng cúi xuống làm tất cả cho nhau chỉ vì tình yêu. Sau này, chính thánh Phao-lô đã cảm nghiệm tình yêu sâu xa của Thầy Giê-su dành cho nhân loại nên ngài đã nhắn nhủ với các tín hữu thành Phi-líp-phê rằng : "Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người còn lại hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự" (Pl 2, 6-8).

Sau khi giải thích những hành động yêu thương của Thầy Giê-su xong, Anh Giám tỉnh cũng cởi áo lễ và bắt đầu đến quỳ dưới chân mười hai anh em mà lần lượt rửa chân cho anh em. Anh còn làm một động thái hơn Thầy Giê-su nữa, đó là "hôn chân" anh em. Động thái này làm cho em cảm động vì em cảm thấy mình thực sự không xứng đáng, nên em tự nhủ trong lòng: "Anh mà hôn chân em sao!". Thật sự lòng em lúc này xốn xang lắm. Em đã thưa với Chúa rằng Chúa biết con đắc tội với Chúa, hay lừa dối Chúa và dám làm điều dữ trái mắt Chúa. Giờ phút này xin Chúa rửa con sạch hết mọi lỗi lầm, tội lỗi con xin Chúa thanh tẩy. Xin Chúa cho con nhận ra tình yêu của Chúa dành cho con để con biết yêu thương Chúa trọn đời và ngàn đời, đồng thời yêu thương hết mọi người. Xin cho con biết say mê tình Chúa, hy sinh cả cuộc đời, vì lòng yêu Chúa thôi.

Chiều thứ Sáu, sau bài ca Thương Khó, Anh Giám tỉnh không muốn chia sẻ nữa vì bi ca Thương Khó đã gợi lên nhiều bài học phong phú rồi, nên Anh xin phép cộng đoàn chỉ chia sẻ một bài học về "sự phản bội" mà Tin mừng Gio-an tường thuật hôm nay. Tuy nhiên, Anh cũng mời gọi cộng đoàn tự rút ra cho mình bài học mà sống tâm tình với Chúa Giê-su trong cuộc đời của mình. Anh nói thánh Gio-an đã cho chúng ta thấy những người phản bội Chúa thì chuộng bóng tối hơn ánh sáng. Giu-đa đã chọn bóng tối để ra tay nộp Thầy Giê-su. Còn Chúa Giê-su thì luôn chọn ánh sáng để đối diện với sự thật, với những lời tra vấn của vua quan, và với cả bàn dân thiên hạ nữa. Do đó, anh khuyến dụ cộng đoàn đừng bao giờ trở nên như Giu-đa chọn bóng tối cho cuộc đời của mình, vì làm như thế sẽ gặp thất bại và tuyệt vọng mà thôi. Khi suy nghĩ về lời khuyến dụ của anh, em thấy mình cũng thích bóng tối hơn ánh sáng. Bóng tối đó hiện giờ là những đam mê, những khao khát tìm kiếm sự dễ dãi cho bản thân, không muốn hy sinh hoặc chấp nhận đau khổ, bệnh tật, yếu kém, hay chịu khinh khi. Nếu xưa kia Chúa Giê-su đã tự nguyện chịu đựng tất cả đến nỗi bằng lòng chết nhục nhã cho con người chỉ vì tình yêu, thì nay nhiều lúc em dành lại tất cả chỉ vì muốn tiếng tăm và ghen tỵ. Lạy Chúa Giê-su, Chúa biết mọi sự trong con, xin Chúa đừng bỏ rơi con trong bóng tối mịt mù, nhưng xin chiếu dọi ánh sáng của Chúa vào cõi lòng tăm tối của con để con có một đức tin ngay thẳng, một đức cậy vững vàng và một đức mến hoàn hảo như vị Thánh Tổ Phụ của con hằng cầu xin cùng Chúa.

Chiều thứ Bảy, cộng đoàn bắt đầu cử hành mừng lễ Phục sinh vào lúc 20 giờ 30 phút. Anh Giám tỉnh chủ tế trong thánh lễ này. Anh đã giúp anh em lớp Thần hai lo chu đáo các nghi thức trước và trong thánh lễ, từ lời dẫn cho đến các chi tiết trong phụng vụ để cho cộng đoàn tham dự thánh lễ sốt sắng tối đa. Chính nhờ sự chỉ dẫn tận tình của Anh mà anh em lớp Thần hai học được nhiều bài học quý giá, nhất là về phụng vụ. Theo quan sát của em, thì Anh Giám tỉnh cử hành phụng vụ rất nhịp nhàng, từ lời đọc cho đến cử chỉ hành vi. Hơn thế nữa, Anh còn có biệt tài thuyết giảng với giọng nói truyền cảm trước công chúng khiến cho cử tọa tập trung chăm chú lắng nghe và cảm thấy có điều gì đó đang đánh động mình. Em nghĩ phải chăng Anh đã chia sẻ với tất cả niềm xác tín và kinh nghiệm sống của mình? Thật sự, em không nhớ từng câu, từng lời của anh chia sẻ, nhưng em cảm nhận những bài chia sẻ của anh trong ba Ngày Thánh vừa qua, vừa súc tích, vừa ngắn gọn và chuyển tải nhiều tầng sâu ý nghĩa. Nó xuyên thấu tận tâm can và mời gọi mọi người khẩn trương quay lưng lại với nấm mồ, nhìn về phía trước và mạnh dạn bước đi với Thầy Giê-su Phục sinh đang sẵn sàng đồng hành với từng người trên mọi nẻo đường cuộc sống. Có thể nói đây là một hành trình dài và đòi hỏi phải nỗ lực hết mình, thì mới đi đến cùng đường được. Cho nên, em nghĩ mình không nên dán mắt vào nấm mồ mà than khóc như bà Ma-ri-a Mác-đa-la. Vì làm như vậy, mình sẽ không nhìn thấy Thầy Giê-su của mình và hoảng sợ trước lời mời gọi lên đường với Thầy Giê-su để đem Tin mừng Phục sinh đến tận cùng trời cuối đất. Càng suy nghĩ về điều này, em càng cảm thấy lý thú, bởi vì Chúa Giê-su phục sinh đã thắp lên niềm hy vọng cho những ai tuyệt vọng, đau buồn trong cuộc sống. Có lẽ, biến cố Phục sinh có thực sự xảy ra hay không, điều đó không quan trọng đối với em nữa. Điều quan trọng đối với em ngay lúc này là em có cảm nghiệm được Chúa Giê-su phục sinh đang tác động âm thầm trong cuộc đời của em hay không?

Sau thánh lễ, cộng đoàn cùng chia sẻ với nhau niềm vui Phục sinh ngay tại phòng cơm với món cháo sườn heo đặc biệt. Trước khi ăn, anh em đi chúc mừng lễ cho nhau trong tiếng cười nói rộn rã vang lên giữa Đêm Cực Thánh này. Và khi ăn xong, cộng đoàn trở về với không gian yên tĩnh của căn phòng mình để hưởng trọn một giấc ngủ bình an trong tay Cha quan phịng, v sng mai thức dậy ca tụng Chúa Tình Yêu vì Người nhân lành, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Chia sẻ của Anh em Cư Thịnh

" *Năng lượng và các định luật*"

Cư Thịnh, ngày 11-04-2010

"Hãy chỗi dậy hỡi ai ngủ mê ! Hãy chỗi dậy từ cõi chết ! ..."
Tiếng hát vẫn vang lên đều đặn, nhưng ... dường như lòng ta chưa thoát ra khỏi giấc ngủ mê ! Đó là cũng là câu chuyện về hai môn đệ trên đường về Em-mau. Mãi cho tới khi Đức Giê-su bẻ bánh cho họ ăn, bấy giờ họ mới bừng tỉnh. Trong cuộc sống hằng ngày, ta cũng thường xuyên rơi vào tình trạng này.
Tôi nhớ lại bài "năng lượng và định luật" của Huỳnh Huệ. Xin được giới thiệu với anh em.

Năng lượng và các định luật

Tác giả: Huỳnh Huệ

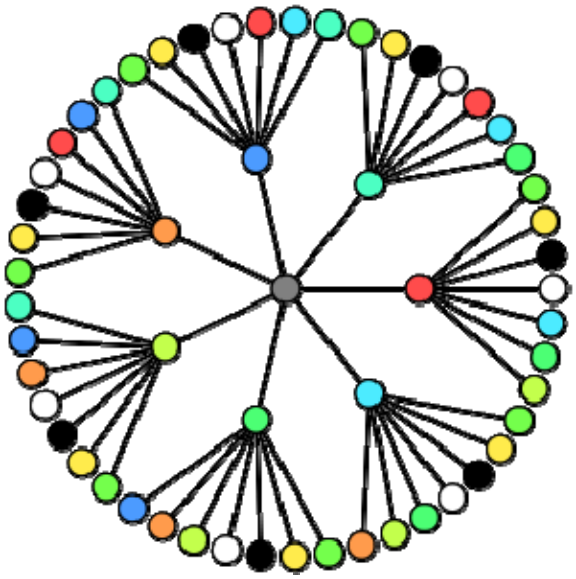

Trong quyển sách "The Light Shall Let You Free", hai Tiến sĩ Milanovich và McCune, giải thích rằng có 12 định luật phổ quát, diễn tả mối quan hệ giữa nguyên nhân và hậu quả. Hiểu những định luật này có thể giúp ta thêm kinh nghiệm sống và tăng trưởng đời sống tinh thần tốt đẹp hơn.
Các định luật này dựa trên sự nhận thức rằng mọi cái trong vũ trụ này đều là năng lượng, kể cả chúng ta, và rằng năng lượng chuyển động theo đường tròn. Nhìn qua kính hiển vi, ta thấy năng lượng gồm một khối lượng lớn các điện tử và nguyên tử năng quay với vận tốc rất nhanh và thấy các hành vi của ta có quan hệ mật thiết với với năng lượng.
Mọi điều ta nghĩ, cảm nhận, và nói năng đều có chứa năng lượng. Năng lượng ta phát ra kiểu nào sẽ quay trở lại ta theo dạng ấy như chiếc boomerang, vì thế chúng ta có khả năng tạo ra an bình, hòa hợp, và sự thịnh vượng tốt đẹp hay ngược lại căm ghét, hỗn loạn, mất mát đau khổ….
Mười hai định luật phổ quát gồm:

1. Định luật Hòa Hợp

Định luật Hòa hợp giúp con người nhận thức được mình đang sống trong một thế giới mà mọi cái đều gắn kết với nhau. Mọi việc ta làm, nói, nghĩ và tin đều tác động lên những người khác và thế giới quanh ta. Luật này được lý giải rõ ràng. Loài người là một sinh vật bậc cao trên trái đất nhưng còn có muôn loài động, thực vật cùng quyền sống trên trái đất này. Chúng ta phải chung sống hòa hợp với nhau và với các loài sống khác.

2. Định luật Chuyển Động:

Định luật này cho rằng vạn vật trong vũ trụ chuyển động, rung động và di chuyển theo các kiểu đường tròn. Cùng những nguyên tắc chuyển động trong thế giới vật lý áp dụng vào tư duy, cảm xúc, ước muốn, và ý chí của chúng ta trong thế giới tinh thần của ta. Mỗi âm thanh, sự vật và ngay cả ý nghĩ cũng có tần số rung động riêng, độc đáo của nó.

3. Định luật Hành Động:

Áp dụng luật này để chúng ta biểu thị các sự vật trên trái đất, và khẳng định mình là ai. Vì thế, ta phải tham gia hành động để đi đôi với suy nghĩ, ước mơ, xúc cảm, và ngôn từ. Hành động để hiện thực hóa mọi suy nghĩ, kế hoạch và ước mơ….

4. Định luật Giao Tiếp:

Theo định luật này , các nguyên lý hay qui luật vật lý giải thích thế giới vật chất – năng lượng – Ánh sáng, Chuyển động và rung động. – đều có những nguyên tắc tương hợp với vũ trụ "Trên sao Dưới vậy".

5. Định luật Nhân Quả:

Luật này khẳng định rằng không có gì xảy ra tình cờ hay vượt ra khỏi nhân quả. Mỗi hành động đều mang lại sự đáp ứng, hay hậu quả, và chúng ta "gieo gì gặt nấy"

6. Định luật Bù Trừ

Định luật phổ quát này là về Nhân và Quả ứng dụng vào các ân phúc và các lợi lộc ta được ban cho. Những kết quả về các hành động ta được đền đáp có thể trông thấy là quà tặng, tiền, thừa kế, tình bạn và ơn phúc.

7. Định luật Hấp Dẫn

Định luật này minh chứng cách chúng ta tạo ra các sự việc, sự kiện, và những con người có mặt trong cuộc sống của ta. Ý nghĩ, cảm xúc, ngôn từ và hành động tạo ra năng lượng, mà năng lượng này hấp dẫn những thứ khác như năng lượng. Ta có thể thấy năng lượng tiêu cực thu hút năng lượng tiêu cực, và ngược lai

8. Định Luật Chuyển Hóa Năng Lượng Không Ngừng

Định Luật này khẳng định rằng tất cả mọi người đều có khả năng tự bản thân để thay đổi các điều kiện sống. Các xung động cao hơn phá hủy và chuyển hóa các xung động thấp hơn , vì thế, mỗi người có thể thay đổi năng lượng trong đời mình bằng sự hiểu biết các định luật phổ quát này và áp dụng chúng theo một cách nào đó để đem lại thay đổi tốt hơn.

9. Định Luật Tương Đối:

Định Luật này cho rằng mỗi người sẽ nhận được một loạt các vấn đề (Các kiểm tra sơ bộ) nhằm mục đích làm mạnh Ánh sáng nội tâm. Chúng ta phải xem mỗi kiểm tra này như một thách đố và vẫn gắn kết với trái tim mình khi tiến hành giải quyết các vấn đề. Luật này cũng dạy chúng ta so sánh vấn đề của mình với những người khác và đặt mọi cái vào đúng vị trí. Với định luật này ta được dạy rằng: Dẫu chúng ta có thể nhận thức tình thế của mình tệ đến đâu, luôn có một ai đó ở vào cảnh ngộ tệ hơn mình. Đó là luật tương đối.

10. Định Luật Phân Cực:

Theo định luật này, mọi cái đều nằm trong một chỉnh thể và có mặt đối lập. Chúng ta có thể khống chế và chuyển hóa những tư tưởng tiêu cực bằng cách tập trung vào đối cực. Nó là định luật của các xung động tinh thần.

11. Định Luật Nhịp Điệu:

Định luật này cho rằng mọi cái rung và chuyển động theo các nhịp điệu nào đó. Các nhịp điệu này tạo ra mùa, chu kỳ, các giai đoạn phát triển, và khuôn mẫu. Mỗi chu kỳ phản ánh tính quy tắc trong vũ trụ của Thượng đế. Các bậc thầy biết cách vượt lên trên các phần tiêu cực của một chu trình bằng cách không bao giờ quá kích động hay để cho các thứ tiêu cực đi vào ý thức họ.

12. Định Luật Giới Tính:

Định luật này mọi cái đều có nguyên tắc âm dương của nó, và đây là cơ sở của tất cả sự sáng tạo. Chúng ta phải cân bằng các năng lượng âm dương trong chúng ta để thành bậc thầy.

Ngoài 12 định luật ra , theo tiến sĩ Milanovich and McCune còn có 21 luật phụ của vũ trụ do Thượng Ngã điều khiển. 21 luật phụ là các tính cách con người có liên quan đến các qui luật phổ quát.

Các luật phụ bao gồm:

- *Khát vọng vươn lên quyền lực cao hơn*
- *Nhân hậu, Từ tâm*
- *Dũng cảm,*
- *Đức tin dâng hiến*
- *Tha thứ*
- *Khoan dung*
- *Đức hạnh*
- *Trung thực*
- *Niềm vui*
- *Tử tế*
- *Khả năng lãnh đạo*
- *Bất can thiệp*
- *Kiên nhẫn*
- *Biết ca ngợi*
- *Yêu mình*
- *Biết ơn*
- *Yêu vô vụ lợi*
- *Hi vọng*

Bạn nghĩ sao về các qui luật phổ quát này? Chúng có chứa đựng chân lý? Bạn có nghĩ rằng còn nhiều hơn những gì đã liệt kê?

Nếu có xin các bạn giúp mình kể tiếp vào đây.

Thân ái chúc các bạn chuyển hóa được nhiều năng lượng tinh thần tích cực, trước hết là niềm vui.

"AI NÉM ĐÁ AI?"

Linh mục Nguyễn Hồng Giáo, OFM

Bài Tin Mừng Chúa nhật V Mùa Chay về Người đàn bà ngoại tình bị tố cáo đã gợi ra nhiều bài suy tư, gợi ý rất phong phú trên một số trang điện tử của cá nhân hoặc nhóm. Trong số những bài tôi đọc được trên Internet, tôi nghĩ có lẽ bài của Giuse Maria Định "Ai ném đá ai?" được nhiều người chú ý nhất. Được chú ý nhất là vì nó không dừng lại ở những phân tích, nhận định chung chung mà đi vào một thực tế nóng bỏng tính thời sự, nó dám đụng tới hiện tượng một số người Kitô hữu mạnh miệng phê phán, thậm chí lên án (nói cách hình tượng là "ném đá") những kẻ không đồng quan điểm với họ hoặc bị coi là thù địch của họ, bất kể đó là ai, ngoài Giáo Hội hay trong Giáo Hội, kể cả những vị mục tử lãnh đạo cộng đoàn… Tiếng nói của họ hầu như áp đảo, một chiều và có vẻ thắng thế, hiếm nghe tiếng nói nào phản đối hay tranh luận với họ, mặc dù tôi chắc chắn đa số người công giáo đều cảm thấy có cái gì đó "không ổn", thiếu bác ái và thiếu tinh thần Phúc Âm trong hiện tượng này …

Xin để cho tác giả Giuse Maria Định nhận xét.

1- "Chúng ta đang ném đá "

"Ngày nay dường như một số môn đệ Đức Giêsu hoàn toàn "sạch tội" nên việc họ kết án đích danh nhau đã quá bình thường, thậm chí họ còn phổ biến việc lên án người khác ngay trên các phương tiện truyền thông đại chúng." Tác giả cho rằng việc này xem ra tương phản với tinh thần của Giáo Hội Việt Nam trong dịp khai mạc Năm Thánh tại Sở Kiện hồi năm ngoái khi ngỏ lời công khai xin lỗi Chúa, xin lỗi nhau, xin lỗi đồng bào, xin lỗi mọi người bất phân chính kiến, vị trí và tín ngưỡng tâm linh … Tác giả viết tiếp:

"Ta đang ném đá những người ta nghĩ là kẻ thù của bản thân ta, của gia đình ta, của cộng đoàn ta, của tôn giáo ta…

"Ta đang ném đá những anh chị em không cùng quan điểm, không cùng chính kiến, không cùng tôn giáo… Ta đang ném đá đồng bào, đồng đạo …Ta ném đá cấp trên, cấp dưới, giáo hội trung ương/địa phương. Một số cá nhân hoặc tập thể giáo dân ném đá chủ chăn. Một số chủ chăn ném đá lẫn nhau…Một số chủ chăn gián tiếp khuyến khích giáo dân ném đá người khác…

"Chúng ta đang ném đá lẫn nhau.

"Hòn đá vật chất chỉ ném xa cùng lắm là ít thước và chỉ làm tổn hại phần thể lý.

"Hòn đá mạng truyền thông *internet* có thể ném xa đến khắp năm châu bốn bể.

"Chỉ một động tác nhẹ nhàng đã có thể sát hại uy tín, tinh thần và cả thể xác người bị ném đá, với sự 'chứng kiến", thậm chí "tham gia cùng ném đá" của hàng ngàn hàng vạn người trên khắp thế giới."

"Chưa nói tới việc ném đá giấu tay trên *internet*, thật là vô vàn tiện lợi!" (…)

Vậy theo tác giả, "việc cần làm ngay" là gì?

"Hãy buông bỏ "hòn đá" và rút lui khỏi hiện trường kết án. Hãy ngưng ngay những biểu hiện kết án nhau trong gia đình – cộng đoàn – tôn giáo – xã hội – trong tư tưởng – lời nói – lời viết – lối sống … Để giao hoà với Chúa, hãy tìm đến toà hoà giải xưng thú loại tội phản chứng Tin Mừng này. Để giao hoà với anh chị em đồng bào, đồng đạo. Hãy tích cực đi bước bước đầu hoà giải cho dù phải xé lòng, thì đó chính là tinh thần Mùa Chay, là tinh thần của đường hẹp, là cùng tháp tùng Đức Giêsu lên Giêrusalem."

2- Mấy phân tích thêm

Suy nghĩ cùng với tác giả và tiếp theo tác giả, chúng ta có thể phân tích rõ hơn.

Giả sử những người "ném đá" nói trên biện minh rằng việc họ làm chỉ nhằm bênh vực sự thật và công lý, rằng họ chỉ muốn xây dựng một Giáo Hội nhiều tính"phúc âm" và tính "tiên tri" hơn, nhưng phải nói mạnh mới mong được chú ý tới, -nếu họ tự biện minh như thế, ta sẽ có thể trả lời lại thế nào? Cứ cho đi là có một số người suy nghĩ chân thành như thế, nhưng cách thức họ thực hiện ý muốn của mình chắc chắn là không phù hợp với tinh thần của Chúa Giêsu và của Giáo Hội. Nhiều dấu hiệu cho phép đưa ra kết luận này. Xin nêu lên một vài dấu hiệu.

Trong nhiều trường hợp, những người đó không phân biệt người có tội (ít nhất theo họ nghĩ) với sự tội, sự lỗi của kẻ ấy. Họ "đánh" thẳng vào người bị "tố", nói xối xả vào mặt người ấy, không cho người ta cơ hội nào tự vệ.

Lắm lúc "tội" của người ấy là một chuyện gì đó chính xác, nhưng họ muốn làm cho nặng thêm bằng cách "mở rộng" ra, nói bóng nói gió hoặc thẳng thừng bới móc những chuyện khác của người ta từ thời nào dù không liên quan gì tới trường hợp đang nói cả. Họ làm như thế để làm gì nếu không phải là để "đánh cho quỵ" luôn? (Người Việt ta vốn có tật bới móc chuyện xấu của tình địch mình đến đời ông bà, cố can cho "hả dạ"!). Họ trị tội người lầm lỗi, không phải giúp kẻ lầm lỗi hoán cải, sửa mình.

Một dấu hiệu không tốt khác là tính độc đoán trong các khẳng định của lời phê phán. Ta không thể tránh khỏi ý nghĩ rằng đối với họ đúng sai, thật giả, trắng đen đã rõ ràng, và chỉ có họ mới nắm được phần chân lý. Họ *không*, hoặc *ít* chịu tìm hiểu quan điểm kẻ khác cho kỹ mà nhiều khi rõ ràng là họ đã giải thích thiên lệch một chiều. Rồi dễ dàng chụp cho "đối phương" những cái mũ. Chính họ có thể không nhận ra điều đó nhưng một người đứng ngoài quan sát thường rất dễ nhìn thấy.

Vậy mà trong một ít vấn đề được đưa ra tranh luận hiện nay trong Giáo Hội Việt Nam, chúng ta không thấy có lãnh vực nào liên quan hiển nhiên tới đức tin và phong hoá cả; ở đó chuyện đúng sai không còn là chuyện "phải bàn" nữa. Trái lại cộng đoàn dân Chúa –con chiên và mục tử- thường đứng trước những vấn đề mang tính mục vụ hoặc liên quan tới thực tế cuộc sống; trong trường hợp này việc nhìn sự việc theo một cách nào đó hoặc chọn một lập trường nào đó không thể xem là "duy nhất đúng", tuyệt đối đúng hoặc ngược lại, bị coi là "hoàn toàn sai".

Liên quan tới vấn đề chân lý, chúng ta cũng nên nhớ một nguyên tắc thánh Phaolô đã đưa ra: chân lý phải đi đôi với bác ái; phải nói sự thật nhưng với lòng bác ái, không thể áp đặt chân lý bằng bất cứ cách nào, với bất cứ giá nào …Thế mà không hiếm khi chúng ta thấy những lời phê bình trên internet được đưa ra một cách hằn học hoặc chua chát mỉa mai, gây đau khổ hay thiệt hại tinh thần cho người bị phê bình, đồng thời gieo rắc chia rẽ trong cộng đoàn.

Tôi nghĩ rằng tuy tình trạng lên án nhau qua các phương tiện truyền thông đang trở thành khá phổ biến, như tác giả Giuse Maria Định nói, nhưng nó không đại diện cho tập thể, nó phát xuất từ một thiểu số mà thôi, và cũng không chắc tất cả đều là thành viên của Giáo Hội. Nhưng dù là thiểu số, nhóm người này đang có vẻ làm mưa làm gió nhờ cái thuận lợi của internet và nhờ sự im lặng của đa số. Nhưng tại sao im lặng? Là vì nhóm thiểu số kia đã tạo ra một bầu khí nặng nề bao trùm cộng đoàn, một thứ áp lực nào đó hoàn toàn không thuận lợi cho việc trao đổi, bàn cãi thanh thản trong lòng tôn trọng nhau để tìm kiếm cái đúng, cái hay cho cá nhân và tập thể. ..

Để kết luận.

Mấy nhận định trên đây của tôi theo sau bài viết của Giuse Maria Định mà tôi mượn lại đầu đề muốn là một sự trao đổi, chia sẻ quan điểm trong tinh thần bác ái và xây dựng; chúng hoàn toàn không phải là những lời lên án ai hay nhóm nào. Đàng khác tôi không muốn "vơ đũa cả nắm" vì biết rằng nhóm thiểu số mà tôi nói trong bài này không phải là một tổ chức với một chủ trương đường hướng rõ ràng, do đó những điều tôi nhận xét chung về họ không thể đúng hoàn toàn cho mọi người trong nhóm như nhau. Chẳng hạn không thể đánh đồng người lý luận chặt chẽ sâu sắc khi phê bình góp ý, với người ăn nói "hồ đồ" và "thiếu văn minh" vốn không phải là hiếm! Sau hết, sự hiện diện của những cá nhân hay nhóm phản biện là hữu ích và cần thiết cho mọi tập thể, xã hội cũng như giáo hội. Mấy nhận xét của tác giả Giuse Maria Định và của tôi chỉ mạo muội nhắc lại mấy nguyên tắc Kitô giáo khi phê bình góp ý : phân biệt lỗi lầm với người lỗi lầm, luôn luôn tôn trọng phẩm giá kẻ khác dù là kẻ thù nghịch với ta, tôn trọng sự thật và trên hết mọi sự có lòng bác ái yêu thương.

(Tuần Thánh 2010)

GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN Ở CHÂU ÂU

Giới thiệu

"Giáo Hội Công giáo và chủ nghĩa Cộng sản ở Châu Âu (1917-1989). Từ Lênin đến Gioan-Phaolô II": đó là đầu đề một nghiên cứu lịch sử rất lý thú mà Giáo sư Philippe Chenaux mới xuất bản ở Paris năm ngoái vào lúc Châu Âu suy nghĩ về những nguyên nhân và hậu quả của sự kiện bức tường Berlin sụp đổ (1989).

Bài trả lời phỏng vấn sau đây của tác giả tóm tắt những giai đoạn phát triển quyết định của chủ nghĩa CS và giải thích ý nghĩa cốt yếu của chúng. Bài này soi sáng cho ta hiểu rõ hơn thái độ của Giáo Hội Công giáo đối với CS qua từng thời kỳ.

- Hỏi (Hãng tin Zenit) : Thưa ông Philippe Chenaux, ông là giáo sư lịch sử Giáo Hội hiện đại và đương đại tại đại học giáo hoàng Latran, ở Rôma. Ông vừa cho in ở nhà xuất bản Le Cerf một cuốn sách phân tích lý thú nhan đề "GH CG và, v.v." **Tại sao nói tới hai thời điểm 1917 và 1989?**

- Đáp (Gs Philippe Chenaux) : 1917 là năm xảy ra hai cuộc cách mạng Nga: cuộc cách mạng tháng 2 đánh dấu sự sụp đổ của chế độ Sa-hoàng, cuộc cách mạng tháng 10 đưa Lênin và người cộng sản lên nắm quyền. Còn năm 1989 là năm bức tường Berlin cùng với chế độ công sản trong các nước Đông Âu sụp đổ. Giữa hai thời điểm này là giai đoạn mà người ta đã có thể gọi là "thế kỷ XX ngắn ngủi".

- H : Sau một chương về GH và cách mạng, ông nói tới cái "**ảo vọng Nga**", nó là gì?

- Đ : Sự sụp đổ của triều đại (gia đình) Romanov là người bảo vệ lâu đời của Chính thống giáo, đã được đón nhận một cách "không khó chịu" tại Vatican sau cuộc cách mạng tháng 2. Nó thậm chí còn làm nảy sinh giấc mơ về sự trở lại của nước Nga ly khai về với đức tin công giáo Rôma. Đó là điều tôi gọi là "ảo vọng (về nước) Nga", chính nó đã có ảnh hưởng lớn trên chính sách của Toà Thánh đối với Điện Kremlin trong những năm hai mươi. Nó đưa tới việc tìm kiếm một hiệp định theo kiểu thoả ước với chính quyền sô-viết, rồi vì không thể đạt tới một hiệp định như thế, người ta lại tìm cách xâm nhập bí mật vào Nga, - một kế hoạch được thực hiện bởi Đức cha Michel d'Herbigny dòng Tên Pháp.

- H : Và ông muốn nói gì khi dùng mấy tiếng "**bàn tay chìa ra**" (La main tendue)? Rồi sau đó lại nói tới "**sự từ chối 'thập tự chinh'**"?

- Đ : Chính sách "bàn tay chìa ra" là chính sách cởi mở của Đảng Công sản Pháp đối với người công giáo. Ta nhớ lại lời kêu gọi nổi tiếng của Marice Thorez, Tổng bí thư Đảng đưa ra trước cuộc bầu cử năm 1936. Lời đề nghị cộng tác này được đón nhận nhiều cách khác nhau, nhưng Vatican của Đức Giáo Hoàng Piô XI đã đối lại bằng một lời từ chối trong thông điệp *Divini Redemptoris* (1937), trong đó chủ nghĩa cs được định nghĩa là một ý thức hệ "tự bản chất là xấu xa". Còn kiểu nói "Từ chối thập tự chinh" ám chỉ sự từ chối của chính Đức Piô XI không chịu kêu gọi thánh chiến chống lại cộng sản nhân cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Đức Piô XII cũng có thái độ dè dặt như thế trong chiến tranh thế giới thứ hai và thời đầu chiến tranh lạnh.

- H : Sau phần đầu trên đây với nhan đề "Giữa Charybde và Scylla (1917-1945)" [ý nghĩa gần như câu tục ngữ của ta: tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa], ông đề cập tới "**Giáo Hội trong thời chiến tranh lạnh**", và điều mà ông gọi là "những cuộc khủng hoảng của phe Cấp tiến Kitô giáo": vậy nét tiêu biểu của thời kỳ này là gì?

- Đ : Là thời đối đầu mạnh mẽ nhất giữa GH và CS thế kỷ XX. GH bị tấn công từ mọi phía: ở phía Tây, sự gia tăng quyền lực của các đảng cộng sản trong những cuộc thăm dò dư luận trước bầu cử lần đầu tiên sau chiến tranh được tổ chức tại Pháp và Ý, cho thấy có những điều xấu nhất đang chờ đợi; còn phía Đông việc người cộng sản dành được chính quyền đánh dấu bước đầu của một chính sách đe doạ và bắt bớ. Năm 1949, một sắc lệnh của bộ Thánh Vụ sẽ cấm mọi hình thức cộng tác với cộng sản, ai bất tuân sẽ bị vạ tuyệt thông. Tuy thế, "khuynh hướng liên minh" với cộng sản vẫn tiếp tục thắng thế trong một số môi trường công giáo Pháp và buộc Vatican phải can thiệp. Khủng hoảng nặng nề nhất của phe cấp tiến sẽ là khủng

hoảng của phong trào linh mục-thợ (prêtres-ouvriers) năm 1954.

- H : Sau đó là thời "tan băng" và "sụp đổ" (1959-1989) : trước tiên cùng với **cuộc "cách mạng" của ĐGH Gioan XXIII**: sao gọi là cách mạng?

- Đ : Danh từ "cách mạng" có lẽ hơi quá đáng.Nó chỉ muốn chỉ ra lên răng với việc hồng y Angelo Roncalli được bầu làm giáo hoàng, một cái gì đó đã thay đổi trong thái độ Giáo Hội đối với chủ nghĩa cộng sản. Không còn những tuyệt thông và lên án nữa, nhưng là đối thoại và hoà bình. Trong một vài tháng, Đức Thánh Cha đã tạo được một bầu khí tin tưởng trong các mối liên hệ với Matcơva, đến mức đã đón tiếp con rể ông Khrouchtchev và con gái ông ta tại Vatican vào tháng ba năm 1963. Công đồng Vaticanô II không đưa ra lời lên án chính thức nào đối với cộng sản như nhiều nghị phụ mong muốn.

- H : Mô tả thế nào **chính sách phương Đông (Ostpolitik) của Vatican**?

- Đ : Việc đề ra cái mà người ta gọi là Ostpolitik của Toà Thánh Vatican là hậu quả trực tiếp của những nỗ lực trên đây để cổ vũ hoà bình và hoà hoãn. Người ta muốn nói đến việc theo đuổi những hiệp định giới hạn với các nước cộng sản Đông Âu nhằm bảo đảm cho sự sống còn của Giáo Hội cơ chế trong các nước này. Chính sách này do Đức Gioan XXIII khởi xướng và được Đức Phaolô VI tiếp tục dù có những mối nghi ngờ và đạt ít kết quả cụ thể; về sau nó sẽ là đối tượng cho những lời phê bình ngay bên trong GH, nhất là trong giới người di cư [từ các nước cộng sản]. Nó sẽ cho phép Vatican liên kết ngay từ đầu với quá trình đưa tới những hiệp ước Helsinki tháng tám năm 1975. Nhà thiết kế lớn của chính sách hoà hoãn này là Agostino Casaroli về sau sẽ được thăng chức hồng y.

- H : Tại sao nói tới " **sự đoạn chung của một ảo tưởng**" ?

- Đ : Tôi dùng cách nói này khi qui chiếu về tác phẩm lớn của Francois Furet nhan đề " Quá khứ của một ảo tưởng, Tiểu luận về ý tưởng cộng sản trong thế kỷ XX", xuất bản năm 1995. Cuốn sách cho thấy rằng ảo tưởng cộng sản, nghĩa là ảo tưởng về một tương lai xán lạn và một xã hội vô giai cấp đã chấm hết bên Phương Tây với sự ra đời của cuốn Archipel du Goulag [Quần đảo Goulag, hay Trại cải tạo] của nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne. Từ đó, chủ nghĩa chống cộng trở thành thái độ duy nhất có thể chấp nhận được về mặt luân lý đối với giới trí thức.

- H : Đối với ông Lech Walesa, sự sụp đổ của bức tường Berlin trước tiên là do **ảnh hưởng của ĐGH Gioan Phaolô II**, còn những tác nhân khác vào thời đó như ông Gorbatchev thì mờ nhạt hơn. Trong tư cách nhà sử học, ông đánh giá thế nào ảnh hưởng này và ảnh hưởng của Ba-lan?

- Đ : Không thể chối cãi rằng phong trào đưa tới sự sụp đổ của hệ thống cộng sản trong các nước Đông Âu đã phát xuất từ Ba-lan. Vai trò của Đức Gioan Phaolô II về phương diện này là quyết định. Qua những chuyến đi liên tiếp của ngài về đất nước mình, ngài đã làm cho dân tộc Ba-lan lấy lại được niềm tin vào khả năng nắm lại lịch sử của mình trong tay. Sự ủng hộ ngài dành cho công đoàn Đoàn Kết [của Lech Walesa] không hề suy giảm. Dầu vậy, cũng phải nói thêm rằng hiển nhiên là nếu không có một người như Gorbatchev lên nắm quyền ở Matcơva thì mọi chuyện đã không biến chuyển theo cách như thế.

- H : Trong phần bốn của cuốn sách, ông nhắc tới giả thuyết mang tính "khiêu khích" là: **chủ nghĩa cộng sản, dị giáo cuối cùng của Kitô giáo**. Ông có thể giải thích điều đó được không?

- Đ : Tôi lấy làm của mình một nhận định của [triết gia] Maritain được nêu rõ trong sách, Maritain trình bày chủ nghĩa CS như "dị giáo sau cùng của Kitô giáo". Quả thực, tôi tin rằng người ta không thể tư duy chủ nghĩa cộng sản bên ngoài một nền văn hoá là văn hoá Do-thái và Kitô giáo. Như Maritain nói, người ta tìm thấy trong các giá trị của cộng sản (công bằng xã hội, bình đẳng, tính cộng đồng, v.v.) mà cả trong niềm hy vọng thế tục mà nó đã khơi dậy, một "chút dư thừa" của di sản Do - thái và Kitô giáo bị tách khỏi phần còn lại của di sản này và tháp nhập – nếu nói được như thế - vào trong một quan niệm duy vật vô thần về cuộc sống và về lịch sử. Chính cái chút dư thừa này giải thích phần lớn sức thu hút mạnh mẽ của nó đối với quần chúng Tây phương.

(Zenit 9.12.2009)

Linh mục Nguyễn Hồng Giáo *phiên dịch*

(15.3.2010)

Những người khách không quen (tiếp theo)

Damiano

Người khách Thứ Mười Bốn.

Nunquam duo semper tres.

Gần dịp Tết Nguyên Đán, thỉnh thoảng có người đến thăm và chúc mừng năm mới cho tôi. Một trong những người khách đó hỏi tôi rằng:

- Tết ai cũng về quê cả, cha có về quê ăn tết với con cháu không thưa cha?

- Không, đau yếu tôi chẳng đi đâu được, vả lại tôi già rồi cũng chẳng muốn đi đâu !

- Thế ở lại một mình, cha có buồn không thưa cha?

- Tôi đâu có ở một mình!

- Đúng rồi! Cha ở với Chúa , có Chúa là có tất cả, phải không cha? Phần đức tin và lòng mến Chúa của chúng con chưa đạt tới trình độ đó! Cha đã tập sống với Chúa trong dòng bao nhiêu năm rồi cha nhỉ?

- Tôi đã vào dòng hơn 60 năm! Vì thế sống một mình xa gia đình quen rồi, tôi vẫn cảm thấy bình an, không cảm thấy háo hức khi tết đến như lúc còn trẻ.

- Thưa cha, theo kinh nghiệm của cha thì ở với Chúa có giống như một người ở với một con người không?

- Có và không! Làm trai thì cứ nước hai mà nói. Có, vì ta vẫn gần gủi, trao đổi với Chúa; không vì Chúa không như con người bình thường, không bất toàn như con người. Sống với một người, nhiều khi ta cảm thấy khó chịu và khó ưa vì sự bất toàn của người đó.

- Nhưng sống với một Đấng hoàn hảo như Chúa có luôn cảm thấy dễ chịu không cha?

- Một câu hỏi rất hay và rất thực tế. Chúa hoàn hảo và Người đòi hỏi: "các con hãy nên hoàn hảo như Cha trên trời là Đấng hoàn hảo". Đòi hỏi của Chúa không dễ chịu chút nào đối với một người không hoàn hảo như tôi! Sống với Chúa bắt ta cố gắng nhiều lắm. Nhưng luật tự nhiên là muốn nên người tốt thì phải cố gắng.

- Ngày xưa các tông đồ đi theo Chúa thì Chúa đòi hỏi họ cái gì đầu tiên thưa cha?

- Thời nào cũng thế, đi theo Chúa trước hết là phải đến ở với Chúa . Khi Chúa Giê-su gọi các tông đồ, thì các ông đã bỏ mọi sự và theo Chúa nghĩa là sống với Chúa , làm môn đệ Chúa , để được Ngài huấn luyện và sai đi rao giảng Nước Trời. Trong bài Tin Mừng trong thánh lễ sáng nay (Mc 3, 13-19), Chúa lập nhóm 12 để ở với Người và sai các ông đi rao giảng. Làm môn đệ Chúa có nhiệm vụ rao giảng, nhưng trước hết phải ở với Chúa để được Chúa huấn luyện đã. Chúa huấn luyện các tông đồ trước hết bằng gương sống của Ngài; sống với Chúa Cha trong đời sống cầu nguyện và kết hiệp liên lỉ, và sống bác ái nhất là với người nghèo, người bị khinh chê(tội lỗi), người đau yếu tàn tật. . .

- Ngày xưa đến ở với Chúa là đến với Chúa Giê-su , nhưng ngày nay không còn Chúa Giê-su bằng xương bằng thịt nữa, thì ở với Chúa là ở như thế nào thưa cha?

- Còn chứ! Chúa Giê-su vẫn còn đó, trong Bí Tích Thánh Thể mà chúng ta rước hằng ngày. Vì thế ngày nay chúng ta ở với Chúa còn mật thiết hơn cả các tông đồ ngày xưa. Chúng ta luôn có Chúa trong mình ta, trong cuộc sống ta. Nhưng để việc sống với Chúa được thể hiện cách cụ thể, thì ta phải luôn tưởng nhớ tới Chúa trong mình, nghĩa là kết hiệp với Chúa liên lỉ và luôn biết thờ lạy Chúa trong mọi hoàn cảnh.

Có câu chuyện có thât xảy ra như sau: có anh kia là tu xuất về gặp một chị cũng tu xuất, cả hai lập thành một gia đình tốt lành, sống đạo rất tốt. Sáng nào anh chị cũng khóa cửa đi dâng lễ. Một hôm chị vợ bệnh, không dậy đi lễ được, anh chồng nói với vợ: "Em bệnh, ở nhà nhé, anh sẽ đem Chúa về cho em". Sau lễ, anh chồng về nhà, mở cửa buồng chỗ vợ nằm và nói: "Em ơi! Anh vừa rước lễ, nên anh đem Chúa về với em này, em hãy quì lên thờ lạy Chúa đi em! "Người vợ quì lên sốt sắng, hướng về người chồng, chắp tay thờ lạy Chúa cách sốt sắng trong chồng mình.

Thường người ta nói: trong tình yêu chỉ có hai, người thứ ba là thừa; đối với anh chị này, trong gia đình không chỉ có hai người mà phải có ba: vợ, chồng và Chúa nữa. Thành ngữ la tinh nói: nunquam duo, semper tres(không bao

giờ hai mà luôn phải có ba), câu thành ngữ đó có thể áp dụng ở đây, trong trương hợp tình yêu hôn nhân công giáo. Tại sao thế? Thưa để khi có chuyện gì không hay xảy ra, thì có Chúa là người thứ ba can thiệp!

Một đứa cháu đã có gia đình ở ngoại quốc vừa điện thoại cho tôi than rằng sống có Chúa trong gia đình nhiều khi cũng bất tiện lắm, mất tự do, mà sống không có Chúa trong gia đình nhiều khi cũng khổ lắm! Đúng vậy, nhưng sống là phải chọn lựa chứ sao giờ! Sống có Chúa hơn hay không có Chúa hơn? Từ ki-tô hữu tức là có Chúa Ki-tô trong mình trong gia đình. Như vậy là ki-tô hữu tức là ta đã chọn Chúa ở trong ta , trong gia đình ta rồi.

- Cám ơn cha đã làm sáng ra cho chúng con một vấn đề mà xưa nay con không nghĩ tới: làm ki-tô hữu, là sống kết hiệp với Chúa Giê-su Thánh Thể hằng ngày. Nhưng chúng con lại sợ những đòi hỏi của Chúa , sợ những đòi hỏi của đời sống ki-tô hữu!

Cầu nguyện với lời kinh Kính Mừng như chưa từng có trước đây

"Kính mừng Maria đầy ơn phúc,Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phước lạ hơn mọi người nữ. Và Giêsu Con lòng bà gồm phước lạ. Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng tôi là kẻ có tội, khi này và trong giờ lâm tử."

Đôi khi người Công giáo bị bắt gặp như đang phòng thủ, gần như bối rối, về vấn đề Đức Maria. Khi được những người bạn Tin lành hỏi tại sao người Công giáo lại thờ phượng Đức Maria, chúng ta có thể trả lời cách mau lẹ, "Chúng tôi không thờ phượng ngài; chúng tôi tôn kính ngài." Khi được hỏi tại sao chúng ta lại cầu xin với Đức Maria, chúng ta có thể trả lời, "Chúng tôi không cầu xin ngài mà chúng tôi xin ngài cầu bầu cho chúng tôi."

Những nước cờ "trăm lẻ một lối biện hộ" như thế có thể bộc lộ những sự thật phần nào về lòng tôn sùng Đức Maria và có thể là những đối thoại khởi đầu rất hữu ích với những anh em không phải là Công giáo của chúng ta. Tuy nhiên, nếu dừng lại tại đó, chúng ta có thể thất bại khi muốn thông truyền sự rạng ngời toàn vẹn mạc khải của Thiên Chúa về Đức Trinh nữ Maria và về vai trò nhân lành mà ngài thể hiện trong đời sống chúng ta.

Đây là kinh nghiệm của tôi đối với lời kinh Kính Mừng. Một kinh nghiệm xác thực.

Nhiều năm rồi, bất cứ khi nào tôi được hỏi là tại sao những người Công giáo lại cầu nguyện bằng lời kinh Kính Mừng, tôi đều giải thích rằng đó là lời kinh mà trong đó chúng tôi nài xin mẹ của Đức Giêsu cầu bầu cho chúng tôi. Vì Đức Maria rất gần gũi với Con của người trên trời, người là đấng chuyển cầu lý tưởng những lời cầu xin đưa chúng tôi đến gần với Đức Giêsu hơn. Và chúng tôi van xin sự chuyển cầu của Đức Maria y như chúng tôi cầu xin cho nhau nơi đây ở trần gian này, vì thế điều ấy sẽ được chấp thuận đối với một kitô hữu cầu nguyện với lời kinh Kính Mừng, cầu xin với mẹ "cầu cho chúng con là những kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử."

Trong khi tất cả điều này là đúng, nhưng đấy ấy không phải là lối tiếp cận mà ĐGH Gioan-Phaolô II đã theo khi ngài giải thích kinh Kính Mừng trong Tông thư *Rosarium Virginis Mariae* (*RVM*) hay sao. Đối với Đức Gioan-Phaolô II, lời kinh Kính Mừng không chỉ là một lời kinh chuyển cầu cho phép các kitô hữu đọc thuộc lòng ; nhưng nó đích thực là lời cầu nguyện lấy Đức Giêsu làm trung tâm, lời cầu xin dành

cho Đức Giêsu lời ngợi khen cao cả. Nếu chúng ta yêu mến Đức Giêsu thực sự, chúng ta như là những kitô hữu *cần* cầu xin bằng lời kinh này!

Trong bài viết ngắn ngủi này, chúng ta sẽ xem xét những suy tư của Đức Gioan-Phaolô II về lời kinh Kính Mừng và làm thế nào mà lời kinh ấy có thể biến đổi cách thức chúng ta cầu nguyện nhờ lời kinh này và đưa chúng ta đến với mối thâm tình sâu xa hơn với Đức Giêsu mỗi khi chúng ta đọc lời kinh ấy lên.

Đặt mình vào trường hợp sứ thần Gabrien

Trước tiên, Đức Gioan-Phaolô II giải thích rằng mặc dù kinh Kính Mừng được bày tỏ với Đức Maria nhưng "Chính với Đức Giêsu mà tác động tình yêu được nhắm đến một cách tối hậu" (*RVM*, số 26). Khi giải thích chi tiết lời kinh này, ĐGH chia kinh Kính Mừng làm hai nửa. Trong lời khẳng định rất đáng chú ý. Đức Gioan-Phaolô II ghi nhận làm thế nào mà những lời của nửa đầu kinh Kính Mừng diễn tả "điều kỳ diệu của trời và đất " bao trùm mầu nhiệm của Đức Kitô trong dạ Đức Trinh Nữ Maria (*RVM*, số 33).

Chúng ta hãy suy xét ngài muốn nói gì về cụm từ "điều kỳ diệu trời và đất " trong lời kinh Kính Mừng. Dòng đầu tiên -"Kính chào Đức Maria, đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà"-là những lời của sứ thần Gabrien chào Đức Maria trong hoạt cảnh Truyền Tin (*Lc* 1,28). Để cảm nhận đầy đủ hơn ý nghĩa của lời khai mở này trong kinh Kính Mừng, hãy tưởng tượng ý nghĩa nguyên thuỷ của những lời này của Tổng thiên thần Gabrien. Gabrien là thiên thần, đấng hiện hữu từ rất lâu trước khi Đức Maria hiện hữu. Sứ thần Gabrien đã có mặt lâu hơn dân tộc Israen hoặc toàn thể gia đình nhân loại nhiều. Thực ra, sứ thần Gabrien đã có mặt trực tiếp khi Thiên Chúa tạo dựng thế giới. Ngay từ đầu của sự hiện hữu của ngài, sứ thần Gabrien đang thờ phượng, tôn thờ, và yêu mến Thiên Chúa, Đấng tạo thành vô biên tối cao là Thiên Chúa Ba Ngôi.

Và giờ đây, vị sứ thần cao cả này được sai đến một hành tinh nhỏ bé trong vũ trụ được gọi là trái đất . . . tới một ngôi làng nhỏ bé, vô danh tên là Nadarét . . . đến một tạo thành hết sức nhỏ bé, một thiếu nữ tên là Maria- để loan báo *cho bà* rằng Thiên Chúa toàn năng, toàn thánh, Đấng đang được phụng thờ ngay từ khởi nguyên của cuộc hiện hữu của ngài sắp trở thành hài nhi bé nhỏ trong lòng dạ bà. Nỗi kinh hoàng trên mầu nhiệm thẳm sâu vị Thiên Chúa vĩnh hằng đang trở thành phôi thai nhỏ bé trong lòng dạ Đức Maria, sứ thần Gabrien chào Đức Maria, "Kính chào, Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà" *(Lc* 1,28). Quả thực, Đức Chúa không ở với người nào như Người sắp ở cùng Đức Maria. Trong sự diệu kỳ mừng vui, sứ thần Gabrien nhận ra điều này, và những lời của ngài ngợi khen Thiên Chúa vì đang trở thành con người trong mẹ.

Nối kết giữa trời và đất

Y như vậy, bà Elidabét chào Đức Maria bằng sự tôn kính cao cả. Trình thuật Kinh Thánh về cuộc Viếng Thăm kể cho chúng ta biết rằng bà Elidabét được "tràn đầy Thánh Thần" (*Lc* 1,41), điều ấy cho thấy rằng bà đã được ban cho sự thấu hiểu mang tính ngôn sứ. Trước khi Đức Maria có một cơ hội nói về việc mang thai của mình, thì bà Elidabét biết rồi. Và bà biết Đức Maria có thai không phải với một hài nhi thông thường nào mà là chính Chúa. Sự diệu kỳ bao phủ mầu nhiệm này là Thiên Chúa đang trở thành người trong Đức Maria, bà Elidabét tuyên bố, "em là người có phúc giữa các phụ nữ, và phúc lành em đang cưu mang là hoa trái trong lòng dạ em!" Như sứ thần Gabrien, những lời của bà Elidabét dâng lời ngợi khen Thiên Chúa đối với mầu nhiệm Nhập Thể.

Bạn có nhận ra rằng mỗi lần bạn đọc kinh Kính Mừng, là bạn đang lập lại những lời nổi tiếng này của sứ thần Gabrien và bà Elidabét không ? Và đang khi làm như thế, bạn đi vào niềm vui xuất thần của "trời và đất" đang bao trùm mầu nhiệm của Đức Kitô: trời, được thể hiện nơi sứ thần Gabrien, và đất được thể hiện nơi bà Elidabét. Cả hai đi với nhau để ngợi khen Thiên Chúa trở nên người phàm trong Đức Giêsu Kitô, hài nhi đã được thụ thai trong lòng Đức Maria. Và chúng ta dự phần vào lơi ngợi khen Thiên Chúa mỗi lần chúng ta đọc kinh Kính Mừng. Thật vậy, kinh Kính Mừng đích thực là lời kinh qui-Kitô!

Điều kỳ diệu của chính Thiên Chúa

Hơn nữa, vì những lời này của sứ thần Gabrien và bà Elidabét là Lời Chúa được linh hứng trong Kinh Thánh, nên những lời ấy cũng thể hiện sự đáp trả của Thiên Chúa đối với mầu nhiệm của Đức Kitô. Vì thế, bất cứ khi nào chúng ta

nhắc lại những lời này trong kính Kính Mừng, là chúng ta dự phần vào niềm vui của Thiên Chúa trên mầu nhiệm Nhập Thể. Như Đức Gioan-Phaolô II giải thích, "Những lời này . . . có thể được nói để ban cho chúng ta có thoáng thấy sự kinh ngạc của chính Thiên Chúa khi Người chiêm ngắm "kiệt tác" của Người – Người Con nhập thể trong cung lòng Đức Trinh Nữ Maria. . . . Việc lặp đi lập lại lời kinh Kính Mừng . . . cho chúng ta chia sẻ sự kinh ngạc và vui thích của chính Thiên Chúa: Trong sự kinh ngạc đầy vui mừng, chúng ta biết ơn phép lạ vĩ đại nhất của lịch sử" *(RVM*, số 33).

Nửa sau của kinh Kính Mừng cũng tập trung vào Đức Giêsu. Ở đây, chúng ta phó thác cuộc đời của chúng ta cho sự chuyển cầu của Đức Maria, nài xin mẹ "cầu cho chúng con là những kẻ có tội, bây giờ và trong giờ lâm tử."

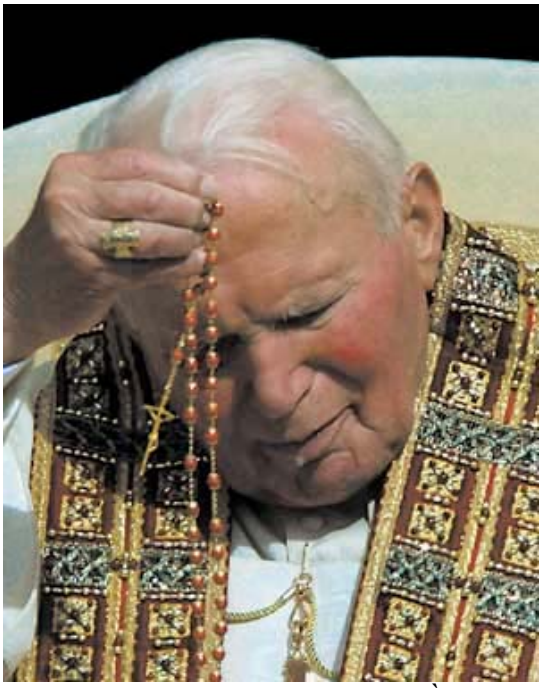

Là người môn đệ kiểu mẫu của Đức Kitô, đấng đã nói lời 'xin vâng' ý định của Thiên Chúa xuyên suốt cuộc đời của Người - kể từ lúc sứ thần Gabrien hiện ra lần đầu cho ngài cho đến mọi nẻo đường dẫn đến Thập giá – Đức Maria là người lý tưởng can thiệp cho chúng ta qua nhiều thử thách và những nỗ lực mà chúng ta phải đương đầu trong cuộc sống. Chúng ta nài xin người cầu cho chúng ta, hầu chúng ta có thể bước theo Thiên Chúa cách trung tín như người đã thực hiện. Như trong *GLGHCG* dạy : "Người khẩn cầu cho chúng ta như người khẩn cầu cho người: 'xin cứ làm cho tôi theo lời của ngài.' Bằng chính việc tín thác vào lời khẩn cầu của người, cùng với người chúng ta buông mình theo ý Thiên Chúa: 'Ý của Người sẽ được thực hiện' " (số 2677).

Ngôn ngữ của Tình Yêu

Cuối cùng, chúng ta chỉ nhận ra kinh Kính Mừng mang tính qui-Kitô như thế nào khi chúng ta thừa kế những gì mà Đức Gioan-Phaolô gọi là "cái bản lề" của lời kinh này là danh thánh Giêsu. Không chỉ là danh của Đức Giêsu là bản lề kết nối hai nửa lại với nhau, nhưng danh ấy đích thực là "trọng tâm" của toàn bộ kinh Kính Mừng.

Điều này sẽ khích lệ chúng ta xem xét chúng ta cầu nguyện kinh Kính Mừng như thế nào : Phải chăng danh đích thực của Đức Giêsu là "trọng tâm" của lời kinh của chúng ta? Phải chăng chúng ta đối xử với danh Đức Giêsu với sự cẩn trọng đặc biệt và tuyên xưng danh Người với lòng yêu mến khi chúng ta đọc kinh Kính Mừng?

Đức Gioan-Phaolô II lưu ý danh Giêsu cần phải được nhấn mạnh như thế nào trong lời kinh này. Tuy nhiên, nếu chúng ta đọc kinh Kính Mừng quá nhanh, chúng ta không thể bày tỏ lòng kính trọng cách xứng hợp và sự chú tâm yêu thương đối với danh Giêsu mà lẽ ra chúng ta cần phải có. "Đôi khi, trong khi đọc vội vã, trọng tâm này có thể bị bỏ qua" (*RVM*, số 33). Một anh bạn của bạn tôi nói rằng chúng ta nên đối xử với danh thánh Giêsu trong kinh Kính Mừng như thể lằn đường giảm tốc độ – nghĩa là khi đến đó chúng ta cần đọc cách chậm rãi và dành cho lời kinh ấy một sự chú tâm đặc biệt khi đọc.

Một nghĩa loại suy có thể có được từ ngôn ngữ tình yêu. Y như người yêu gọi tên người yêu của mình cách nhẹ nhàng chậm rãi, thì chúng ta nên gọi tên Giêsu trong lời kinh này như thế. Thực vậy, với từng kinh Kính Mừng, chúng ta nên lặp lại cách âu yếm tên chàng rể của chúng ta-"phúc thay hoa trái của lòng bà là. . . *Giêsu*"- ngõ hầu danh thánh Giêsu, được thốt lên bằng một tình yêu trìu mến, trở thành nhịp đập đích thực của trái tim trong từng lời kinh Kính Mừng mỗi khi chúng ta cầu nguyện.

Edward P. Sri

Trong *Lay Witness Magazine, Sep/Oct 2008*

Antôn Vũ Hữu Lệ (phiên dịch)

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tađêô Matura, Ofm
Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ ba

NIỀM VUI TRỌN VẸN
Cuộc Vượt Qua đau khổ và vui tươi

Một hôm kia, tại Nhà thờ Đức Bà, thánh Phanxicô gọi anh Lêô lại và bảo: "Này anh Lêô, hãy viết đi". Anh ấy đáp: "Thưa Cha, con đã sẵn sàng". Người tiếp: "Anh hãy viết thế nào là niềm vui đích thực". Có người đưa tin đến và nói rằng: tất cả các giảng sư ở Paris đã gia nhập Dòng ta, anh hãy viết: đấy không phải là niềm vui đích thực. Cũng thế, tất cả các chức sắc bên kia núi Alpơ, các Tổng Giám mục và các Giám mục, đến cả Vua nước Pháp và Vua nước Anh đều đã vào Dòng; anh hãy viết: đấy không phải là niềm vui đích thực. Cả điều này nữa: các anh em cha đã đến với các dân ngoại và đưa họ hết thảy trở về với đức tin; và thêm điều này nữa, cha được Thiên Chúa ban cho ơn đặc biệt là chữa lành các bệnh nhân và làm được nhiều điều lạ lùng; cha nói rõ với con rằng, tất cả những điều ấy không đưa lại niềm vui đích thực.

Đoạn văn nổi tiếng này được biết đến trong bản văn dài, do cuốn Những bông hoa nhỏ cung cấp (ch. 8) (mới đây O. Messiaen đã lấy lại và đưa vào Bài giảng về thánh Phanxicô), bản văn kéo dài và tiểu thuyết hóa bài tường thuật có nguy cơ làm ta quên đi sứ điệp nghiêm khắc của nó. Đoạn chúng ta chú giải ở đây ngắn gọn và đơn sơ hơn. Theo ý kiến các nhà phê bình, đây là một bài chính thánh Phanxicô đọc cho viết, chứ không phải là bài khai triển mang tính giáo dục và thi ca.

Niềm vui trọn vẹn là niềm vui nào, tìm thấy nó ở đâu? Đó là một câu hỏi khiến mọi người phải suy nghĩ. Niềm vui, tâm hồn vui thỏa sâu xa và an bình ấy, niềm hạnh phúc lặng lẽ tỏa chiếu, con đường nào đưa tới đó? Một lần nữa, chúng ta nhận được một câu trả lời nghịch lý. Niềm vui không phải ở nơi cảm nghiệm ban đầu và hời hợt khi tưởng mình tìm thấy nó. Nguồn mạch kín ẩn của nó chỉ khi đi sâu vào cơn thử thách mới gặp thấy.

Trước hết thánh Phanxicô nói với chúng ta những nơi không có niềm vui đích thực. Ngài cũng không dừng lại chỗ mô tả những niềm vui giả dối chóng qua, ngài gạt chúng ra ngay trong Huấn ngôn 20*: những câu chuyện phù phiếm và trống rỗng để làm cho thiên hạ cười cợt*... Những niềm vui được mô tả trong bản văn là những niềm vui chính đáng, những niềm vui mà ngài và các anh em ngài đã có thể cảm nhận khi Dòng lan rộng cách ngoạn mục. Ai lại không vui vì sự hóan cải mang tính Phúc Âm và sự chọn lựa một nếp sống nghèo triệt để, nếp sống được giới trí thức, hàng Giáo sĩ và cả dân sự của xã hội thế kỷ 13 đón nhận? Bản tường thuật có tưởng tượng và khoa trương đi nữa, nó vẫn tương ứng với thực tế phần nào. Quả thế, có các giảng sư ở Paris (Alexandre de Halès), các chức sắc trong Giáo Hội và cả các vua chúa đã cảm kích trước phong trào thiêng liêng thánh Phanxicô phát động. Bên kia núi Alpơ: Pháp, Anh, Paris, Oxford đã ghi nhận bằng hoặc có lẽ hơn cả Italia nữa, và đã bộc lộ nhiều cảm tình nếu không nói là nhiều mối gắn bó. Nhưng tất cả giới sang trọng và thế giá ấy gia nhập Dòng do thánh Phanxicô sáng lập, thực tế có như vậy và họ gia nhập cách nghiêm túc, điều đó không làm nên niềm vui đích thực, dù anh em có cảm nhận niềm hãnh diện (mơ hồ...)

Tiếp đến, bản văn hình dung ra những tình huống liên quan trực tiếp đến tôn giáo hơn, và lần này, đó là các hoạt động của anh em và những ơn siêu nhiên đặc biệt bản thân thánh Phanxicô nhận được. Đi đến với dân ngoại (những người Hồi giáo), tránh mọi tranh cãi hay chống báng, tùng phục hết mọi người và tuyên xưng mình là Kitô hữu, đó là sứ mạng thánh Phanxicô truyền cho anh em, trong thời gian chờ đợi một ngày nào đó, có thể loan báo đức tin (L Ksc XVI). Nếu, tất cả khối người ấy đón nhận Phúc Âm, không hy vọng lắm, biến cố vĩ đại biết bao, hồng ân to lớn biết bao! Thế

nhưng, cả chuyện ấy nữa, đó cũng không phải là niềm vui đích thực!

Sau những người bên ngoài ấy: các giảng sư, các Giám mục, các vua chúa, sau các anh em, đến lượt thánh Phanxicô vào cuộc: bản thân ngài như đã cảm nếm được niềm vui. Ngài tưởng tượng (nhưng chỉ là tưởng tượng thôi sao?) ngài đã nhận được từ Chúa những ơn phi thường: ơn chữa bệnh và ơn làm các phép lạ khác, không giới hạn. Người được ban đầy ơn như thế chắc chắn là người ở gần Chúa, bạn hữu của Chúa, và người đó có lý do để vui. Không ai phủ nhận điều đó; thế nhưng, giống như một nhát dao, lời quả quyết cho tất cả những gì được nói trước lại được giáng xuống: *cha nói rõ với con rằng, tất cả những điều ấy không đem lại niềm vui đích thực.*

Vậy thế nào là niềm vui đích thực?

Này nhé, cha đi từ Pêrudia về, mãi tới đêm khuya mới về tới nhà. Lúc này là mùa đông, đường lầy lội và trời lạnh rét. Nước mưa đông cứng ở gấu áo cha và quất vào đôi chân, làm rách da chảy máu. Mình mẩy lấm lem, tê cóng, cha đến trước cửa nhà. Sau khi cha đã gõ cửa và kêu van hồi lâu mới có anh nọ ra hỏi: "Ai đấy?" Cha trả lời: "Tôi là Phanxicô đây!" Anh ấy liền quát: "Cút đi! Giờ này không phải là lúc để đi ra ngoài; mày đừng vào đây". Cha nài nỉ; Anh lại đáp: "Cút đi! Đồ ngớ ngẩn và dốt nát! Đừng đến với chúng tôi nữa. Chúng tôi đã đông đảo và được như thế này rồi, không cần đến mày nữa đâu!" Cha vẫn đứng trước cửa và van nài: "Vì lòng yêu mến Chúa, xin cho tôi trú chân đêm nay". Anh ấy liền đáp: "Không được đâu! Hãy lại nhà các thầy dòng Thập tự mà xin". Cha nói thật với con rằng: nếu cha vẫn giữ được lòng kiên nhẫn và không tức tối, thì đó mới là niềm vui đích thực, nhân đức đích thực và phúc cứu độ cho linh hồn".

Câu hỏi *thế nào là niềm vui đích thực* lại bật dậy lần thứ hai. Với nghệ thuật bỏ lửng tài tình, câu trả lời chỉ được đưa ra từng bước một. Ở phần đầu, những lý do tích cực để mà vui được nêu lên: những kết quả thiêng liêng của Dòng, những thành công trong cuộc truyền giáo, những đặc sủng cá nhân, nhưng để rồi bị gạt ra ngay. Cuối cùng bây giờ những lý do đem lại niềm vui đích thực được chỉ tên, nghịch lý thay, đó là những khía cạnh đen tối và đau đớn của cuộc sống mà câu trả lời vạch ra.

Vậy, hậu cảnh của lời tuyên bố về *niềm vui đích thực, nhân đức đích thực và về phúc cứu độ linh hồn* là một đêm tối, một mùa đông lầy lội, khi trời lạnh rét và nước đông thành nước đá bám ở gấu áo dòng. Và thêm nữa, những vết thương và máu chảy! Trong hoàn cảnh đau thương ấy, một người đi đường: một kẻ lữ hành chân bị thương đang vội vàng về một nơi tiếp nhận. Đàng sau câu truyện, tôi nhìn thấy một hình ảnh về thân phận loài người: con người đi trong đêm tối, thiếu mọi hơi ấm của mối tương quan giữa người với người, gặp các sự cố, mồ côi và cô đơn, trên đường đi tìm niềm vui.

Và đây, người đó tưởng đã tới đích: cửa nhà quen thuộc nơi anh em biết đích danh mình. Người đầy bùn, lạnh lẽo và nước đá, ăn nỉ và đầy tin tưởng, người đó gõ cửa và lên tiếng gọi. Vì điều đưa con người ra khỏi đêm tối sang ngày sáng, đó là sự tiếp đón mà con người biểu lộ với nhau theo tình huynh đệ, hay sử dụng biểu từ của thánh Phanxicô, theo *tình người mẹ*. Nhưng ở đây, xác định danh tánh của mình chẳng ích gì, *Tôi là (Frère: Anh) Phanxicô*, để gợi đến tình huynh đệ. Lời từ chối đầu tiên được biện minh bằng một lý do: trời đã khuya và anh không tôn trọng luật lệ. Nhưng lý do ấy ẩn giấu một lý do khác, cơ bản hơn và đau đớn hơn vô cùng: thực ra, chúng tôi không cần đến anh; chúng tôi đã đông và là những người có chất lượng, chúng tôi như thế đủ rồi; anh là một người đơn sơ, không được học hành, một người nghèo, thế thôi!

Thế mà người đứng trước cửa vẫn không bỏ đi. Theo thông lệ, anh gợi đến điều cao trọng hơn, thánh thiêng hơn đối với anh, và - theo anh nghĩ - cả đối với anh em của anh nữa: lòng yêu mến Chúa. Giữa đêm đen, đối diện với một sự từ chối đóng kín trong tính ích kỷ, mấy chữ ấy bừng lên như một mặt trời đỏ rực, lửa và ánh sáng tỏa ra từ khối lửa bao la có thể thiêu rụi và làm tiêu tan mọi sức kháng cự. *Xin cho tôi trú chân đêm nay*. Không kết quả gì. Lời từ chối đã dứt khoát. Việc bảo anh em đến trại phong là một sai lầm không thể sửa chữa, làm thế người anh em kia nghĩ rằng mình không có lỗi. Thánh Phanxicô bị anh em mình coi như một người cùi không được đụng tới, bị khai trừ và bị gạt ra lề như người cùi ấy. Đối với họ, ngài không còn hiện hữu.

Chúng ta đi tới tận cùng của sự nghèo khó và cảnh cô độc. Hoàn cảnh thật bi thảm. Bao cố gắng để tìm lại những tương giao giữa người

với người, nhằm bẻ gãy những cõi lòng cứng cỏi bằng một lời xin đón nhận, đều thất bại. Còn gì nữa đây, đâu là niềm vui đích thực, chúng ta còn nói đến nó được nữa chăng khi mọi sự và mọi tâm hồn đều tối đen trong đêm âm u?

Cha nói thật với con rằng: nếu cha vẫn giữ được lòng kiên nhẫn và không tức tối, thì đó mới là niềm vui đích thực, nhân đức đích thực và phúc cứu độ cho linh hồn.

Như vậy, niềm vui đích thực, nhân đức đích thực và cả phúc cứu độ cho linh hồn nằm nơi giữ được lòng kiên nhẫn, không tức tối. Thoạt tiên, chúng ta nghĩ đây là một cái nhìn hầu như thuộc phái khắc kỷ: con người chịu đựng đêm tối, giá lạnh và nhất là sự hất hủi của những người thân của mình mà không tức tối, vẫn giữ được dòng máu lạnh và sự bình thản nội tâm, người đó có thể từ đó ý thức được sức mạnh tâm hồn mình - nhân đức - và lấy làm vui thỏa bình an. Nhưng hiểu như thế là không trung thành với cái nhìn và kinh nghiệm của thánh Phanxicô.

Không phải vì đã can đảm và kiên nhẫn chịu dựng thử thách mà vui. Làm như thế là cậy dựa vào sức mình, vào các chiến tích, vào nhân đức của mình, và thánh Phanxicô dứt khoát gạt đi điều đó. Nhưng chính thử thách - được gợi lên đầy kịch tính trong câu truyện - làm bộc lộ ra điều gì có trong lòng con người. Nếu người này bắt rễ trong Thiên Chúa, ý thức về tình yêu Chúa dành cho mình, các thử thách có thể giáng xuống trên nó, có lẽ khiến nó la lên và than vãn, nó vẫn còn giữ lại được cái gì đó ở chiều sâu và sự bình thản; nó có thể đứng vững, chịu đựng, không bị gục ngã. Không phải vì đã chịu đựng được đau khổ mà sinh ra niềm vui, nhưng chính niềm vui đã sẵn có rồi giúp cho con người chịu đựng đau khổ. *Họ chịu đựng mọi gian khổ trên đời vì lòng yêu mến Chúa Giêsu Kitô, mà vẫn giữ được tâm hồn và thân xác bình an* (Hn 15).

Đối với ai đã đọc và thưởng thức đoạn văn nổi tiếng về niềm vui, có thể quá vội vã, và đã để tính chất nhẹ nhàng và thi vị của nó hấp dẫn, người đó hẳn sẽ ngạc nhiên khi đọc và hiểu như trên. Đây là một bản văn trang trọng: niềm vui đích thực, niềm vui sâu xa nhất và bền vững nhất nếu không bắt nguồn thì ít ra cũng được bày tỏ và được biểu lộ trong cơn đau khổ không thể tránh được.

Niềm vui đích thực, nhân đức đích thực và phúc cứu độ cho linh hồn chỉ được ban cho những ai đã *đi theo Chúa Giêsu trong gian khổ và bách hại, tủi nhục và đói khát, trong bệnh tật và thử thách cùng bao nỗi đắng cay khác; nhờ vậy, họ được Chúa cho sống muôn đời* (Hn 6). Đó là bài học khó khăn và tuyệt vời thánh Phanxicô trao cho chúng ta.

Tài liệu

ĐGH BÊNÊĐITÔ XVI nói về

THẦN HỌC THEO QUAN NIỆM CỦA THÁNH TÔMA VÀ THÁNH BONAVENTURA

Sau đây là bài nói chuyện của ĐTC Bênêđitô XVI trong buổi tiếp kiến chung vào ngày tứ tư 17.3.2010 tại công trường Thánh Phêrô, Rôma.

Anh chị em thân mến,

Sáng nay tiếp tục những suy tư của tôi vào ngày thứ tư tuần trước, tôi muốn suy nghĩ thêm về những khía cạnh khác của học tư tưởng thánh Bonaventura thành Bagnoregio. Ngài là một nhà thần học xuất sắc, xứng đáng được đặt cạnh bên một nhà tư tưởng rất lớn khác cùng thời với ngài, là thánh Tôma Aquinô. Cả hai đã nghiên cứu sâu các mầu nhiệm mạc khải, bằng cách coi trọng các năng lực của lý trí con người trong cuộc đối thoại thành công giữa đức tin và lý trí; cuộc đối thoại ấy là một nét đặc sắc của thời Trung Cổ Kitô giáo, đã làm cho nó thành một thời đầy sức sống về mặt trí thức cũng như đức tin và canh tân Giáo Hội, nhưng thường không được lưu ý cho đủ. Còn những điểm tương đồng khác liên kết hai vị với nhau: Cả Bonaventura, một tu sĩ dòng Phan-sinh lẫn Tôma thuộc dòng Đa-minh đều thuộc về những hội dòng mệnh danh là Hành khất, những dòng đã nhờ nền linh đạo mới mẻ của mình –như tôi có nhắc tới trong những bài giáo lý trước-, mà canh tân toàn thể Giáo Hội thế kỷ 13 và thu hút đông đảo người đi theo. Cả hai đều phục vụ Giáo Hội với sự tận tình, lòng say mê và yêu mến, đến nỗi các ngài đã được mời tham dự công đồng chung Lyon năm 1274, cũng là năm các ngài từ

trần: Tôma thì trên đường tới Lyon còn Bonaventura trong thời gian họp Công đồng. Rồi ở Công trường Thánh Phêrô có hai bức tượng về hai vị thánh đứng song song, ở đầu hàng cột đi từ mặt tiền Vương cung Thánh đường Vatican, một tượng ở cánh trái, tượng kia ở cánh phải. Dù có những mặt giống nhau như thế, chúng ta vẫn có thể thấy nơi hai vị đại thánh này hai cách tiếp cận khác nhau trong nghiên cứu triết học và thần học, cho thấy tính độc đáo và chiều sâu tư tưởng của mỗi vị. Tôi muốn nói tới một vài điểm khác biệt này.

Trước tiên sự khác nhau liên quan tới khái niệm thần học.

Cả hai nhà tiến sĩ tự hỏi thần học là một môn học thực hành hay lý thuyết, tư biện? Thánh Tôma suy nghĩ về hai câu trả lời tương phản có thể đưa ra. Câu thứ nhất nói: thần học là suy tư về đức tin và mục đích của đức tin là làm cho con người trở nên tốt lành, biết sống theo thánh ý Chúa. Do đó, mục đích của thần học là hướng dẫn người ta trên con đường đúng và tốt; vậy thì trong căn bản, nó là một khoa học thực hành. Lập trường kia thì bảo: thần học tìm học biết Thiên Chúa. Chúng ta là công trình của Chúa; Thiên Chúa ở bên trên hoạt động của ta. Người tác thành hành động đúng nơi ta. Do đó cốt yếu thần học không nhằm vào hành động của ta nhưng vào sự hiểu biết Thiên Chúa. Thánh Tôma kết luận: thần học bao gồm cả hai khía cạnh, nó là lý thuyết vì nó tìm học biết Thiên Chúa hơn mãi, đồng thời nó cũng là thực hành bởi nó tìm cách hướng cuộc sống chúng ta về sự thiện. Nhưng tri thức (sự hiểu biết) có một vị trí ưu tiên theo nghĩa là tiên vàn chúng ta phải biết Chúa rồi mới hành động phù hợp với Chúa (*Tổng luận thần học* Ia, q.1, art. 4). Tính ưu việt của tri thức so với hành động như thế giúp hiểu định hướng căn bản của thánh Tôma.

Câu trả lời của thánh Bonaventura rất giống, nhưng những điểm nhấn của ngài lại khác với Tôma. Thánh Bonaventura cũng lập luận như thánh Tôma trong cả hai hướng, song để trả lời cho câu hỏi: thần học là một khoa học thực hành hay lý thuyết, ngài đưa ra ba sự phân biệt -- do đó ngài mở rộng sự lựa chọn giữa hai khả năng lý thuyết (dành ưu tiên cho tri thức) và thực hành (dành ưu tiên cho thực tiễn) bằng cách thêm vào một thái độ thứ ba, mà ngài gọi là thái độ khôn ngoan (*sapiential*) và khẳng định rằng khôn ngoan bao gồm cả hai khía cạnh[32]. Rồi thánh nhân tiếp: Sự khôn ngoan tìm về chiêm ngưỡng (như là hình thức cao nhất của tri thức) và nhằm "*ut boni fiamus"* -- cho chúng ta trở nên tốt, nhất là điều này: trở nên tốt (x. *Breviloquium*, Prologue, 5). Ngài thêm: "Đức tin ở trong trí khôn để mà khơi dậy tình cảm. Ví dụ, biết rằng Đức Kitô đã chết 'cho ta' không cứ mãi mãi là một tri thức, nhưng nhất thiết trở thành tình cảm, tình yêu nơi ta" (*Proemium in I Sent*., q. 3).

Khi phải bảo vệ thần học, ngài cũng đi theo lối này, ngĩa là một suy tư thuần lý và có phương pháp về đức tin. Thánh Bonaventura nêu lên một số luận cứ chống lại việc làm thần học[33], có lẽ cũng phổ biến nơi một số anh em Phan-sinh thời ấy và cũng có trong thời đại chúng ta, đó là: - lý trí làm cho đức tin nên trống rỗng,- đó sẽ là một thái độ bạo lực đối với Lời Chúa, - chúng ta phải lắng nghe chứ không phải phân tích Lời Chúa (x. *Thư thánh Phanxicô gởi cho thánh Antôn Pađova*). Trước những lập luận chống thần học như thế, cho thấy những mối nguy hiểm ở ngay trong chính thần học, thánh nhân trả lời: đúng là có một cách cao ngạo để tham gia vào thần học một sự kiêu căng của lý trí tự đặt mình lên trên Lời Chúa. Nhưng thần học đích thực, việc làm hợp lý của thứ thần học đích thực và tốt lành thì phát sinh từ một nguồn gốc khác, không phải từ lý trí kiêu căng. Ai yêu mến sẽ luôn luôn muốn biết nhiều hơn và rõ hơn về người mình yêu; thần học chân chính không sử dụng lý trí và sự tìm kiếm của lý trí vì lý do kiêu ngạo, "*sed propter amorem cujus cui assentit*" – [nghĩa là] "nhưng vì lý do yêu mến đối với Đấng mình đã ưng thuận" (*Proemium in I Sent*., q.2), và mong muốn biết rõ hơn Người mình yêu mến : ý hướng cốt yếu của thần học đối với thánh Bonaventura là như thế. Do đó, theo ngài thì rút cuộc tính ưu việt của tình yêu là yếu tố quyết định.

Bởi vậy, thánh Tôma và thánh Bonaventura diễn tả cùng đích tối hậu của con người, hạnh phúc viên mãn của con người một cách khác nhau: theo thánh Tôma cùng đích tối thượng mà nỗi khát vọng của ta hướng đến là được nhìn thấy Thiên Chúa. Trong hành vi nhìn thấy Thiên

[32] Giống như khi người ta nói triết học là tìm kiếm sự khôn ngoan –philo-sophia- giúp cho con người sống hạnh phúc (Chú thích của dịch giả)

[33] Engaging in theology nghĩa rộng là tham gia vào thần học, dấn thân vào thần học bằng cách nghiên cứu, dạy dỗ hay ngay cả học thần học.

Chúa đơn giản này mọi vấn đề sẽ được giải quyết: chúng ta được hạnh phúc, không còn gì khác là cần thiết nữa.

Trái lại, theo thánh Bonaventura mục đích cuối cùng của con người là yêu mến Thiên Chúa, là sự gặp gỡ và kết hiệp giữa tình yêu của Chúa và tình yêu của ta. Đối với ngài, đó là câu định nghĩa thoả đáng nhất về hạnh phúc của chúng ta.

Trong chiều hướng này, chúng ta cũng có thể nói rằng phạm trù cao nhất đối với thánh Tôma là **sự thật**, còn với thánh Bonaventura đó là **sự thiện**. Nhưng sẽ là sai lầm nếu nhìn thấy trong hai câu trả lời này một sự đối nghịch. Đối với cả hai, cái chân thật cũng là cái tốt lành, cái tốt lành cũng là cái chân thật; nhìn thấy Chúa là yêu mến [Chúa] và yêu mến là nhìn thấy. Vậy đây chỉ là vấn đề khác nhau về điểm nhấn trong một lối nhìn căn bản chung. Chính những điểm nhấn trong hai cách nhìn đã tạo nên những truyền thống và linh đạo khác nhau, và như thế, chúng cho thấy sự phong phú của đức tin – một đức tin duy nhất trong những diễn tả khác biệt.

Trở lại với thánh Bonaventura. Hiển nhiên là dấu nhấn đặc thù trong thần học của ngài (mà tôi đã chỉ nêu lên một ví dụ mà thôi) được giải thích từ đoàn sủng thánh Phanxicô: vị thánh Nghèo thành Assisi, đứng ngoài những cuộc tranh luận trí thức thời đại ngài, đã cho thấy bằng tất cả cuộc đời mình tính ưu việt của tình yêu; ngài là bức ảnh (icon) sống động và say mê của Đức Kitô và như thế đã làm cho khuôn mặt của Chúa hiện diện trong thời đại ngài – ngài thuyết phục người đương thời không phải với lời nói, nhưng với cuộc sống ngài. Trong tất cả các tác phẩm của thánh Bonaventura, ngay các tác phẩm khoa học, hàn lâm [academia, d'école], người ta đều thấy cảm hứng Phan-sinh này; người ta nhận ra rằng tư tưởng ngài khởi sự từ cuộc gặp gỡ của ngài với vị Thánh Nghèo thành Assisi.

[Ảnh hưởng của tác giả Pseudo-Denysius].

Nhưng để hiểu việc khai triển thực tế chủ đề "tính ưu việt của tình yêu", chúng ta cũng phải nhớ một nguồn ảnh hưởng khác: đó là các tác phẩm của tác giả mệnh danh là Pseudo-Denysius, một nhà thần học Syria thế kỷ thứ 6, ông ta ẩn mình dưới cái biệt hiệu Denysius Arêopagô[34] và với danh tánh này, ông ám chỉ đến một nhân vật của sách Công vụ Tông đồ (ch.17 câu 34). Nhà thần học này đã sáng tạo ra một nền thần học phụng vụ và một nền thần học bí nhiệm, và cũng đề cập rộng rãi đến các phẩm trật thiên thần. Tác phẩm của ông được dịch ra tiếng La-tinh trong thế kỷ thứ 9; vào thời thánh Bonaventura, tức thế kỷ 13, xuất hiện một truyền thống mới, lôi kéo sự quan tâm của thánh nhân và các nhà thần học khác cùng thời.

Có hai điều đã đặc biệt thu hút sự chú ý của thánh Bonaventura.

1. Pseudo-Denysius nói tới chín phẩm thiên thần,và trước đó ông đã tìm thấy tên gọi của các phẩm trật ấy trong Kinh Thánh, rồi ông sắp xếp thành hệ thống, từ các thiên thần bậc thường nhất ["không tước hiệu"] đến các thiên thần Seraphim. Thánh Bonaventura giải thích các phẩm trật thiên thần này như những cấp bậc [hay tầng nấc] cho thọ tạo tiến gần tới Thiên Chúa. Như thế các phẩm trật ấy có thể biểu thị cuộc hành trình của con người, một cuộc thăng tiến đến hiệp thông với Chúa. Đối với thánh Bonaventura, không nghi ngờ gì cả: thánh Phanxicô thuộc về trật tự hay bậc "chí ái" (sêraphim), bậc cao nhất, thuộc về đoàn thiên thần sêraphim. Nghĩa là, ngài là ngọn lửa tình yêu tinh tuyền. Và các tu sinh Phan-sinh cũng phải là như vậy. Nhưng thánh Bonaventura biết rõ rằng bậc cuối cùng này của tình trạng gần kề bên Chúa không thể được đưa vào trong một sự sắp xếp mang tính pháp lý, nhưng luôn luôn là một hồng ân Chúa ban. Vì thế, cơ cấu của Dòng Phan-sinh khiêm tốn hơn, thực tế hơn nhưng nó phải giúp các thành viên của nó càng ngày càng tiến gần một cuộc sống bằng tình yêu "chí ái", tinh tuyền.

Thứ tư tuần trước tôi đã nói tới cuộc tổng hợp này giữa tính thực tế giản dị và tính triệt để Phúc Âm trong tư tưởng và hành động của thánh Bonaventura.

2. Tuy nhiên, thánh Bonaventura tìm thấy trong các bản văn của Pseudo-Denyius một yếu tố khác mà đối với ngài còn quan trọng hơn. Trong khi thánh Âu-tinh coi *intellectus* sự hiểu biết [hay trí hiểu], sự nhìn thấy bằng lý trí và bằng con tim là phạm trù tri thức cao nhất, thì *Pseudo-Denysius còn tiến thêm một bước nữa: trong hành trình đi lên Thiên Chúa, người ta có*

[34] Có nghĩa là "Đyonisiô thành viên của Hội đồng Arêopagô", tại Athen. Mãi về sau, các nhà nghiên cứu mới khám phá ra cái tên gọi kia chỉ là "mạo danh", một thứ bút danh mà thôi, do đó họ gọi ông là Pseudo-Dyonisius

thể đạt đến một điểm mà ở đó lý trí không còn thấy được nữa. Song trong đêm tối của trí khôn, tình yêu vẫn nhìn thấy – nó thấy những điều lý trí không đụng tới được. Tình yêu đi xa hơn lý trí, nhìn thấy nhiều hơn, bước vào sâu hơn trong huyền nhiệm Thiên Chúa [Dịch giả nhấn mạnh].Thánh Bonaventura say mê với cái nhìn này, giống hệt như linh đạo Phan-sinh của ngài. Đúng là trong đêm tối của thập giá xuất hiện tất cả vẻ cao cả của tình yêu Thiên Chúa; nơi mà lý trí không nhìn thấy nữa, tình yêu vẫn thấy. Những lời kết thúc tác phẩm của ngài "*Hành trình của tâm trí lên tới Thiên Chúa*", nếu đọc hời hợt, chúng có vẻ như là một cách diễn tả cường điệu về một lòng sùng kính thiếu nội dung; song nếu được đọc trong ánh sáng của nền thần học về thánh giá của thánh Bonaventura, chúng sẽ là một biểu thị rõ ràng và hiện thực của nền linh đạo Phan-sinh: "*Nếu bây giờ bạn thắc mắc điều đó (tức là cuộc hành trình đi lên tới Thiên Chúa) xảy ra như thế nào, bạn hãy hỏi ơn thánh chứ đừng hỏi học thuyết; hỏi lòng khao khát chứ đừng hỏi lý trí; hỏi tiếng rên xiết của lời cầu nguyện, chứ đừng hỏi nghiên cứu mặt chữ; ...đừng hỏi ánh sáng nhưng hãy hỏi ngọn lửa thiêu đốt tất cả [con người] và đưa tới Thiên Chúa*" (VII,6).

Tất cả những điều đó không phải là chống lại tri thức và chống lại lý trí; nó bao hàm con đường lý tính nhưng vượt lên trên con đường ấy trong tình yêu đối với Đức Kitô chịu đóng đinh. Với việc biến đổi chủ trương thần bí của Pseudo-Denyosius như thế, thánh Bonaventura được coi là người đứng đầu một phong trào thần nhiệm lớn, trong đó tâm trí con người rất được đề cao và tinh luyện: đây là một đỉnh cao trong lịch sử tâm linh nhân loại.

Nền thần học thánh giá này, phát sinh từ sự gặp gỡ giữa thần học của ông Pseudo-Denysius và nền tu đức Phan-sinh không được làm cho ta quên rằng thánh Bonaventura cũng chia sẻ với thánh Phanxicô lòng yêu mến đối với vạn vật, niềm vui trước vẻ đẹp của công cuộc tạo thành của Chúa. Về điểm này tôi xin trích dẫn một câu trong chương 1 của cuốn "*Hành trình*": "*Ai không thấy vô vàn vẻ huy hoàng nơi thọ tạo là kẻ mù; ai không bị đánh thức bởi bao nhiêu tiếng nói như thế là kẻ điếc; ai không ngợi khen Chúa vì tất cả những điều kỳ diệu ấy là kẻ câm; ai không dựa vào biết bao dấu hiệu như thế để vươn tới nguyên lý tiên khởi, là người khờ dại*" (I,15). Toàn thể thọ tạo lớn tiếng nói về Thiên Chúa, về vị Thiên Chúa toàn thiện và toàn mỹ ; về lòng yêu thương của Người. Vì vậy, đối với thánh Bonaventura, tất cả đời sống chúng ta là một "hành trình", một cuộc hành hương – một cuộc tiến lên Thiên Chúa . Nhưng với sức riêng của mình, ta không thể lên tới độ cao chót vót của Thiên Chúa được. Chính Thiên Chúa phải giúp đỡ chúng ta, phải "kéo" chúng ta lên. Bởi thế cầu nguyện là cần thiết. Cầu nguyện –thánh nhân nói- là mẹ và là nguồn gốc của cuộc đi lên -- "*sursum actio*", tức là hành động đưa lên cao. Vì vậy, tôi kết thúc với lời cầu nguyện mà thánh Bonaventura đã dùng khi bắt đầu tác phẩm "*Hành trình*": "*Vậy chúng ta hãy cầu nguyện và thưa với Thiên Chúa là Chúa chúng ta rằng: Xin dạy con đường lối Ngài, lạy Chúa, để con vững bước theo chân lý của Ngài. Xin Chúa hướng lòng con, để con biết một niềm kính tôn Danh Thánh*" (I,1)

TÓM TẮT (Cũng do ĐGH Bênêđitô XVI)

Thánh Bonaventura là người đương thời với thánh Tôma Aquinô và cả hai nhà thần học lớn này đều cho thấy sự đa dạng phong phú của nền thần học thế kỷ 13. Trong lúc Tôma nhìn thần học tiên vàn như một khoa học lý thuyết, liên quan đến việc hiểu biết Thiên Chúa thì Bonaventura coi nó như một khoa học thực hành liên quan tới "sự khôn ngoan", giúp chúng ta yêu mến Thiên Chúa và làm cho ý muốn của ta phù hợp với thánh ý Người. Tôma nhấn vào chân lý, Bonaventura nhấn vào tình yêu; điểm nhấn của Tôma bổ túc cho điểm nhấn của Bonaventura trong sự duy nhất của một cái nhìn vĩ đại chung. Là một tu sĩ dòng Phanxicô, Bonaventura phản ánh tính ưu việt của tình yêu thể hiện trong cuộc đời Thánh Phanxicô. Ngài cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền thần học tác giả Pseudo-Denysius; thần học này nhấn mạnh trên các phẩm trật thiên quốc được dùng như những nấc thang đưa thọ tạo lên thông hiệp với Thiên Chúa ba Ngôi. Pesudo-Denysius cũng gợi hứng cho ngài trong những suy tư về bóng tối của thập giá, ở đó, trong đà vươn của tâm trí lên tới Thiên Chúa, lý trí không thể đi xa hơn và tình yêu bước vào mầu nhiệm thần linh. Là một bậc thầy lớn dạy cầu nguyện, thánh Bonaventura mời gọi chúng ta hãy để cho trí và lòng chúng ta vươn cao từ việc chiêm ngắm các vật thụ tạo lên nghỉ ngơi trong tình yêu vĩnh cữu của Thiên Chúa.

Bản dịch: Linh mục Nguyễn Hồng Giáo OFM.
Nguyên văn tiếng Anh từ Zenit 17-3-2010.S

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 05

BỔN MẠNG CỘNG ĐOÀN

Ngày	*Thánh Hiệu*	*Cộng Đoàn*
01 /05	***Thánh Giuse Thợ***	***Sông Bé***

BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03 /05	*Philipphê*	*Lê Văn Tâm*	*Vĩnh Phước*
17 /05	*Pascal*	*Nguyễn Ngọc Tĩnh*	*Đakao*

ANH EM ĐÃ QUA ĐỜI

Ngày	Họ tên
14/ 05	Bônaventura Trần Văn Mân
15/ 05	Gioan Baotixita Nguyễn Công Quý
23/ 05	Chrysostome Fourny
29/ 05	Giuse Nguyễn Đức Trinh
31/ 05	Paul Joseph Baillie